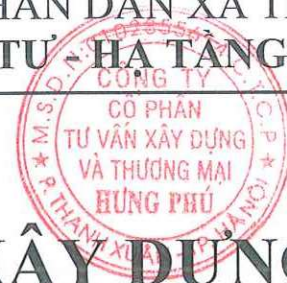


ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THƯ LÂM
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THƯ LÂM



DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CẦU BIỂU KHÊ, XÃ THỤY LÂM, HUYỆN ĐÔNG ANH

ĐỊA ĐIỂM: XÃ THƯ LÂM, TP. HÀ NỘI

BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

TẬP III: BẢN VẼ THIẾT KẾ CẦU BIỂU KHÊ

BCKTKT-BK-2025

(Hoàn thiện theo Quyết định phê duyệt số 3172/QĐ-UBND ngày 19/11/2025 của UBND xã Thư Lâm)



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG PHÚ
Văn phòng GD: LK6-C37, khu đô thị Phùng Khoang, phường Thanh Xuân, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 0246 675 6979; Fax: 0246 675 6979; Email: HungPhuTVTM@gmail.com

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
CẦU BIỂU KHÊ, XÃ THỤY LÂM, HUYỆN ĐÔNG ANH
ĐỊA ĐIỂM: XÃ THỤY LÂM, TP. HÀ NỘI

BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
TẬP III: BẢN VẼ THIẾT KẾ CẦU BIỂU KHÊ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG ĐÔNG A
THẨM TRA
Theo văn bản số: 1701/BC TT-D/7
Ngày: 30 tháng 10 năm 2025
Ký tên: 

Đặng Văn Hiến

Thực hiện : Lê Cao Long 
Kiểm tra : Đặng Quốc Chiến 
CNTK : Nguyễn Văn Lam 

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỤY LÂM
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 16.18/K5
Ngày: 15 tháng 11 năm 2025
Người thẩm định ký tên: 

Phạm Hoàng

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ – HẠ TẦNG XÃ THỤY LÂM 



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hữu Quốc



Lê Anh Chiến

Hà Nội, Ngày 19 tháng 11 năm 2025
KT. GIÁM ĐỐC / P. GIÁM ĐỐC

PHẦN 1. HỒ SƠ THIẾT KẾ PHẦN CẦU

I. PHẦN CHUNG

QUY ĐỊNH CHUNG

1. TỔNG QUÁT

- 1.1. Các quy định ở đây được áp dụng cho các bản vẽ trong tập Các bản vẽ phần cầu Dự án Cải tạo, nâng cấp Biều Khê, xã Thụy Lâm, nếu không có các quy định khác trên bản vẽ.
- 1.2. Các cao độ, tọa độ, độ cao đào đắp ghi bằng mét, các kích thước ghi bằng milimét trừ khi được chỉ rõ trên bản vẽ.
- 1.3. Hệ cao độ dùng hệ cao độ quốc gia (Hòn Dấu-Đồ Sơn).
- 1.4. Hệ tọa độ dùng hệ VN2000.

2. TIÊU CHUẨN THIẾT KẾ VÀ TẢI TRỌNG

2.1. Tiêu chuẩn thiết kế

- Tiêu chuẩn thiết kế cầu TCVN 11823-2017.
- Thiết kế công trình chịu động đất TCVN 9386-2012
- Tiêu chuẩn thiết kế đường TCVN 4054-2005;

Tham khảo:

- AASHTO LRFD Bridge Design Specification (Edition 2017, 2020,...).
- Tiêu chuẩn CEB-FIB 2010

2.2. Tải trọng

- Tính tải
 - + Bê tông $f_c \leq 35\text{Mpa}$: 2320kg/m³
 - + Bê tông $35\text{Mpa} < f_c \leq 105\text{Mpa}$: $2240 + 2,29f_c$ kg/m³
 - + Thép và thép đúc : 7850kg/m³
 - + Bê tông Asphalt : 2250 kg/m³
- Hoạt tải : HL-93
- Vận tốc gió cơ bản: theo TCVN 11823-2017, trên cơ sở vùng áp lực gió theo QCVN 02:2022/BXD;
- Động đất: Hệ số gia tốc nền theo QCVN 02:2022/BXD;
- Độ ẩm trung bình năm: theo Quy chuẩn QCVN 02:2022/BXD;
- Khoảng thay đổi nhiệt độ áp dụng cho kết cấu: theo Bảng 24 TCVN 11823-3:2017.

3. BÊ TÔNG

- 3.1. Nếu không có các ghi chú khác, cường độ bê tông mẫu hình trụ tại 28 ngày tuổi sử dụng cho các kết cấu BTCT như sau:

Loại bê tông	Cường độ f_c (MPa)	Sử dụng
C40	40	Dầm bản BTCT DƯ'L
C30 (1)	30	Cọc khoan nhồi.
C30	30	Bản mặt cầu, dầm ngang, mố, trụ.
C25	25	Tấm đan bê tông vỉa hè, gờ lan can, bản quá độ.
C16	16	Bê tông bít đáy.
C8	8	Bê tông đệm đáy móng.

(1) : bê tông có độ sụt từ 18~20 cm;

- 3.2. Kết cấu BTCT bề móng được đặt trên lớp bê tông đệm tạo phẳng dày tối thiểu 100mm trừ khi có các quy định khác trên bản vẽ.
- 3.3. Các cạnh lộ ra ngoài được vát góc 20x20mm trừ khi có quy định khác trên bản vẽ.
- 3.4. Các mối nối thi công phải được bố trí tại các vị trí chỉ ra trên bản vẽ.

4. CỐT THÉP THƯỜNG

- 4.1. Cốt thép thường theo tiêu chuẩn TCVN 1651-2018 "Thép cốt bê tông" hoặc tương đương:

Loại thép	Mác thép	Giới hạn chảy nhỏ nhất fy (MPa)	Giới hạn bền nhỏ nhất fu (Mpa)
Thép tròn trơn	CB240-T	240	380
Thép có gờ	CB400-V	400	570

- 4.2. Mối nối cốt thép phải được bố trí so le trừ những chỗ ghi rõ trên bản vẽ. Chiều dài mối nối cốt thép lấy bằng 40d (d đường kính thanh cốt thép). Trừ khi chỉ rõ trên bản vẽ, trên một mặt cắt ngang không nối quá 50% số thanh cốt thép.
- 4.3. Mốc tiêu chuẩn và đường kính uốn cốt thép nhỏ nhất lấy theo điều 10.2 Tiêu chuẩn 11823-5:2017.
- 4.4. Trừ khi chỉ rõ trên bản vẽ, chiều dày lớp phủ từ mặt ngoài kết cấu tới mép ngoài của cốt thép chủ là:

Cấu kiện	Chiều dày tối thiểu lớp bê tông bảo vệ (mm)
Bệ mố trụ; cọc khoan nhồi; tường thân tường cánh mố.	75
Thân trụ, xà mũ.	50
Mặt ngoài dầm bản; mặt trên bản mặt cầu; gờ lan can.	40
Mặt dưới bản mặt cầu	25
Mặt đáy tấm ván khuôn đúc sẵn	25

5. CẤP DỰ ỨNG LỰC

- 5.1. Cấp dự ứng lực sử dụng loại có độ chùng thấp theo tiêu chuẩn AASHTO M 203/M 203M (ASTM A 416/A).
- 5.2. Các đặc tính của cấp dự ứng lực:

Tạo cấp	Cấp	Grade 270 có độ chùng thấp
	Đường kính danh định	12,7 mm
	Giới hạn bền (fpu)	1860MPa
	Giới hạn chảy(fpy)	90% x fpu
	Mô đun đàn hồi(E)	197000MPa

- 5.3. Đối với cấu kiện DƯ'L kéo trước (dầm bản), ngay sau khi cắt cấp bằng mặt với bê tông cần phải được phủ lớp bảo vệ chống ăn mòn tạo cấp.

6. PHÒNG NƯỚC

- 6.1. Mặt cầu được phòng nước bằng vật liệu phòng nước chuyên dụng. Thi công lớp phòng nước phải được thực hiện dưới sự hướng dẫn của nhà sản xuất.

7. CÁC CHI TIẾT KHÁC

- 7.1. Gối cầu:
 - Dầm bản: sử dụng gối cao su cốt bản thép (xem trong bản vẽ chi tiết).
 - Tính toán thiết kế gối phù hợp với tiêu chuẩn thiết kế cầu TCVN 11823-2017
- 7.2. Khe co giãn : vật liệu được chế tạo từ thép hợp kim thấp tiêu chuẩn JIS G3106 (SM490) hoặc tương đương.
- 7.3. Các loại vật liệu chế tạo gối, khe co giãn và tính toán thiết kế gối, khe co giãn phải phù hợp với Tiêu chuẩn thiết kế cầu TCVN 11823-2017 và các tiêu chuẩn ASTM tương ứng.
- 7.4. Lan can:
 - Thép theo tiêu chuẩn TCVN 11224:2015 - R44 - NKM hoặc tương đương.
 - Thép hình theo tiêu chuẩn TCVN 7571:2019 cấp WS400A - Thép kết cấu hàn hoặc tương đương.
 - Bu lông, đai ốc phải phù hợp tiêu chuẩn ASTM A307, grade A.
- 7.5. Mạ kẽm: Các chi tiết bằng thép không nằm trong bê tông phải được mạ kẽm theo tiêu chuẩn sau:
 - Mạ kẽm nhúng nóng kết cấu thép phải tuân thủ tiêu chuẩn ASTM A123.
 - Mạ kẽm nhúng nóng bu lông đai ốc phải tuân thủ tiêu chuẩn ASTM 153.
- 7.6. Vữa đệm gối: Sử dụng vữa không co ngót hoặc tương đương có cường độ tối thiểu 45Mpa.

- 7.7. Các vật liệu khác: Xem trong bản vẽ chi tiết.

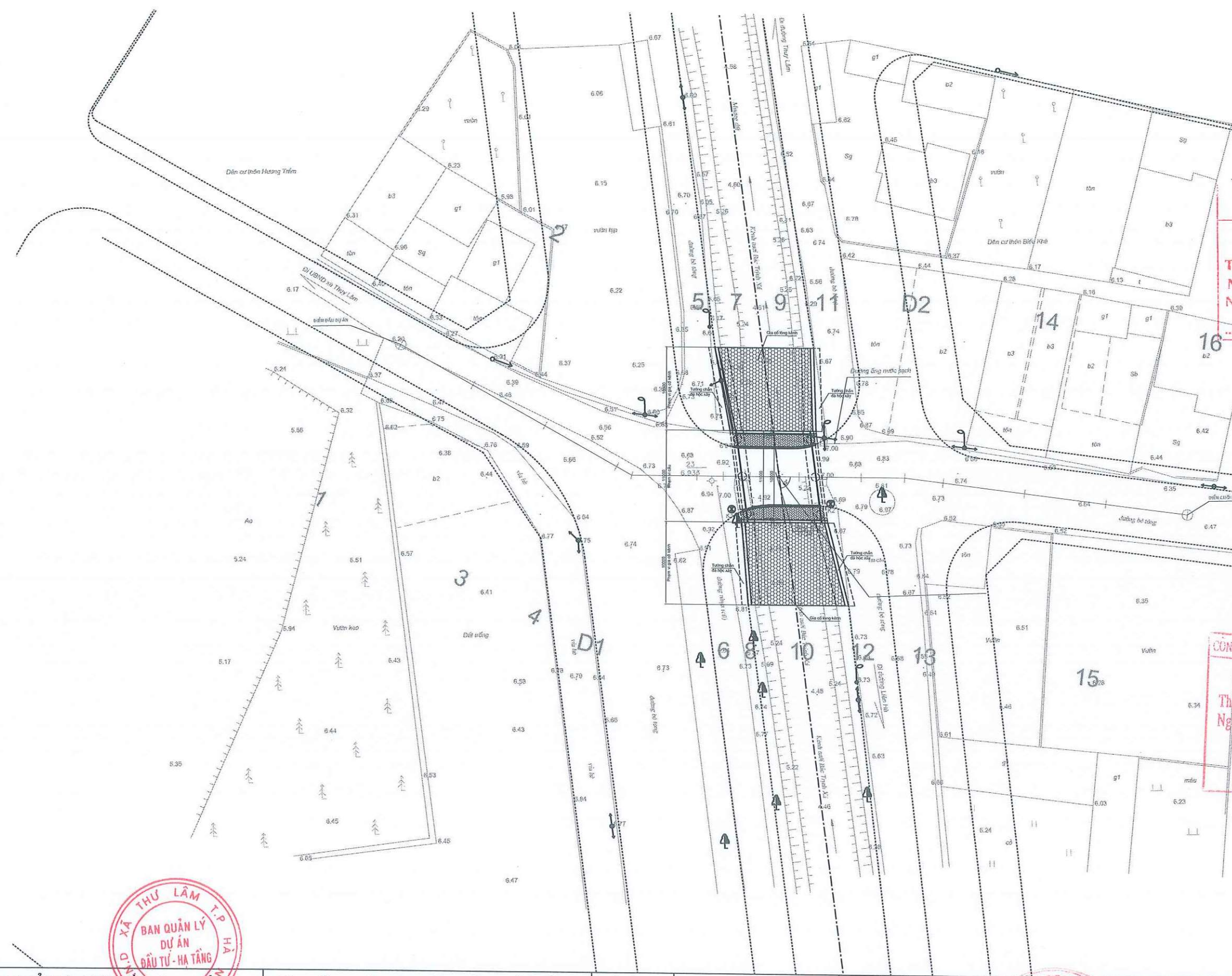
8. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

- 8.1. Chiều dài cọc chỉ là dự kiến. Chiều dài chính xác sẽ được quyết định ngoài hiện trường căn cứ kết quả khoan cọc tại từng vị trí mố trụ cụ thể.

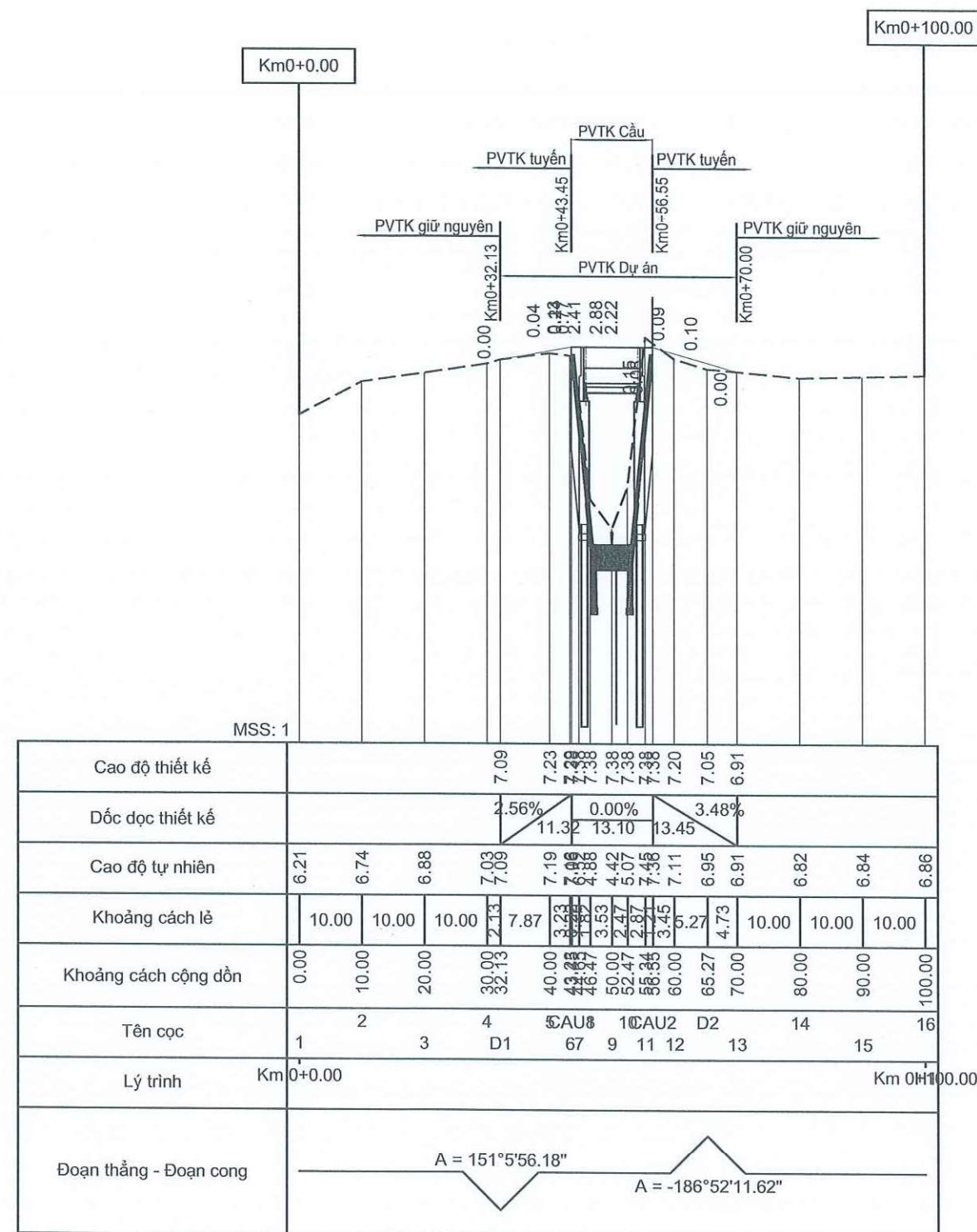


ĐI UBND XÃ THUY LÂM

ĐI ĐÌNH BIỂU KHÊ



BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THUY LÂM	DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CẦU BIỂU KHÊ XÃ THUY LÂM, HUYỆN ĐÔNG ANH	Thiết kế Kiểm tra CTTK CNTK K.C.S	Lê Cao Long Trần Sỹ Sơn Phạm Ngọc Quyết Nguyễn Văn Lam Đặng Quốc Chiến	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ TM HƯNG PHÚ KT.GIÁM ĐỐC/P.GIÁM ĐỐC	BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ		
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG PHÚ	LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT				Lần xuất bản:	Tỷ lệ	Tờ số:
					Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025		Số tờ:



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỤY LÂM
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

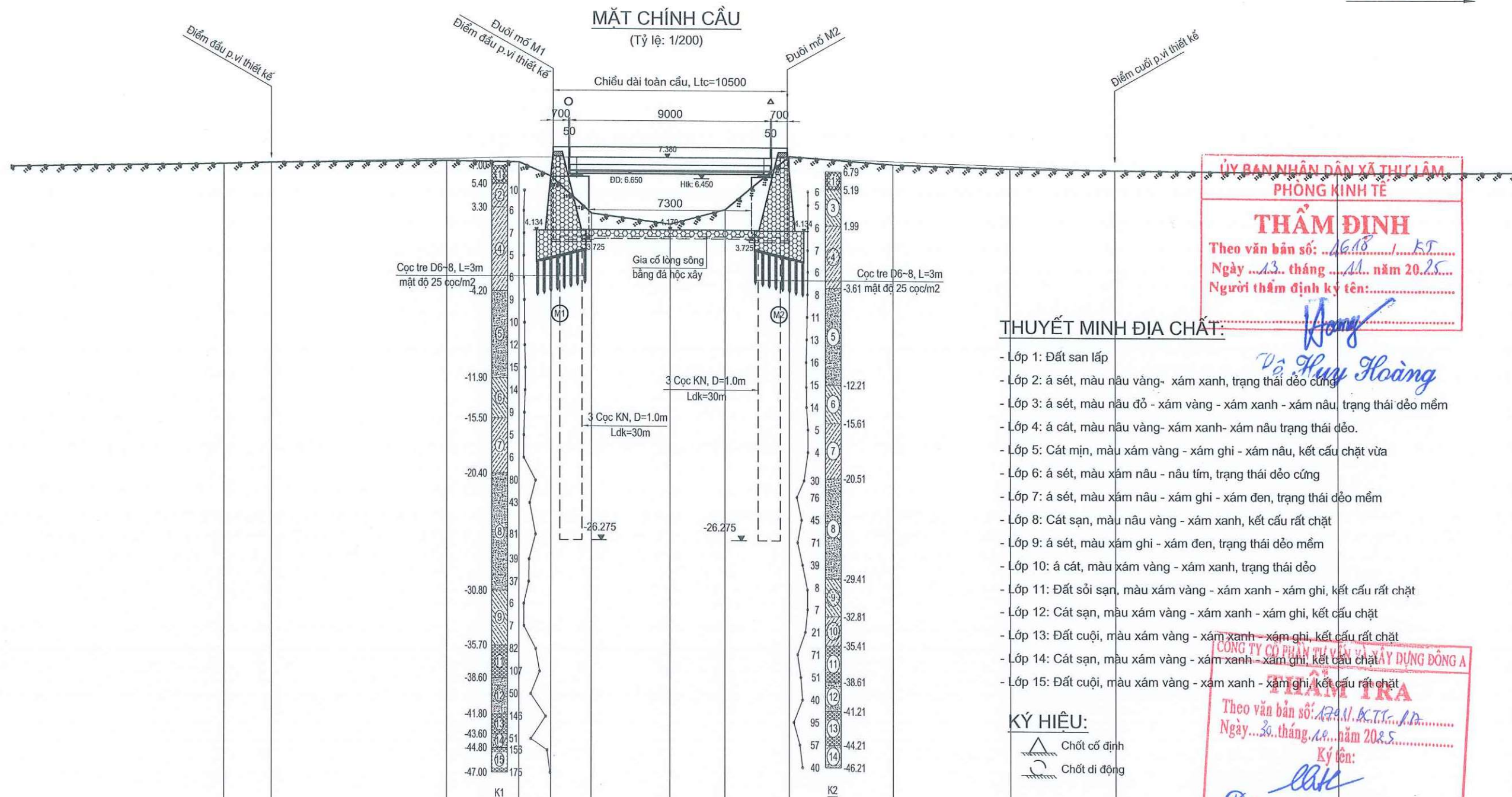
Theo văn bản số: 1618/CT
Ngày 13 tháng 11 năm 2025
Người thẩm định ký tên: *Lê Huy Hoàng*

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG ĐÔNG A

THẨM TRA

Theo văn bản số: 1701/CT-ĐA
Ngày 30 tháng 10 năm 2025
Người thẩm tra ký tên: *Đặng Văn Hiến*

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THỤY LÂM	DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CẦU BIỂU KHÊ XÃ THỤY LÂM, HUYỆN ĐÔNG ANH	Thiết kế: Lê Cao Long Kiểm tra: Trần Sỹ Sơn CTTK: Phạm Ngọc Quyết CNTK: Nguyễn Văn Lam K.C.S: Đặng Quốc Chiến	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ TM HƯNG PHÚ KT.GIÁM ĐỐC/P.GIÁM ĐỐC	TRẮC DỌC THIẾT KẾ		
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG PHÚ	LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG PHÚ P. THỊNH XUÂN - TP. HÀ NỘI	Lần xuất bản:	Tỷ lệ	Tờ số: 01..
				Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025	1/100, 1/1000	Số tờ: 01..



Cao độ thiết kế														
Dốc dọc thiết kế														
Cao độ tự nhiên	7.03	7.09	7.19	7.16	6.52	4.88	4.42	5.07	7.45	7.11	6.95	6.91	6.82	
Khoảng cách lẻ	10.00	2.13	7.87	3.23	1.42	1.82	3.53	2.47	2.87	4.66	5.27	4.73	10.00	10.00
Khoảng cách cộng dồn	30.00	32.13	40.00	43.23	44.65	46.47	50.00	52.47	55.34	60.00	65.27	70.00	80.00	
Tên cọc	4	D1	5	6	7	8	9	10	11	12	D2	13	14	
Đoạn thẳng - Đoạn cong	A = 151°5'56.18"													
	A = -173°7'48.37"													

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
XÃ THUY LÂM

DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CẦU BIỂU KHÊ
XÃ THUY LÂM, HUYỆN ĐÔNG ANH

Thiết kế	Lê Cao Long
Kiểm tra	Trần Sỹ Sơn
CTTK	Phạm Ngọc Quyết
CNTK	Nguyễn Văn Lam
K.C.S	Đặng Quốc Chiến

[Chữ ký]

[Chữ ký]

[Chữ ký]

[Chữ ký]

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG ĐÔNG A

KT.GIÁM ĐỐC/P.GIÁM ĐỐC

TU VẤN VÀ XÂY DỰNG

VÀ THƯƠNG MẠI

HUNG PHÚ

LÊ ANH CHIẾN

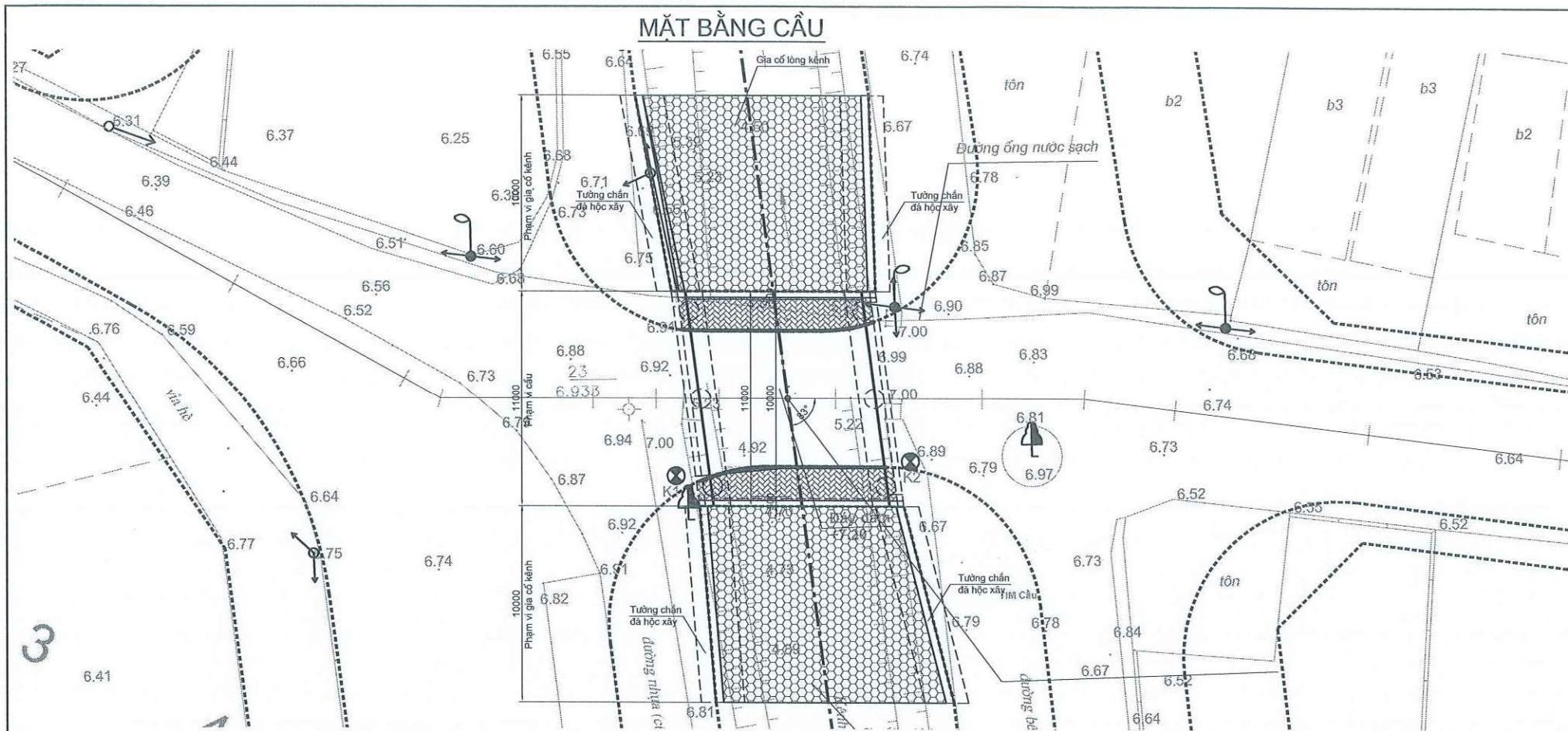
BỐ TRÍ CHUNG THIẾT KẾ (1/2)

Lần xuất bản:	Tỷ lệ	Tờ số:
Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025		Số tờ:



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG
VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG PHÚ

LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỤ LÂM
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 1618/DT
Ngày 13 tháng 11 năm 2025
Người thẩm định ký tên:.....

THUYẾT MINH

A - QUY MÔ VÀ TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

- Quy mô: Cầu xây dựng vĩnh cửu bằng BTCT và BTCT DUL.
- Tải trọng: HL93, người đi bộ: 300kg/m2.
- Bề rộng cầu: B=0.3+1.7+7.0+1.7+0.3=11m.

B - GIẢI PHÁP KẾT CẤU

- 1- Kết cấu phần trên
- Sơ đồ nhịp giản đơn: 1x9m, chiều dài toàn cầu: 10,50m (tính đến đuôi móng).
 - Kết cấu nhịp dầm bản L=9m, BTCT DUL căng trước, chiều cao dầm h=0,40m.
 - Mặt cắt ngang cầu bao gồm 11 phiến dầm, khoảng cách giữa các dầm 1,0m.
 - Bản mặt cầu bằng BTCT đổ tại chỗ có chiều dày nhỏ nhất tmin=150mm
 - Lớp phủ mặt cầu bao gồm:
 - + Lớp BT nhựa chặt C12.5 dày 70mm. Tưới nhựa dính bảm 0,5kg/m2.
 - + Lớp phòng nước dạng dung dịch
 - Khe co giãn bằng thép mạ kẽm, dạng răng lược.
 - Gối cầu cao su cốt bản thép.
 - Lan can thép trên cầu bằng thép mạ kẽm nhúng nóng.
 - Vía hè trên cầu:

- + Gạch BT XM: cường độ cao M300 vữa đá
 - + Vữa xi măng M75# dày 2cm
 - + Tấm BTCT 25MPa dày 10cm
- 2- Kết cấu phần dưới
- Mố dạng dầm bằng BTCT đổ tại chỗ.
 - Móng mố trên hệ cọc khoan nhồi D1,0m.

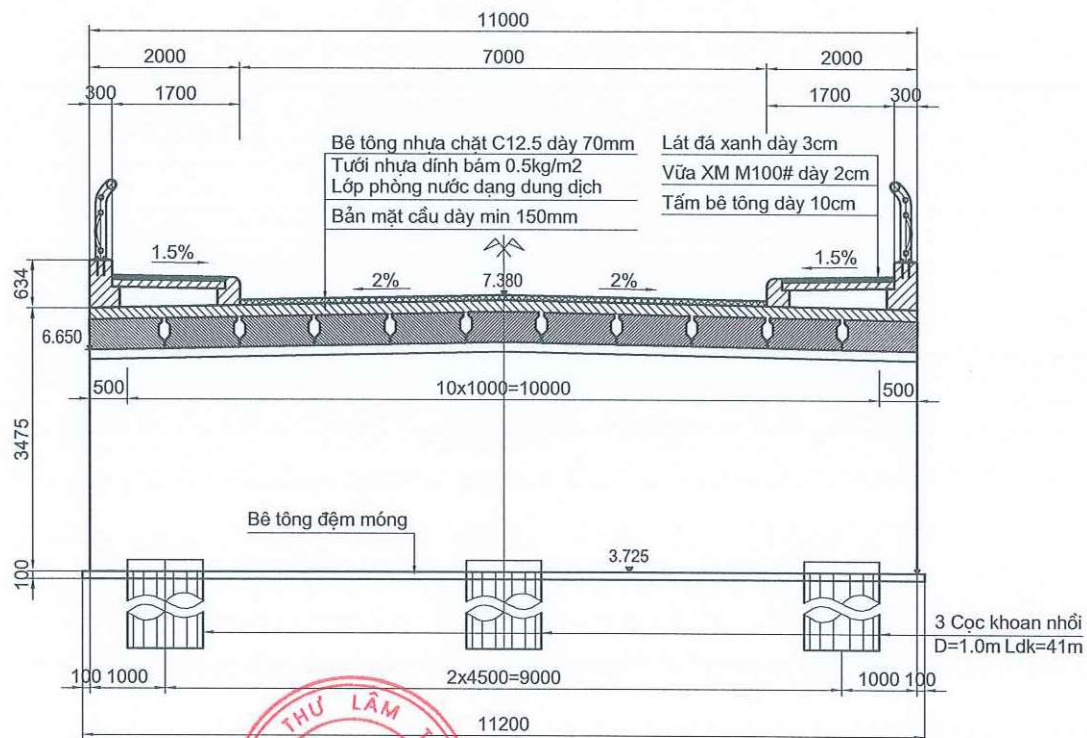
3 - Đường đầu cầu:

- Trong phạm vi máy kênh 10m mỗi bên được gia cố bằng tường chắn đá học xây có chiều cao 3,5m trên lớp vữa xi măng M100# đệm đá dăm dày 10cm. Dưới đáy móng gia cố cọc tre D6-8, mật độ 25 cọc/m2, chiều dài cọc 3m.

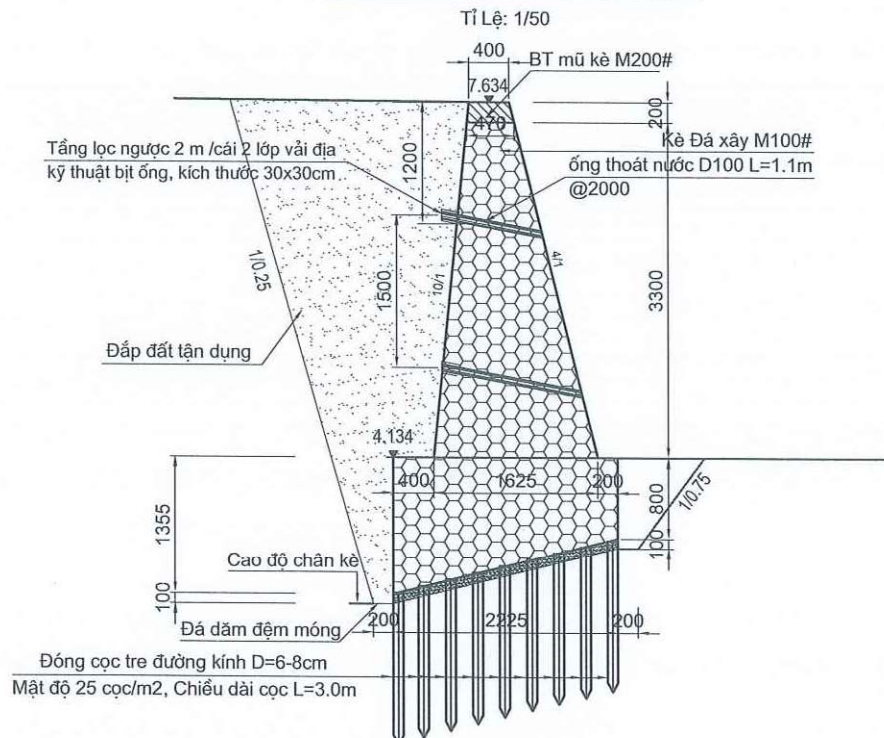
C - GHI CHÚ

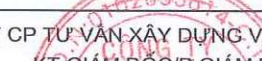
- Cao độ ghi bằng m, kích thước ghi bằng mm.

MẶT CẮT NGANG CẦU
(Tỷ lệ: 1/75)

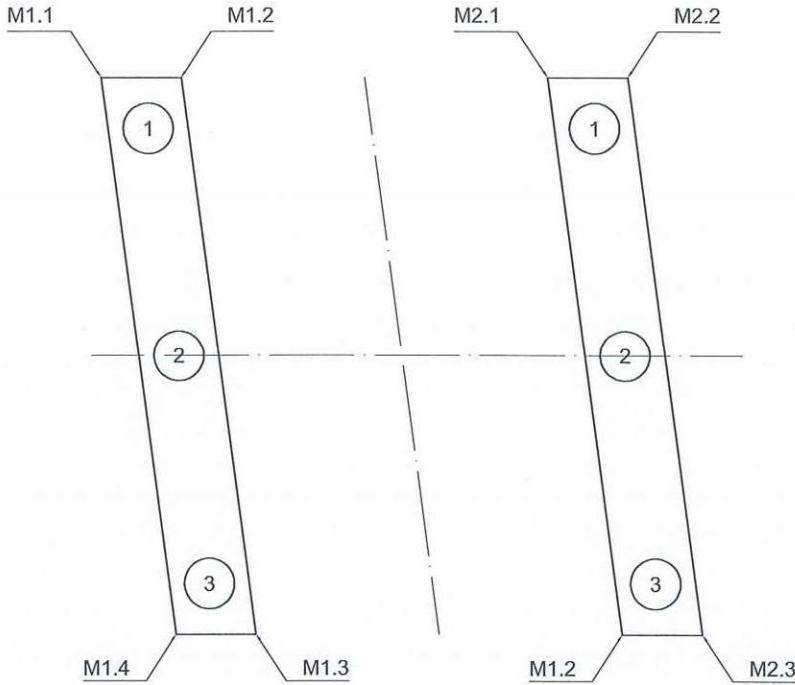


MẶT CẮT C-C KÈ H=3.5M
Tỷ Lệ: 1/50



BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THỤ LÂM	DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CẦU BIỂU KÈ XÃ THỤ LÂM, HUYỆN ĐÔNG ANH	Thiết kế	Lê Cao Long		CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ TM HƯNG PHÚ KT: GIÁM ĐỐC/P. GIÁM ĐỐC  LÊ ANH CHIẾN	BỐ TRÍ CHUNG THIẾT KẾ (2/2)		
	Kiểm tra	Trần Sỹ Sơn						
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG PHÚ	LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	CTTK	Phạm Ngọc Quyết					
		CNTK	Nguyễn Văn Lam					
		K.C.S	Đặng Quốc Chiến					
						Lần xuất bản:	Tỷ lệ	Tờ số:.....
						Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025		Số tờ:.....

MẶT CHÍNH CẦU
(Tỷ lệ: 1/150)



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỤ LÂM
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 16.18/.....K.T.1
Ngày 13 tháng 11 năm 2025
Người thẩm định ký tên:.....

Lê Huy Hoàng

Mố	Điểm tọa độ	Tọa độ (m)		Ghi chú	Mố	Điểm tọa độ	Tọa độ (m)		Ghi chú
		X	Y				X	Y	
Mố M1	M1.1	2341724.073	593140.101	Góc bệ	Mố M2	M2.1	2341723.893	593148.999	Góc bệ
	M1.2	2341724.041	593141.701	Góc bệ		M2.2	2341723.861	593150.599	Góc bệ
	M1.3	2341713.014	593142.927	Góc bệ		M2.3	2341712.834	593151.825	Góc bệ
	M1.4	2341713.046	593141.327	Góc bệ		M2.4	2341712.866	593150.225	Góc bệ
	1	2341723.054	593141.012	Tim cọc		1	2341722.874	593149.911	Tim cọc
	2	2341718.543	593141.514	Tim cọc		2	2341718.363	593150.412	Tim cọc
	3	2341714.032	593142.015	Tim cọc		3	2341713.852	593150.913	Tim cọc

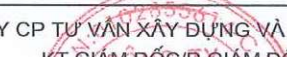
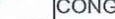
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG ĐÔNG A

THẨM TRA

Theo văn bản số: 170.1/.....K.T.1
Ngày 30 tháng 10 năm 2025
Ký tên:.....

Đặng Văn Hiến



BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THỤ LÂM	DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CẦU BIỂU KHÉ XÃ THỤ LÂM, HUYỆN ĐÔNG ANH	Thiết kế	Lê Cao Long		CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ TM HƯNG PHÚ KT.GIÁM ĐỐC/P.GIÁM ĐỐC  LÊ ANH CHIẾN	TỌA ĐỘ ĐỊNH VỊ CẦU		
		Kiểm tra	Trần Sỹ Sơn					
		CTTK	Phạm Ngọc Quyết					
		CNTK	Nguyễn Văn Lam					
		K.C.S	Đặng Quốc Chiến					
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG PHÚ	LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT				Lần xuất bản:	Tỷ lệ	Tờ số:.....	
						Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025		Số tờ:.....

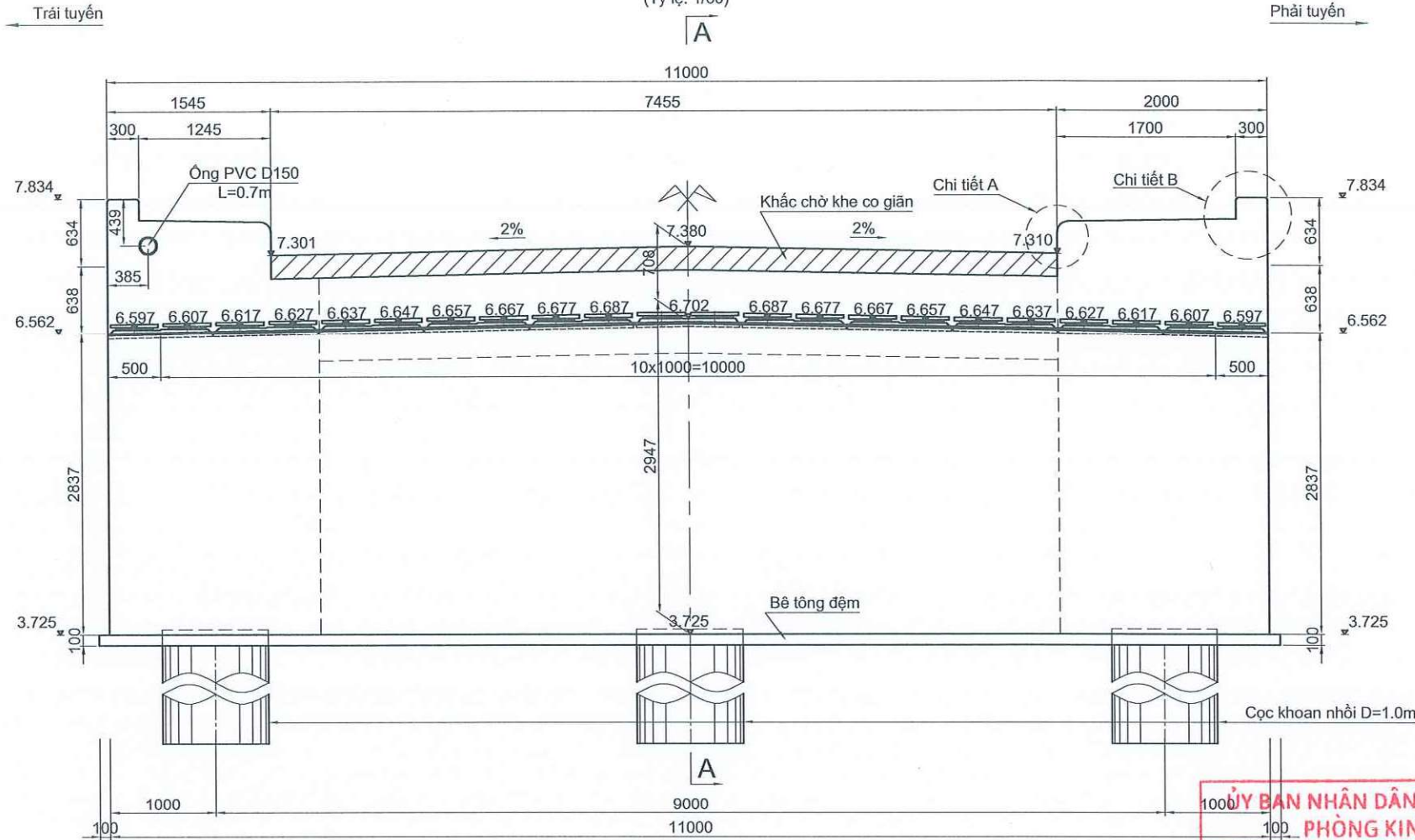
II. KẾT CẦU PHẦN DƯỚI



BỐ TRÍ CHUNG MÔ M2

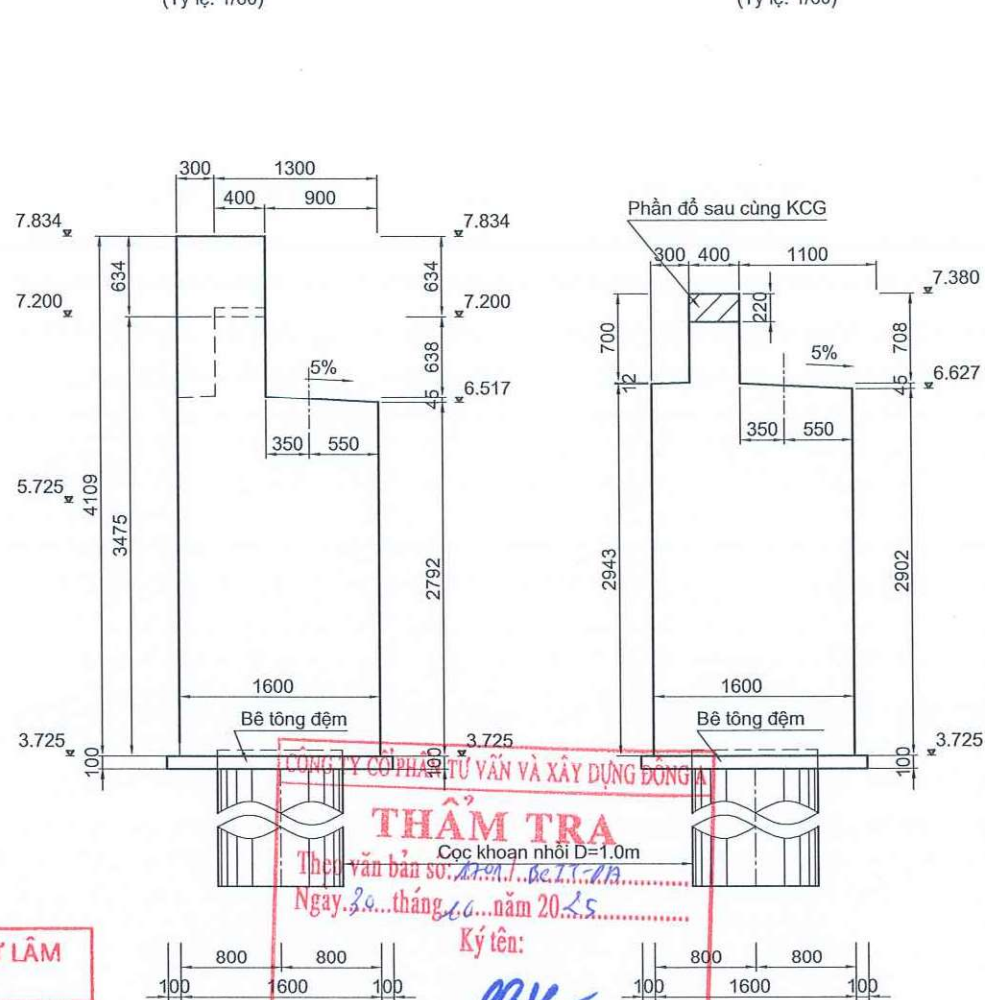
MẶT CHÍNH MÔ

(Tỷ lệ: 1/60)



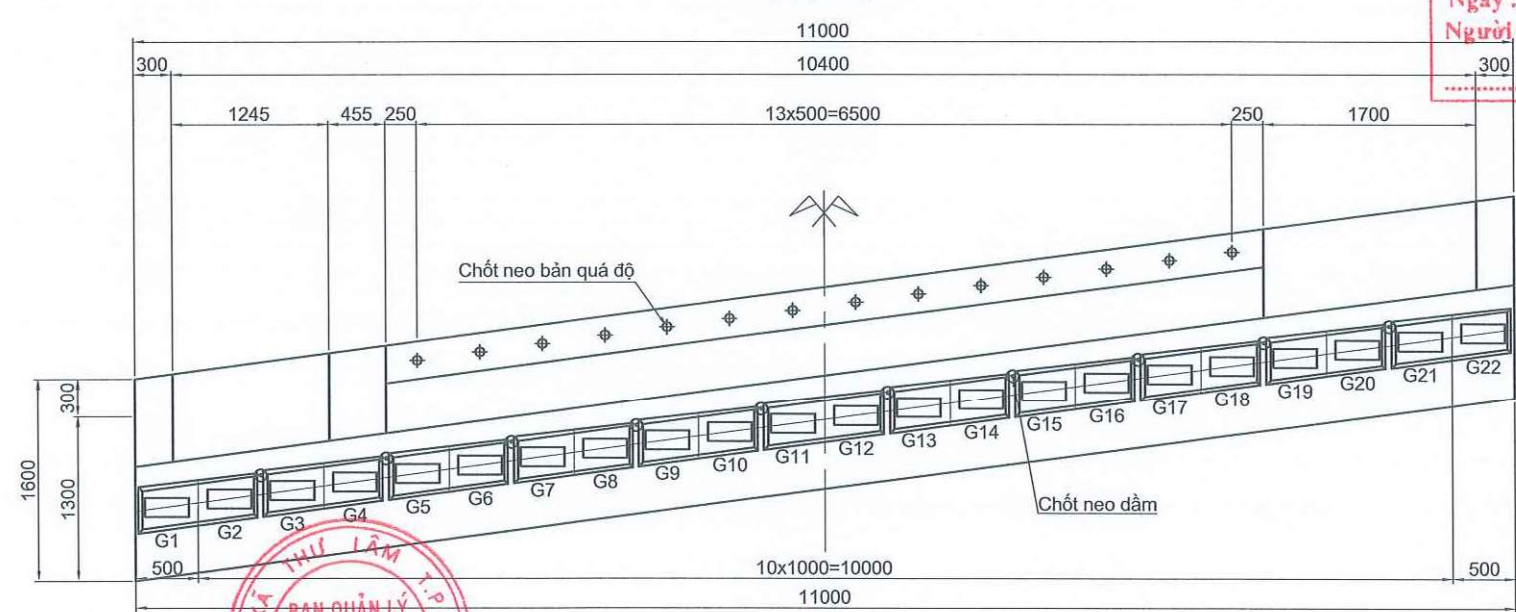
MẶT BÊN MÔ

(Tỷ lệ: 1/60)



MẶT BẰNG MÔ

(Tỷ lệ: 1/60)

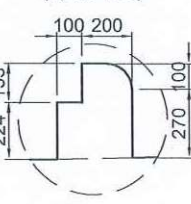


ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỤ LÂM
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1618/KT
Ngày 15 tháng 11 năm 2025
Người thẩm định ký tên: Lê Huy Hoàng

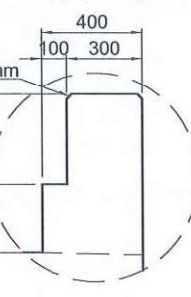
CHI TIẾT "A"

(Tỷ lệ: 1/30)



CHI TIẾT "B"

(Tỷ lệ: 1/30)



BẢNG CHIỀU CAO KẾ CẤU PHẦN TRÊN

TÍNH TẠI TIM GỐI

HẠNG MỤC	BỀ DÀY (MM)
LỚP PHỦ MẶT CẦU	70
LỚP BÊ TÔNG MẶT CẦU	150
DẦM BẢN	400
TẤM THÉP KHỬ DỐC	30
GỐI CẦU	28
VỮA ĐỆM GỐI	30
TỔNG CỘNG	708

GHI CHÚ:

- Kích thước ghi trong bản vẽ là mm.
- Cao độ là m.
- Cao độ gối cầu tính tại đỉnh vữa đệm gối.
- Tọa độ móng trụ cầu xem bản vẽ riêng.

BỐ TRÍ CHUNG MÔ M1, M2 (2/3)

Lần xuất bản:	Tỷ lệ	Tờ số:
Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025		Số tờ:

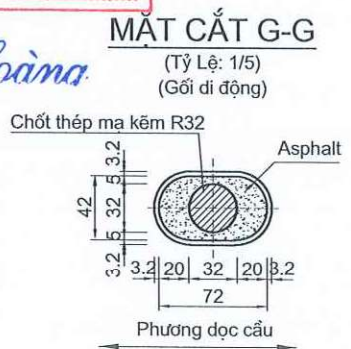
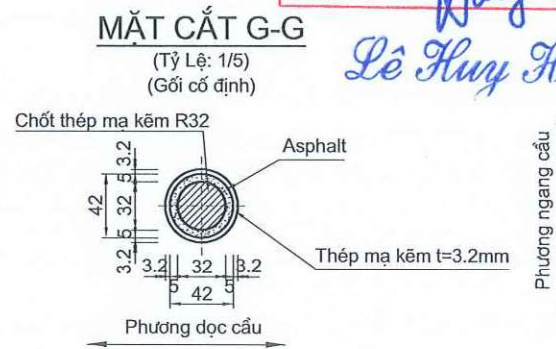
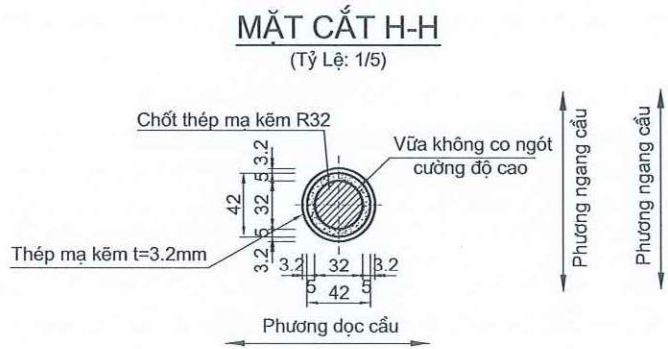
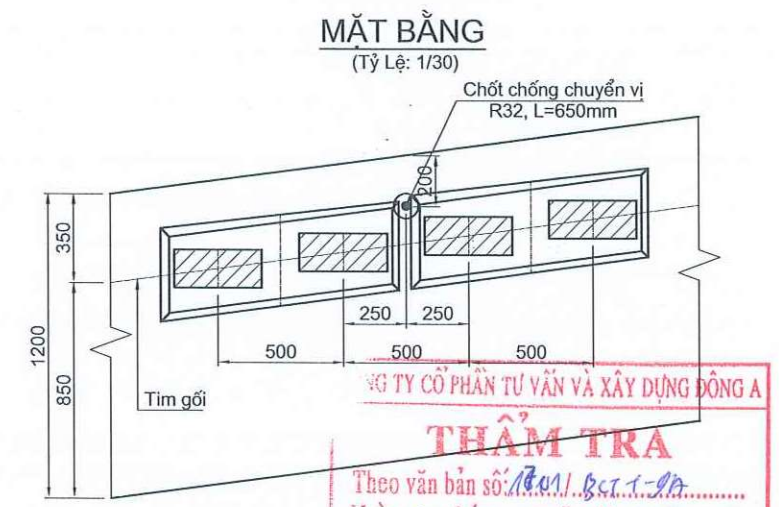
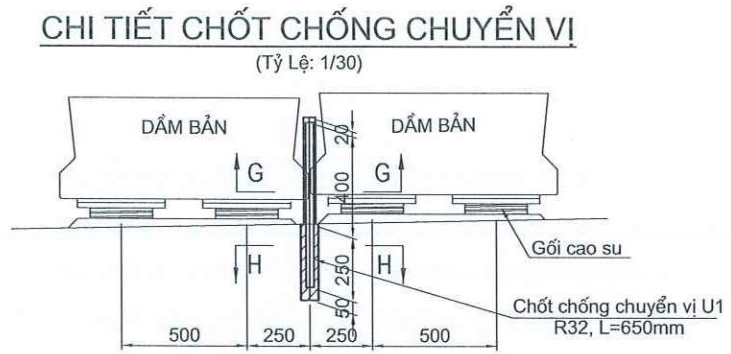
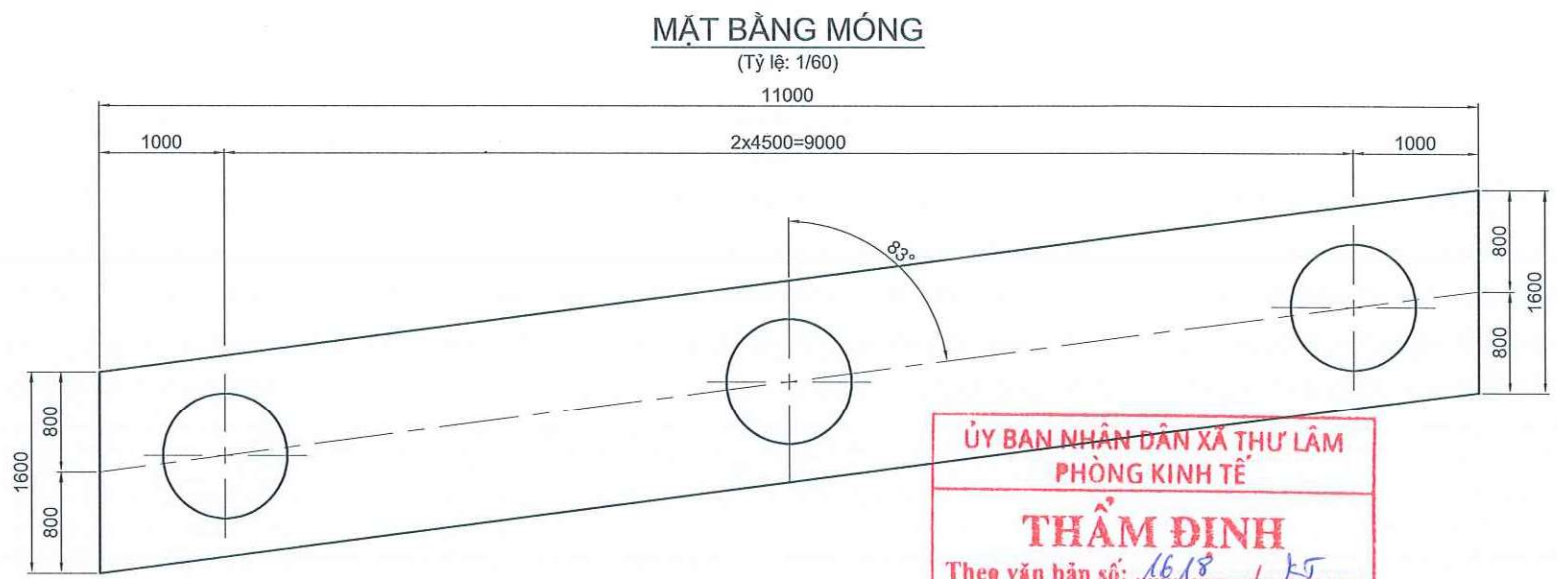
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
XÃ THỤ LÂM

DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CẦU BIỂU KHÊ
XÃ THỤ LÂM, HUYỆN ĐÔNG ANH

Thiết kế	Lê Cao Long
Kiểm tra	Trần Sỹ Sơn
CTTK	Phạm Ngọc Quyết
CNTK	Nguyễn Văn Lam
K.C.S	Đặng Quốc Chiến

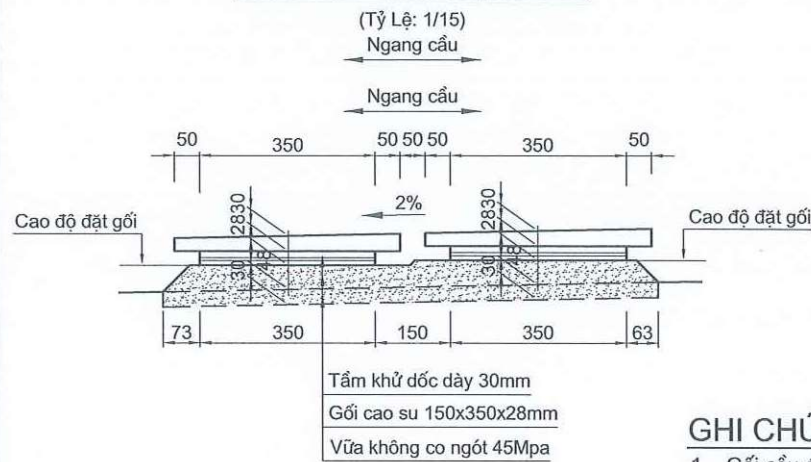
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ TM HƯNG PHÚ
KT. GIÁM ĐỐC/P. GIÁM ĐỐC

Lần xuất bản:	Tỷ lệ	Tờ số:
Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025		Số tờ:

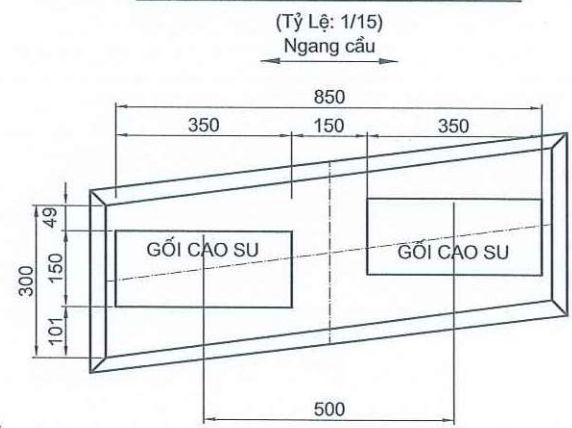


NG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG ĐÔNG A
THẨM TRA
Theo văn bản số: 16.18/BC.T.1-ĐA
Ngày: 30 tháng 10 năm 2025
Ký tên: *Đặng Văn Chiến*
BẢNG THÔNG SỐ GỐI

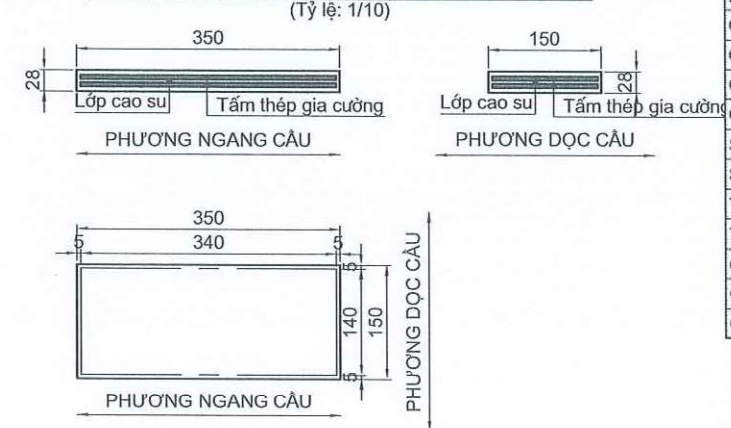
CHI TIẾT VỮA ĐỆM GỐI
(Tỷ Lệ: 1/15)
Ngang cầu



MẶT BẰNG VỮA ĐỆM GỐI
(Tỷ Lệ: 1/15)
Ngang cầu



CẤU TẠO GỐI CAO SU BẢN THÉP
(Tỷ lệ: 1/10)



HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	THÔNG SỐ
Kích thước gối theo phương dọc cầu	mm	150
Kích thước gối theo phương ngang cầu	mm	350
Chiều cao gối	mm	28
Chiều dày lớp cao su đàn hồi trong gối	mm	5
Chiều dày lớp cao su đàn hồi bề mặt	mm	6.5
Chiều dày lớp cốt thép tăng cường	mm	5
Số lớp cao su đàn hồi	lớp	1
Số lớp thép	lớp	2
Tải trọng thẳng đứng max do tổng tải trọng	kN	200
Tải trọng thẳng đứng max do tổng hoạt tải	kN	44
Chuyển vị Δ_0	mm	10
Góc xoay	rad	0.001
Giới hạn chảy của cốt thép tăng cường	Mpa	240

BẢNG KHỐI LƯỢNG GỐI TOÀN CẦU

Hạng mục	Đơn vị	Tổng khối lượng
Gối cao su bản thép 150x350x28mm	Cái	44.00

GHI CHÚ:

- Gối cầu được vận chuyển, lắp đặt cùng với các tấm trượt được giữ đúng vị trí bằng bộ kẹp tạm thời. Không được tháo gối cầu tại công trường trước khi lắp đặt.
- Gối cầu được đặt trên bộ nêm thép và được cân chỉnh được sao cho trục dọc song song với tim cầu. Nêm thép được điều chỉnh sao cho gối cầu đạt được cao độ thiết kế. Sai số lắp đặt gối trên mặt bằng là 1/400.
- Kích thước trong bản vẽ đơn vị là mm.

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THUY LÂM 	DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CẦU BIỂU KHÉ XÃ THUY LÂM, HUYỆN ĐÔNG ANH LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	Thiết kế	Lê Cao Long		CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ TM HƯNG PHÚ KT. GIÁM ĐỐC/P. GIÁM ĐỐC	BỐ TRÍ CHUNG MÔ M1, M2 (3/3)		
		Kiểm tra	Trần Sỹ Sơn					
		CTTK	Phạm Ngọc Quyết			Lần xuất bản:	Tỷ lệ	Tờ số:
		CNTK	Nguyễn Văn Lam			Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025		
		K.C.S	Đặng Quốc Chiến					

(Tỷ lệ: 1/60)



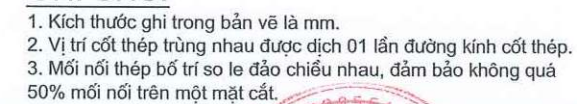
(Tỷ lệ: 1/60)



(Tỷ lệ: 1/60)

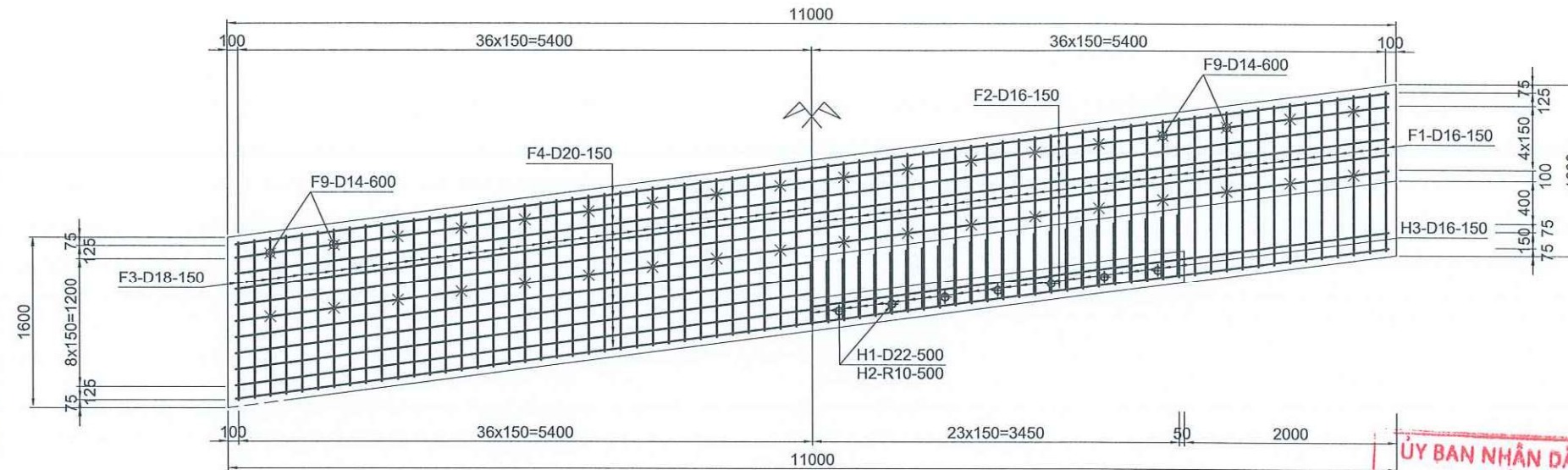


(Tỷ lệ: 1/40)



BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THỤY LÂM		DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CẦU BIỂU KHÊ XÃ THỤY LÂM, HUYỆN ĐÔNG ANH		Thiết kế	Lê Cao Long	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ TM HƯNG PHÚ KT.GIÁM ĐỐC/P.GIÁM ĐỐC	BỐ TRÍ CỐT THÉP MỐ (1/4)		
				Kiểm tra	Trần Sỹ Sơn				
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG PHÚ		LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		CTTK	Phạm Ngọc Quyết		Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025		Số tờ:.....
				CNTK	Nguyễn Văn Lam				
				K.C.S	Đặng Quốc Chiến				

1/2 MẶT CẮT 5-5
(Tỷ lệ: 1/60)



Technical drawing of a tapered plate. The drawing shows a trapezoidal shape with a grid pattern. Dimensions are given in millimeters (mm). The top width is 950 mm. The bottom width is 351 mm. The height is 369 mm. The left side has a vertical dimension of 59 mm and a horizontal dimension of 55 mm. The right side has a vertical dimension of 5 mm and a horizontal dimension of 46 mm. The total width of the plate is 17x50=850 mm. The plate is labeled G2-R6-50 and G1-R6-50. The drawing is numbered 14.

Figure 1 is a schematic diagram of the test specimen. It shows a cross-section of a specimen with a total width of 950. The central section has a width of 17x50=850. The left and right ends have widths of 55 and 46, respectively. The height is 30 (top) and 30 (bottom). The specimen is labeled G1-R6-50 and G2-R6-50.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỦ LÂM
PHONG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 1618 / KT

Ngày 13 tháng 11 năm 20 20

Người thẩm định ký tên: Hoàng

P3-D14-600

Lê Huy Hoàng

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG ĐÔNG

THÂM TRÀ

Theo văn bản số: 1201 / KCTT-ĐH

Ngày: 30 tháng 1 năm 2025

Ký tên:

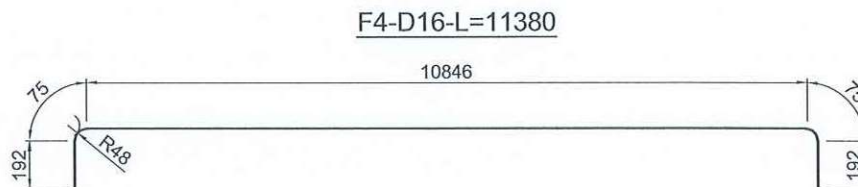
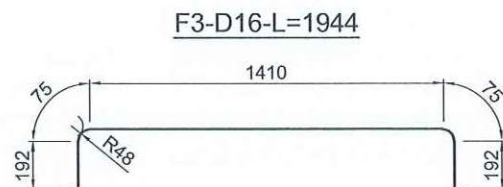
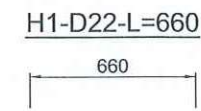
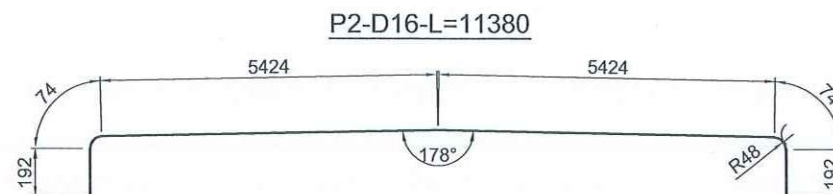
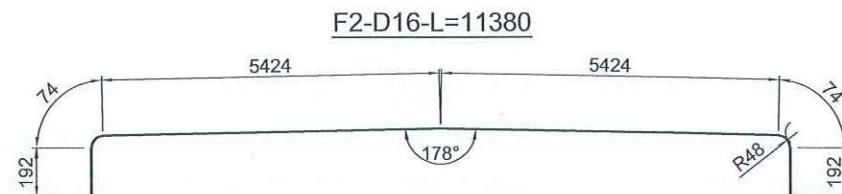
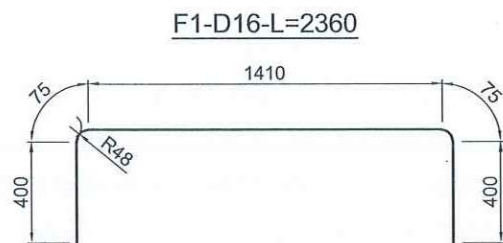
Technical drawing of a reinforced concrete slab (Bản vẽ cốt thép) showing a grid of reinforcement bars. The drawing includes dimensions for the slab (2000mm x 370mm) and the reinforcement bars (E3-D14-150, E2-D14-150, E5-D14-150, E6-D14-150, E4-D14). The drawing is labeled '13' in the top left corner.

Technical drawing of a reinforced concrete slab cross-section showing reinforcement layout. The drawing includes dimensions for width (700 mm), height (370 mm), and reinforcement spacing (4x150 mm). It labels various reinforcement bars: E4-D14, E5-D14-150, E6-D14-150, and E3-D14-150. A note indicates that the reinforcement is provided in both directions.

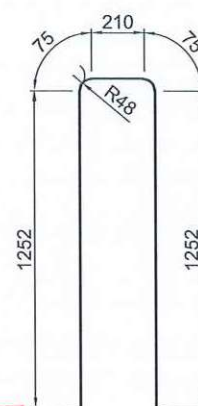
1. Kích thước ghi trong bản vẽ là mm.
2. Vị trí cốt thép trùng nhau được dịch 01 lần đường kính cốt thép.
3. Mỗi nối thép bố trí so le đảo chiều nhau, đảm bảo không quá 50% mỗi nối trên một mặt cắt.

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THUY LÂM	DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CẦU BIỂU KHÊ XÃ THUY LÂM, HUYỆN ĐÔNG ANH	Thiết kế	Lê Cao Long		CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ TM HƯNG PHÚ KT.GIÁM ĐỐC/P.GIÁM ĐỐC   LÊ ANH CHIẾN	BỐ TRÍ CỐT THÉP MÓ (2/4)		
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG PHÚ	LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	Kiểm tra	Trần Sỹ Sơn			Lần xuất bản:	Tỷ lệ	Tờ số:.....
		CTTK	Phạm Ngọc Quyết			Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025		Số tờ:.....
		CNTK	Nguyễn Văn Lam					
		K.C.S	Đặng Quốc Chiến					

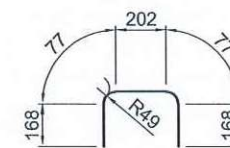
CHI TIẾT CỐT THÉP
(Tỷ lệ: 1/30)



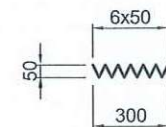
P1-D16-L=2864



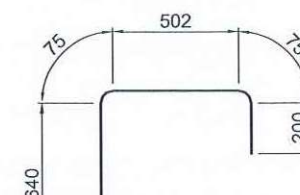
P3-D14-L=692



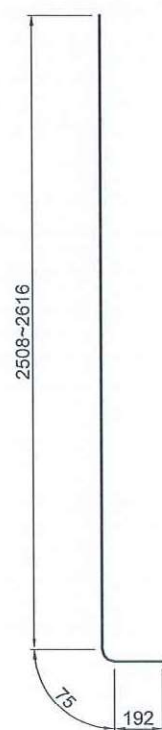
H2-R10-L=989



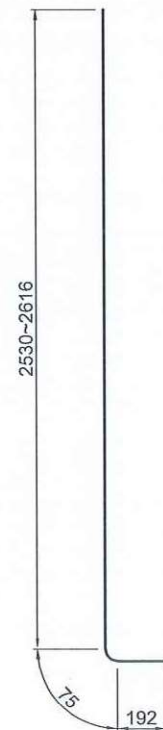
H3-D16-L=1492



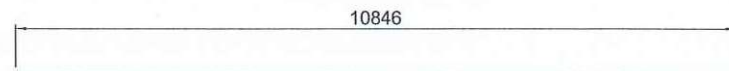
F5-D16-L=2829



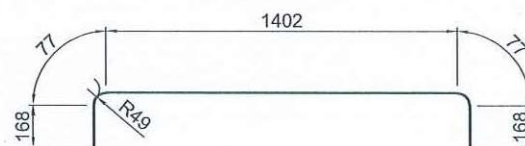
F6-D16-L=2840



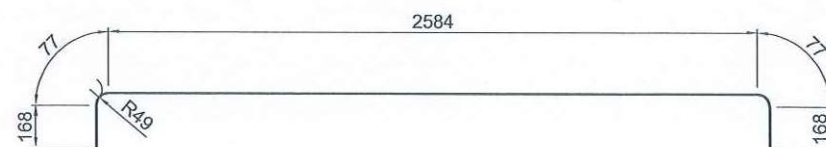
F7-D16-L=10846



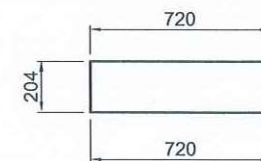
F8-D14-L=1892



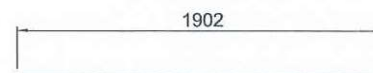
F9-D14-L=3074



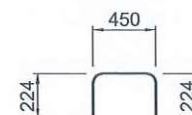
E2-D14-L=1644



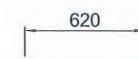
E4-D14-L=1902



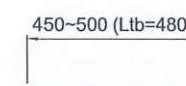
E5-D14-L=898



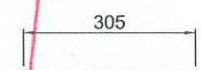
E3-D14-L=620



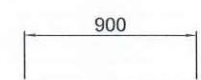
E6-D14-L(tb)=480



G1-R6-L=305



G2-R6-L=900



GHI CHÚ:
1. Kích thước ghi trong bản vẽ là mm.

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

224

</

BẢNG KHỐI LƯỢNG

CẤU KIỆN	TÊN THANH	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	SỐ LƯỢNG THANH	CHIỀU DÀI THANH	KHỐI LƯỢNG ĐV	TỔNG KHỐI LƯỢNG	TỔNG KHỐI LƯỢNG TOÀN CẦU	GHI CHÚ
				(mm)	(kg/m)	Kg	Kg	
BÊ MÓ	F1	D16	73	2360	1.580	272.20	544.40	
	F2	D16	8	11380	1.580	143.84	287.69	
	F3	D16	73	1944	1.580	224.22	448.44	
	F4	D20	11	11380	2.470	309.19	618.39	
	F5	D16	73	2829	1.580	326.30	652.59	tb
	F6	D16	733	2840	1.580	3289.12	6578.24	tb
	F7	D16	34	10846	1.580	582.65	1165.29	
	F8	D14	112	1892	1.210	256.40	512.81	
	F9	D14	36	3074	1.210	133.90	267.81	
GỜ ĐỖ BÁN QUÁ ĐỘ	H1	D22	14	660	2.980	27.54	55.07	
	H2	R10	14	989	0.617	8.54	17.09	
	H3	D16	47	1492	1.580	110.80	221.59	
VỮA ĐỆM GÓI	G1	R6	198	305	0.222	13.41	26.81	
	G2	R6	66	900	0.222	13.19	26.37	
TƯỜNG ĐÌNH	P1	D16	73	2864	1.580	330.33	660.67	
	P2	D16	8	11380	1.580	143.84	287.69	
	P3	D14	36	692	1.210	30.14	60.29	
BÓ VỈA	E2	D14	10	1644	1.210	19.89	39.78	
	E3	D14	41	620	1.210	30.76	61.52	
	E4	D14	30	1902	1.210	69.04	138.09	
	E5	D14	10	898	1.210	10.87	21.73	
	E6	D14	55	480	1.210	31.94	63.89	
CHÓT CHỐNG XÓ	U1	R32	10	650	6.310	41.02	82.03	Mạ kẽm
	HỘP CHÓT Ụ NEO		10	300	3.567	10.70	21.40	Mạ kẽm
	HỘP CHÓT CỐ ĐỊNH		10	420	3.567	14.98	14.98	Mạ kẽm
	HỘP CHÓT DI ĐỘNG		10	420	5.074	21.31	21.31	Mạ kẽm
					D<=10	0.00	0.00	
					10<D<=18	6109.94	11113.40	
					D>18	309.19	309.19	
TỔNG KHỐI LƯỢNG CỐT THÉP (KG)						6419.14	11422.60	
TỔNG KHỐI LƯỢNG THÉP ỐNG(KG)						46.99	57.70	Mạ kẽm
TỔNG KHỐI THANH CHÓT(KG)						41.02	82.03	Mạ kẽm
Bê tông móng (m³)						55.13	110.25	
Ván khuôn (m²)						89.50	179.00	
Quét nhựa đường 2 lớp (m²)						39.34	78.68	
Bitum (m³)						0.01	0.01	
Vữa không co ngót (m³)						0.21	0.43	
Ống PVC D150 dày 7mm(m)						0.70	1.40	
Bê tông đệm (m³)						2.02	4.03	

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THUY LÂM
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 16/AT / KT
Ngày 15 tháng 11 năm 2025
Người thẩm định ký tên: Hong

Lê Huy Hoàng

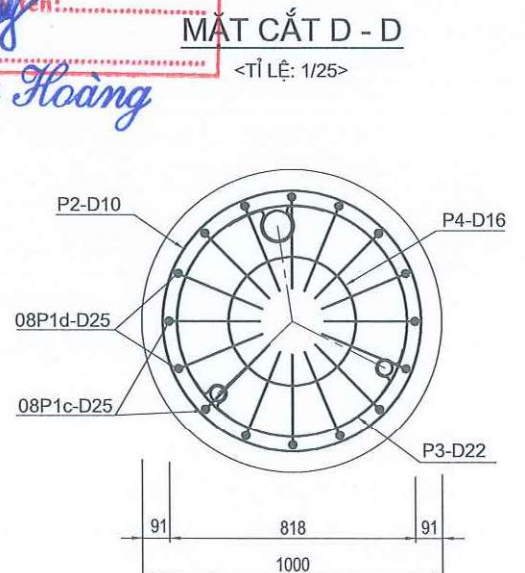
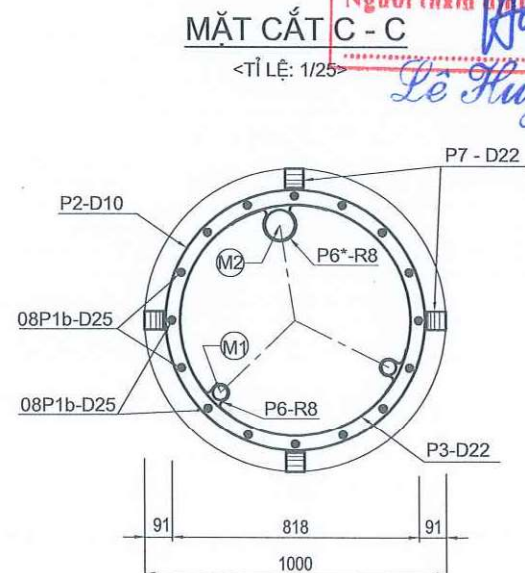
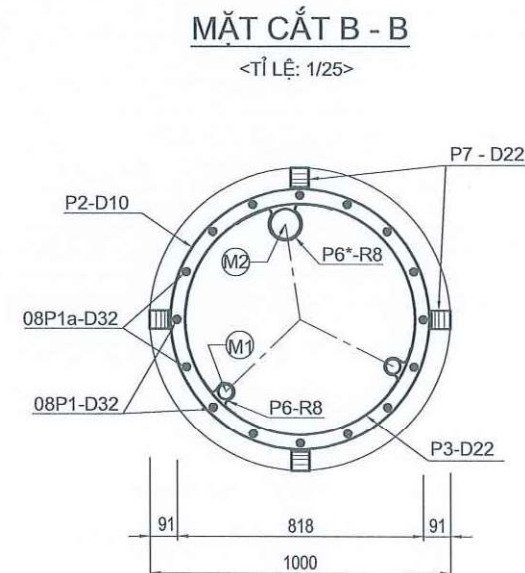
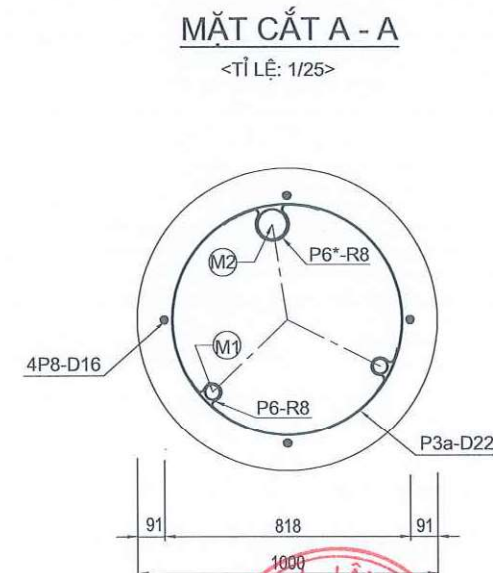
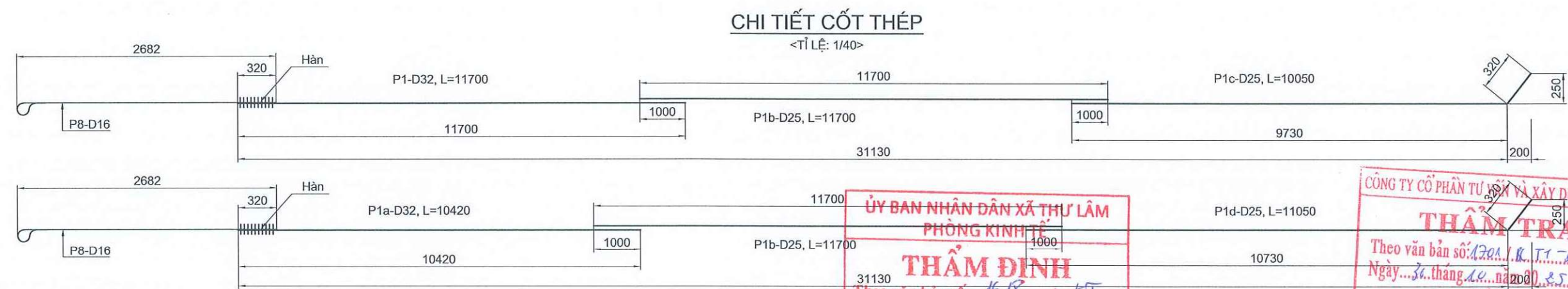
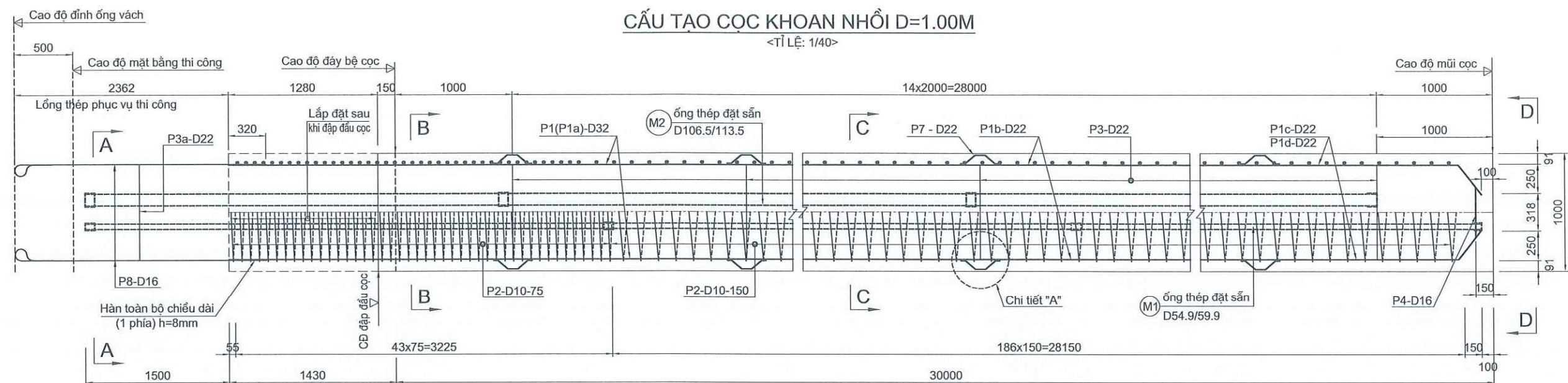
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG ĐÔNG A

THẨM TRA

Theo văn bản số: 18011 / BCTT - DA
Ngày 30 tháng 04 năm 2025
Ký tên: ĐH
Đặng Văn Hiền



BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THUY LÂM	DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CẦU BIỂU KHÊ XÃ THUY LÂM, HUYỆN ĐÔNG ANH	Thiết kế	Lê Cao Long			BỐ TRÍ CỐT THÉP MÓ (4/4)		
		Kiểm tra	Trần Sỹ Sơn					
	LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	CTTK	Phạm Ngọc Quyết			Lần xuất bản:	Tỷ lệ	Tờ số:
		CNTK	Nguyễn Văn Lam			Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025		Số tờ:
		K.C.S	Đặng Quốc Chiến					



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG ĐÔNG A

THẨM TRA

Theo văn bản số: 172/AT-TM

Ngày... tháng... năm 2025

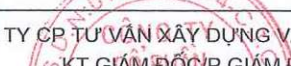
Ký tên: *[Signature]*

BỒ TRỢNG THỦ SIÊU ÂM

<TỈ LỆ: 1/25>

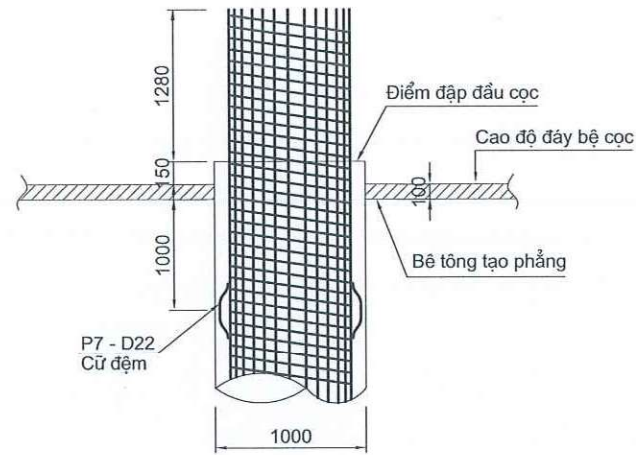
GHI CHÚ:

- Kích thước ghi theo mm, cao độ ghi theo m.

 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG PHÚ	 BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THUY LÂM	DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CẦU BIỂU KHÊ XÃ THUY LÂM, HUYỆN ĐÔNG ANH	Thiết kế	Lê Cao Long		 CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ TM HƯNG PHÚ KT.GIÁM ĐỐC/P.GIÁM ĐỐC	CỌC KHOAN NHỒI M1, M2 - L=30M - 1/3		
			Kiểm tra	Trần Sỹ Sơn					
			CTTK	Phạm Ngọc Quyết					
			CNTK	Nguyễn Văn Lam					
			K.C.S	Đặng Quốc Chiến					
LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT			LÊ ANH CHIẾN			Lần xuất bản:	Tỷ lệ	Tờ số:.....	
						Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025		Số tờ:.....	

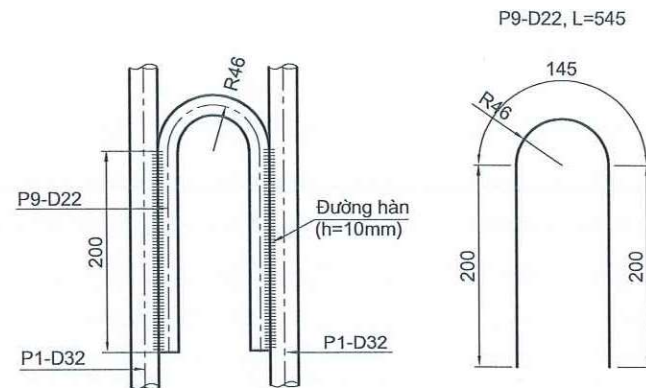
CHI TIẾT ĐẦU CỌC

<Tỷ lệ: 1/50>



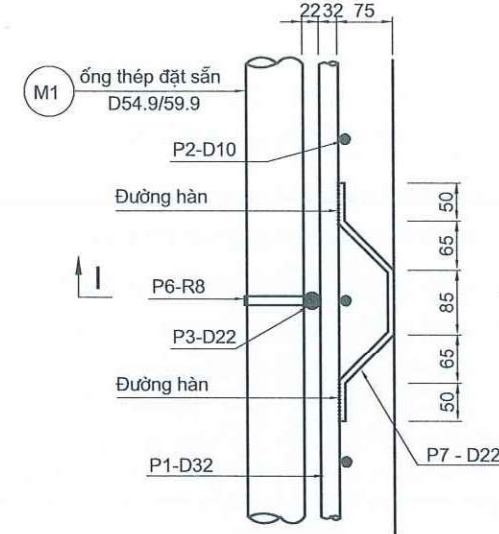
CHI TIẾT MỐC NÂNG

(Đặt tại 4 vị trí ở trên mỗi đoạn lồng thép)
(Tỷ lệ: 1/7.5)



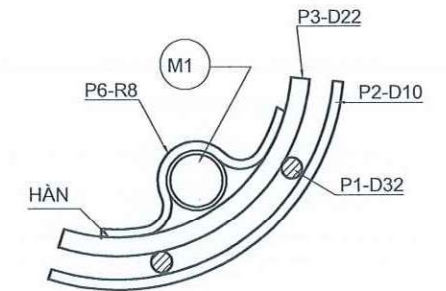
CHI TIẾT "A"

<Tỷ lệ: 1/10>

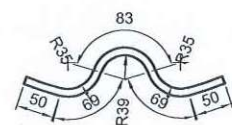


MẶT CẮT I-I

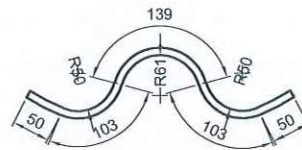
<Tỷ lệ: 1/10>



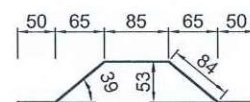
P6-R8, L=321



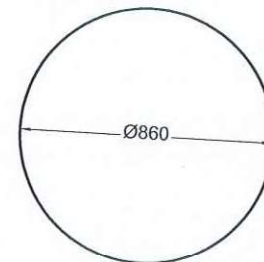
P6*-R8, L=445



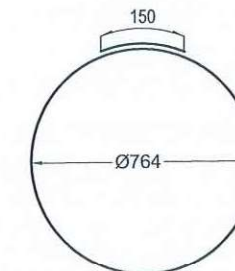
P7-D22, L=353



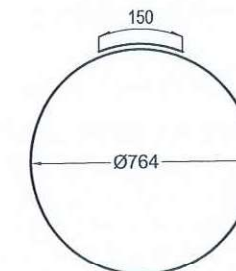
P2-D10, L=621407



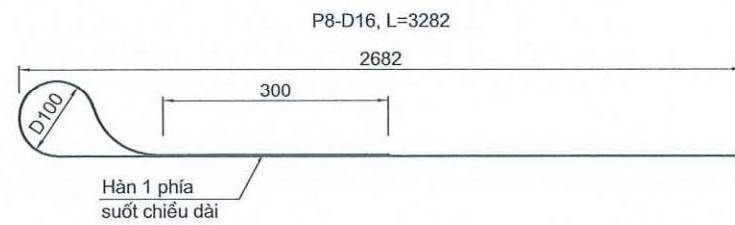
P3-D22, L=2550



P3a-D22, L=2550

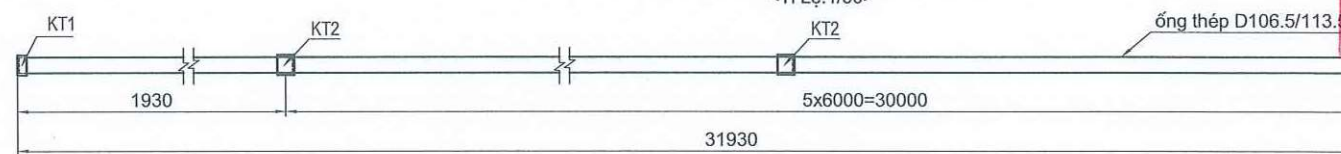


P4-D16, L=1485



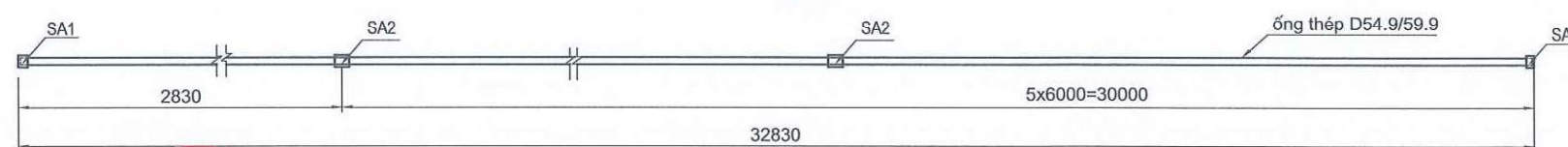
CHI TIẾT ỐNG KIỂM TRA

<Tỷ lệ: 1/50>



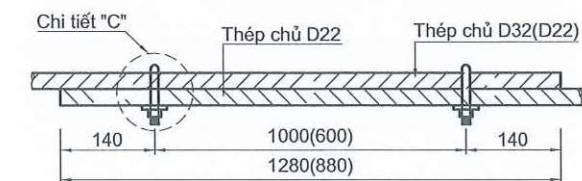
CHI TIẾT ỐNG SIÊU ÂM

<Tỷ lệ: 1/50>



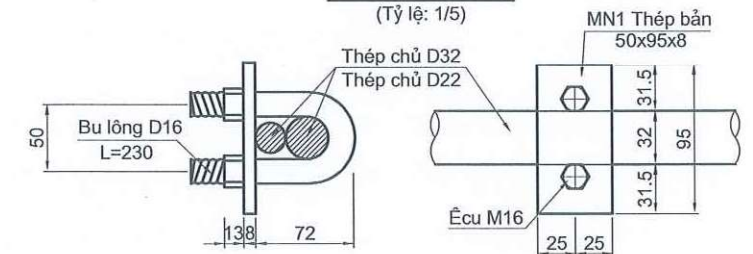
CHI TIẾT MỐI NỐI CỐT THÉP CHÌ

(Tỷ lệ: 1/15)



CHI TIẾT "C"

(Tỷ lệ: 1/5)



BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
XÃ THƯ LÂM

DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CẦU BIỂU KHÊ
XÃ THƯ LÂM, HUYỆN ĐÔNG ANH

Thiết kế: Lê Cao Long
Kiểm tra: Trần Sỹ Sơn
CTTK: Phạm Ngọc Quyết
CNTK: Nguyễn Văn Lam
K.C.S: Đặng Quốc Chiến

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ TM HƯNG PHÚ
KT GIÁM ĐỐC/P GIÁM ĐỐC

CỌC KHOAN NHỒI M1, M2 - L=30M - 2/3



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG
VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG PHÚ

LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

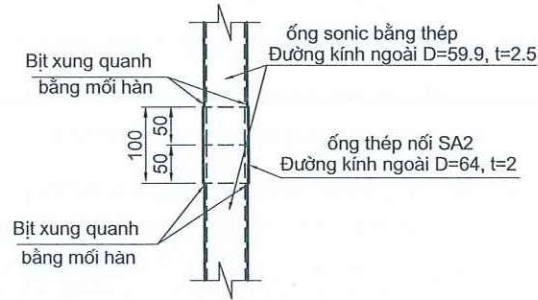
LÊ ANH CHIẾN

Lần xuất bản: Tỷ lệ: Tờ số:.....
Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025 Số tờ:.....

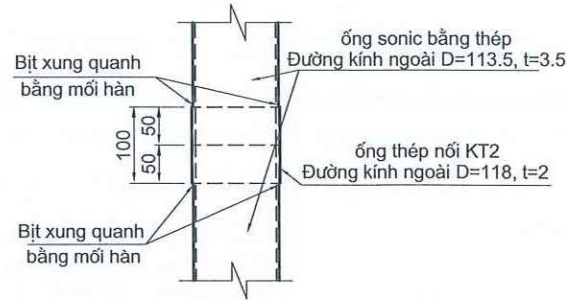
BẢNG KHỐI LƯỢNG CỐT THÉP

(Tính cho 1 cọc)

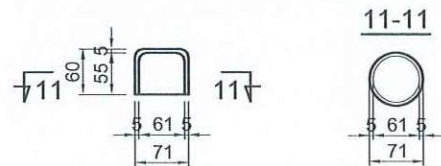
CHI TIẾT ỐNG NỐI SIÊU ÂM



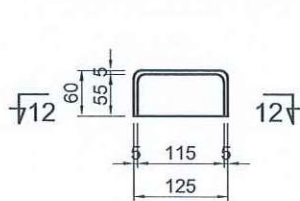
CHI TIẾT ỐNG KIỂM TRA



CHI TIẾT ĐẦU ỐNG SIÊU ÂM - SA1



CHI TIẾT ĐẦU ỐNG KIỂM TRA - KT1



Hạng mục	TT	Tên thanh	Đường kính (mm)	Số lượng Thanh	Chiều dài		Trọng lượng		Ghi chú
					Một thanh (mm)	Tổng (m)	Đơn vị (Kg/m)	Tổng (Kg)	
Cốt thép cọc khoan nhồi	1	P1	D32	8	11700	93.60	6.31	590.62	
	2	P1a	D32	8	10420	83.36	6.31	526.00	
	3	P1b	D25	16	11700	187.20	3.85	720.72	
	4	P1c	D25	8	10050	80.40	3.85	309.54	
	5	P1d	D25	8	11050	88.40	3.85	340.34	
	6	P2	D10	1	621407	621.41	0.617	383.41	
	7	P3	D22	15	2550	38.25	2.98	113.99	
	8	P4	D16	1	1485	1.49	1.58	2.35	
	9	P6	R8	30	321	9.63	0.395	3.80	
	10	P6*	R8	15	445	6.68	0.395	2.64	
	11	P7	D22	60	353	21.18	2.98	63.12	
Cốt thép nền	1	P3a	D22	1	2550	2.55	2.98	7.60	
	2	P8	D16	4	3282	13.13	1.58	20.74	
	3	P9	D22	16	545	8.72	2.98	25.99	
Phân loại cốt thép							D<=10	389.85	
							10<D<=18	23.09	
							D>18	2697.90	
Tổng cộng cốt thép								3110.84	



BẢNG KHỐI LƯỢNG ỐNG SIÊU ÂM, ỐNG KIỂM TRA VÀ MỐI NỐI THÉP CHỦ

(Tính cho 1 cọc)

Tên thanh	Số lượng	TL.Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
	Thanh	(Kg/cái)	(Kg)	
Mối nối ống siêu âm D55/60				
SA1	4	0.603	2.41	
SA2 - D61/57	12	0.306	3.67	
Cộng thép mối nối ống siêu âm D54.9/59.9			6.08	
Mối nối ống kiểm tra D107/114				
KT1	2	1.295	2.59	
KT2 - D118/114	6	0.572	3.43	
Cộng thép mối nối ống kiểm tra D106.5/113.5			6.02	
Mối nối thép chủ				
MN1-50x95x8mm	64	0.298	19.09	
Tổng cộng thép hình + bản			31.20	
Cọc nối M16, L=230mm (con)			64	Nối thép chủ
Ống thép D54.9/59.9 (m)			65.66	Mỗi cọc 2 ống
Ống thép D106.5/113.5 (m)			31.93	Mỗi cọc 1 ống

GHI CHÚ:

- Kích thước ghi theo mm, cao độ ghi theo m.
- Chiều dài cốt thép thi công có thể thay đổi theo điều kiện thực tế của công trường.
- Lồng thép phải được treo trong suốt quá trình thi công, mũi của lồng thép không được tiếp xúc với đất ở vị trí đáy lỗ khoan.
- Các thanh cốt thép chủ được nối với nhau bằng cóc nối
- Các thanh được bố trí sao cho số mối nối trên cùng một mặt cắt không vượt quá 50%
- Cao độ mũi cọc ghi trên bản vẽ được tính toán dựa trên kết quả khảo sát địa chất trong giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công. Trong quá trình khoan cọc khoan nhồi nhà thầu phải theo dõi diễn biến chi tiết của địa tầng của từng cọc, trình kỹ sư tư vấn để có cơ sở quyết định chính thức cao độ mũi cọc.

BẢNG KHỐI LƯỢNG VẬT LIỆU CỌC KHOAN NHỒI

TT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng 1 cọc	Tổng số cọc toàn Mố M2	Tổng khối lượng
1	Bê tông 30MPa, trong đó	m3	24.16	6	144.94
1.1	Bê tông cọc tính từ đáy bệ	m3	23.16		138.96
1.2	Bê tông cọc ngàm trong bệ (150mm)	m3	0.12		0.71
1.3	Bê tông được đập bỏ	m3	0.88		5.28
2	Thép tròn tổng cộng	Kg	3110.84		18665.04
2.1	D<=10	Kg	389.85		2339.09
2.2	10<D<=18	Kg	23.09		138.53
2.3	D>18	Kg	2697.90		16187.42
3	Thép hình+bản	Kg	31.20		187.18
4	Ống thép D54.9/59.9	m	65.66		393.96
5	Ống thép D106.5/113.5	m	31.93		191.58
6	Vữa XM 30MPa bơm ống Sonic	m3	0.40	7	2.41
7	Cóc nối M16, L=230mm	Cái	64		384

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
XÃ THỦ LÂM

DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CẦU BIỂU KHÊ
XÃ THỦY LÂM, HUYỆN ĐÔNG ANH

Thiết kế	Lê Cao Long
Kiểm tra	Trần Sỹ Sơn
CTTK	Phạm Ngọc Quyết
CNTK	Nguyễn Văn Lam
K.C.S	Đặng Quốc Chiến

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ TM HƯNG PHÚ
KT.GIÁM ĐỐC/P.GIÁM ĐỐC
LÊ ANH CHIẾN

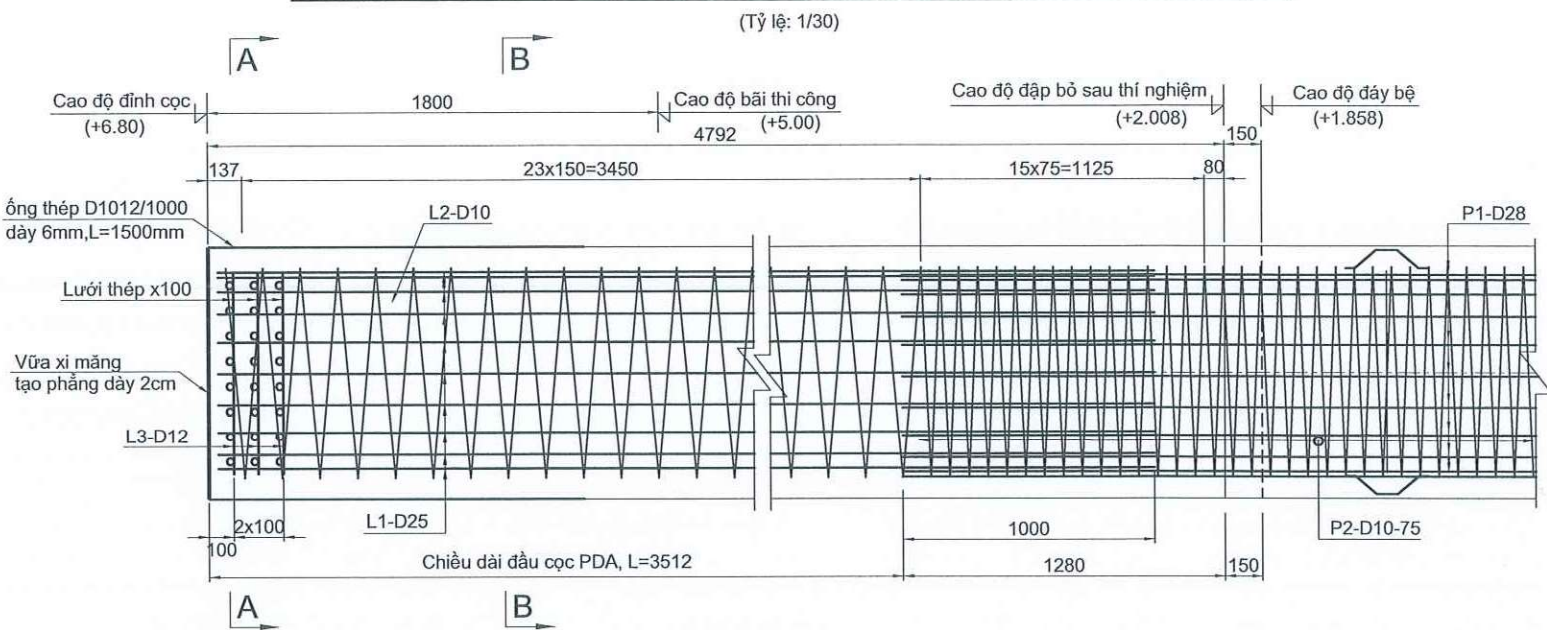
CỌC KHOAN NHỒI M1, M2 - L=30M - 3/3

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG
VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG PHÚ

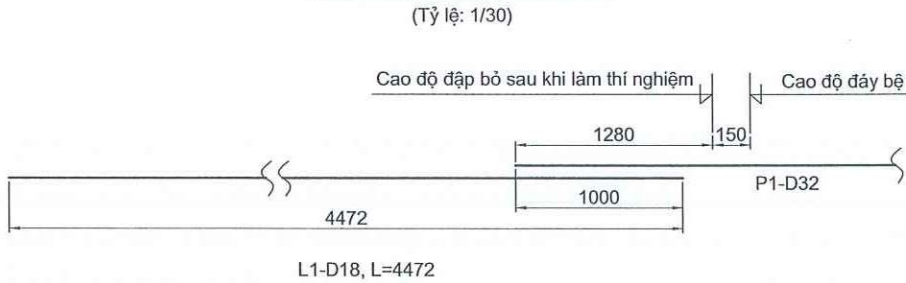
LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

Lần xuất bản:	Tỷ lệ	Tờ số:
Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025		Số tờ:

CHI TIẾT CỐT THÉP ĐẦU CỌC KHOAN NHỎI D=1.00M THÍ NGHIỆM



CHI TIẾT CỐT THÉP



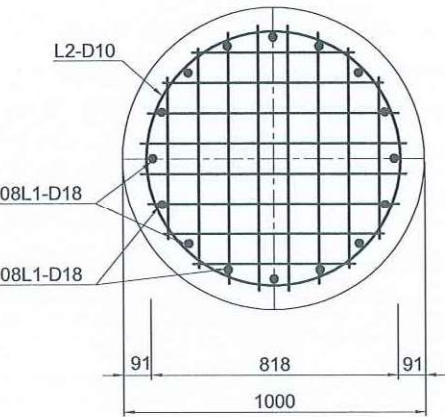
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỤ LÂM
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 1618/K5
Ngày 15 tháng 11 năm 2025
Người thẩm định: Hoàng

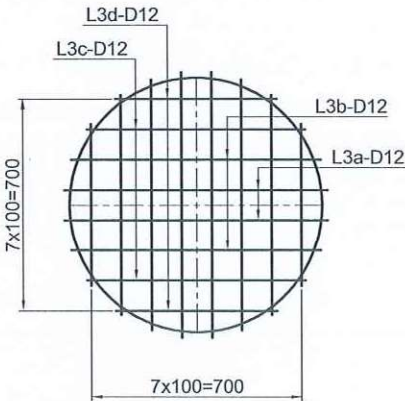
MẶT CẮT A - A

(Tỷ lệ: 1/25)

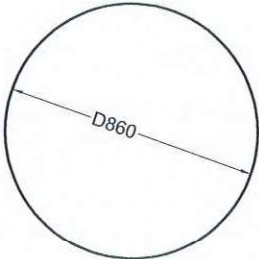


CHI TIẾT LƯỚI THÉP

(Tỷ lệ: 1/25)



L2-D10, L=64842



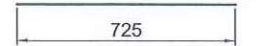
12L3a-D12, L=875



12L3b-D12, L=828



12L3c-D12, L=725

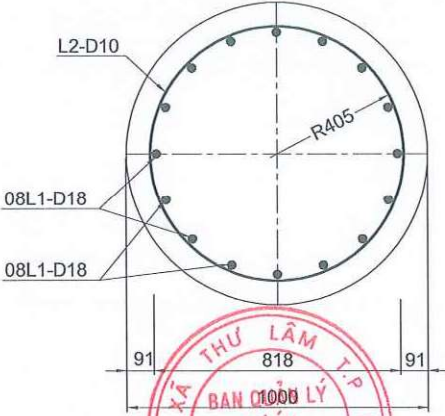


12L3d-D12, L=535



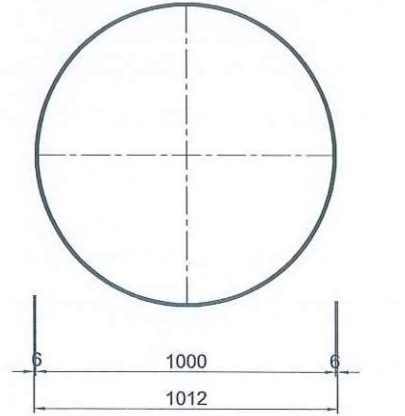
MẶT CẮT B - B

(Tỷ lệ: 1/25)



CHI TIẾT ỐNG THÉP

(Tỷ lệ: 1/25)



BẢNG KHỐI LƯỢNG

Hạng mục	Tên thanh	Đường kính (mm)	Số lượng Thanh	Chiều dài		Trọng lượng		Ghi chú
				Một thanh (mm)	Tổng (m)	Đơn vị (Kg/m)	Tổng (Kg)	
Cốt thép đầu cọc khoan nhồi thí nghiệm	L1	D18	16	4472	71.55	2	143.10	
	L1a	D18	0	0	0.00	2	0.00	
	L2	D10	1	64842	64.84	0.617	40.01	
	L3A	D12	12	875	10.50	0.888	9.32	
	L3B	D12	12	828	9.94	0.888	8.82	
	L3C	D12	12	725	8.70	0.888	7.73	
	L3D	D12	12	535	6.42	0.888	5.70	
	Thép ống D1012/1000		1	1500	1.50	148.86	223.29	
Phân loại cốt thép				D<=10			40.01	
				10<D<=18			174.68	
				D>18			0.00	
Tổng cộng cốt thép tròn (kg)							214.69	
Tổng cộng thép bản+thép ống (kg)							223.29	
Bê tông 30Mpa (m3)							2.76	
Đập bê tông đầu cọc (m3)							2.76	

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG ĐÔNG A

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 1618/K5
Ngày 15 tháng 11 năm 2025
Ký tên: Đặng Văn Kiên

GHI CHÚ:

- Bản vẽ này chỉ tính khối lượng cọc bổ sung phục vụ thí nghiệm biến dạng lớn PDA.
- Các khối lượng khác đã tính trong bản vẽ "Cọc khoan nhồi D1.0m".
- Vị trí cọc thí nghiệm PDA tại hiện trường được chỉ định bởi kỹ sư TVGS căn cứ vào nhật ký thi công từng cọc.

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HÀ TĨNH XÃ THỤ LÂM		DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CẦU BIỂU KHÊ XÃ THỤ LÂM, HUYỆN ĐÔNG ANH		Thiết kế Lê Cao Long	Kiểm tra Trần Sỹ Sơn	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ TM HƯNG PHÚ KT.GIÁM ĐỐC/P.GIÁM ĐỐC LÊ ANH CHIẾN	CHI TIẾT ĐẦU CỌC THÍ NGHIỆM PDA			
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG PHÚ	LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	CTTK Phạm Ngọc Quyết	CNTK Nguyễn Văn Lam	K.C.S Đặng Quốc Chiến	Lần xuất bản:		Tỷ lệ	Tờ số:		
							Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025		Số tờ:	

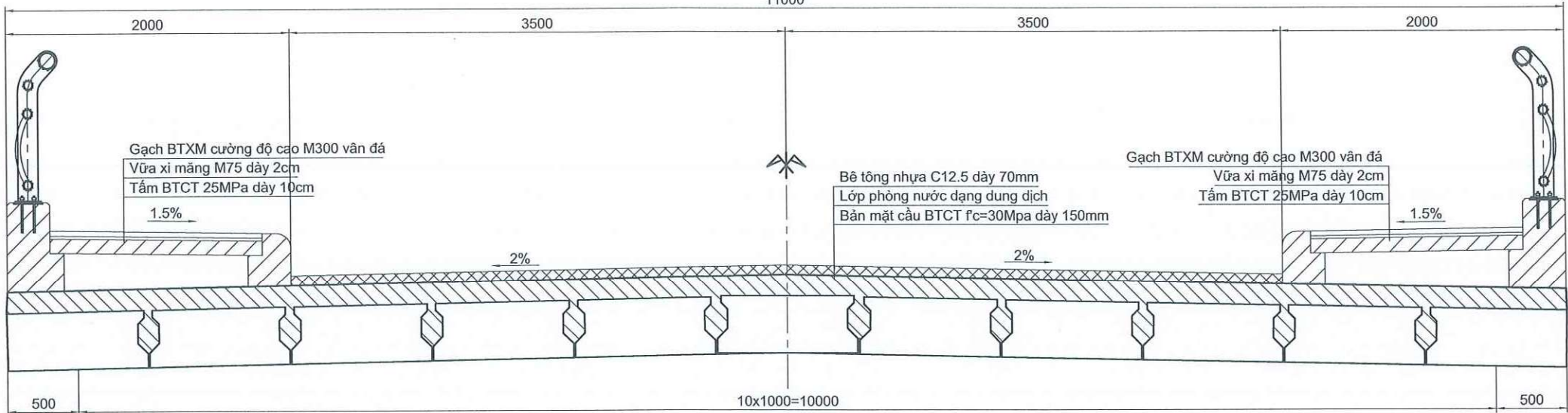
III. KẾT CẤU PHẦN TRÊN



MẶT CẮT A-A

(Tỷ lệ: 1/40)

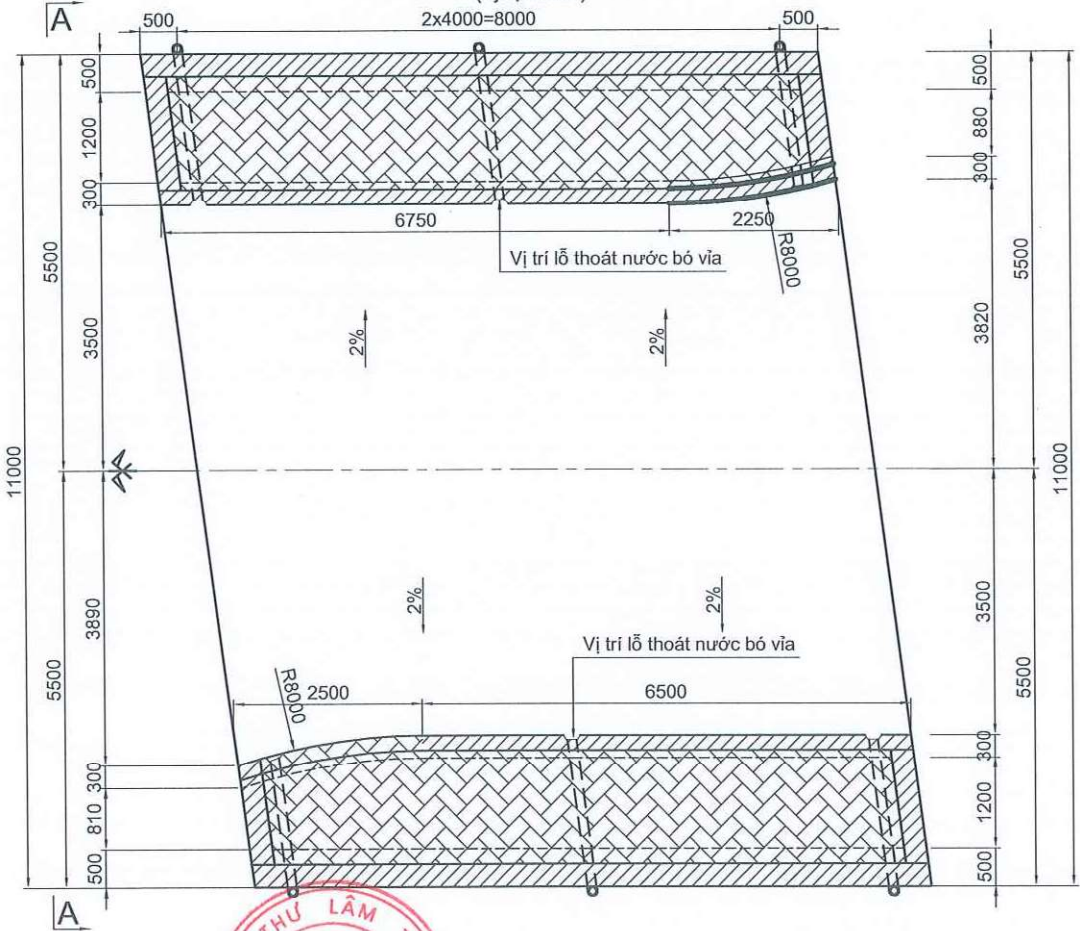
11000



MẶT BẰNG KẾT CẤU NHỊP

(Tỷ lệ: 1/100)

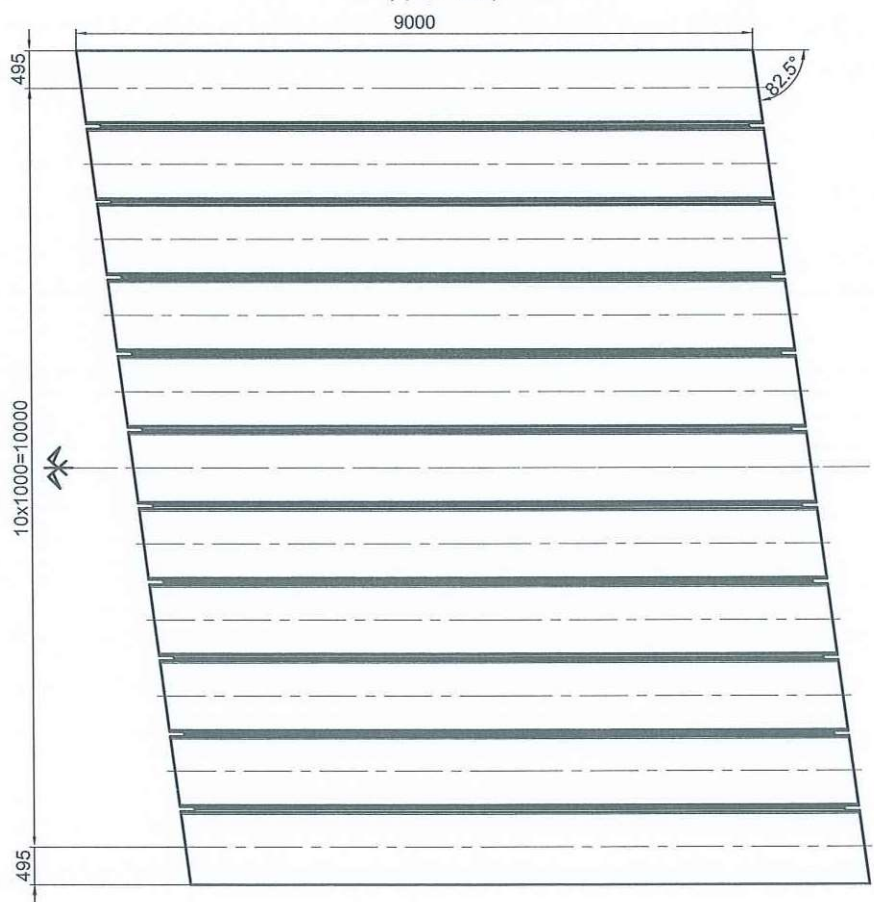
2x4000=8000



MẶT BẰNG BỐ TRÍ DÀM

(Tỷ lệ: 1/100)

9000



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỤ LÂM
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 16.18/ KT

Ngày 13 tháng 11 năm 20

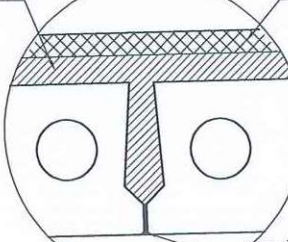
Người thẩm định ký tên:

CHI TIẾT A

(1:25)

Lớp BT liên kết bản

Lớp phủ mặt cầu



Nhồi kín vữa không có ngót

Trước khi đổ bản mặt cầu

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG ĐÔNG ANH

THẨM TRA

Theo văn bản số: 17.09/ BCTT-ĐH

Ngày 30 tháng 10 năm 2025

Ký tên:

Đặng Văn Hiếu

GHI CHÚ:

1-Kích thước trong bản vẽ đơn vị là mm.

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
HUYỆN ĐÔNG ANH

DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CẦU BIỂU KHÊ
XÃ THỤ LÂM, HUYỆN ĐÔNG ANH



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG
VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG PHÚ

LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

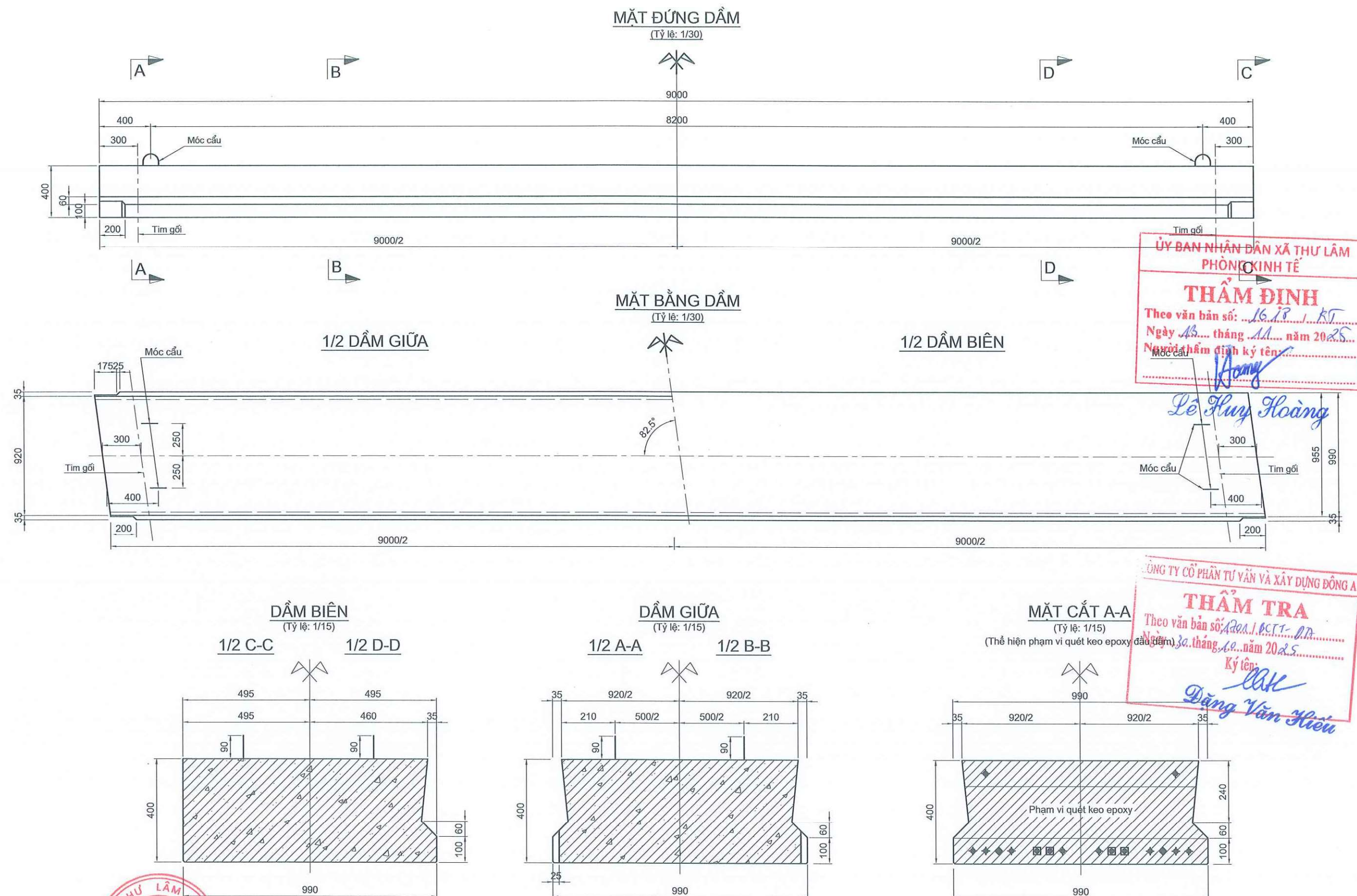
Thiết kế: Lê Cao Long
Kiểm tra: Trần Sỹ Sơn
CTTK: Phạm Ngọc Quyết
CNTK: Nguyễn Văn Lam
K.C.S: Đặng Quốc Chiến

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ TM HƯNG PHÚ
KT GIÁM ĐỐC/P. GIÁM ĐỐC

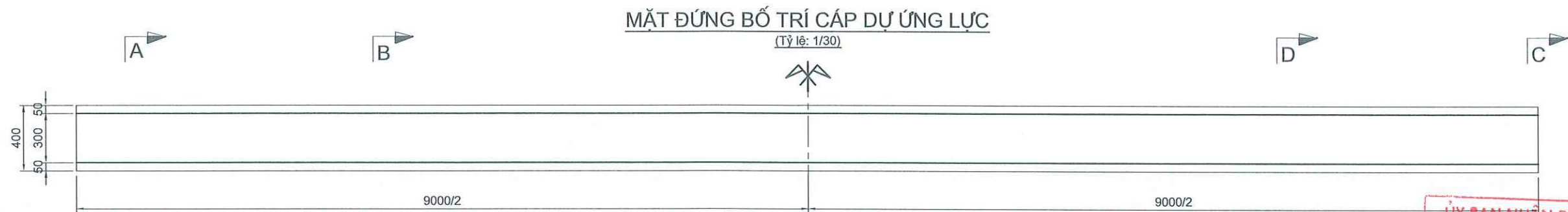
LÊ ANH CHIẾN

BỐ TRÍ CHUNG KẾT CẤU NHỊP

Lần xuất bản: Tỷ lệ: Tờ số:
Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025 Số tờ:



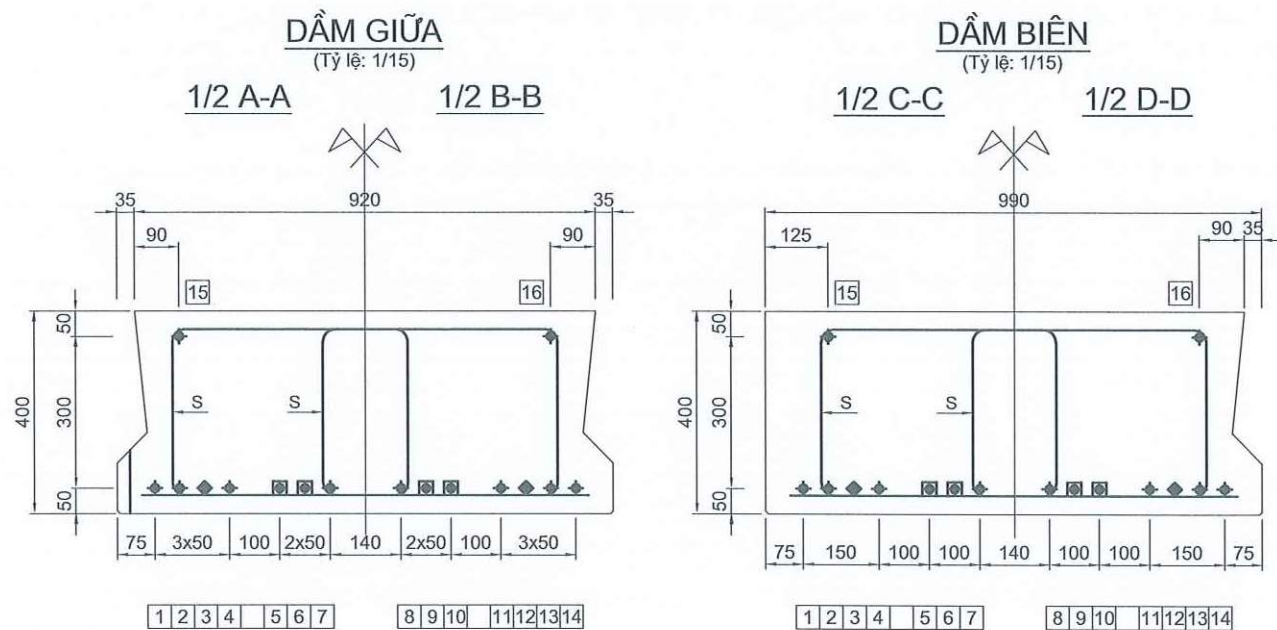
ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG <	
--	--



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỤY LÂM
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 16.81.5T
Ngày 10 tháng 11 năm 2025
Người thẩm định ký tên: *Đặng Văn Hoàng*



CHIỀU DÀI KHÔNG DÍNH BẮM (CẢ 2 ĐẦU)

SỐ HIỆU CÁP	KÝ HIỆU	CHIỀU DÀI KHÔNG DÍNH BẮM (cho 1 đầu)
1,2,4,7,8,11,13,14,15,16	◆	-
5,6,9,10	◻	1000
3,12	◆	2300

BẢNG KHỐI LƯỢNG TÍNH CHO 01 DẦM BẮN 9M

(Toàn cầu gồm 11 dầm)

Đường kính	Chiều dài	Số thanh	Khối lượng đơn vị	Khối lượng 1 dầm	Khối lượng 11 dầm
(mm)	(mm)	(thanh)	(kg/m)		
12.7	12200	16	0.775	151.28	
Tổng cộng (kg)				151.28	1664.08
Ông nhựa bọc cáp D18/22 (m)				17.20	189.20
Keo epoxy (m2)				0.77	8.42

GHI CHÚ:

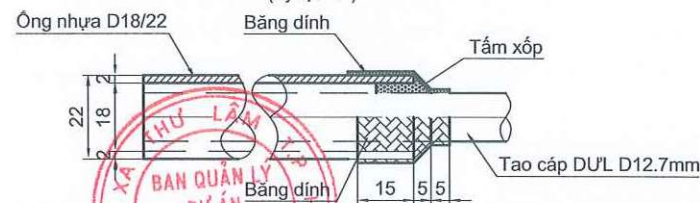
- Khi bê tông đạt cường độ chịu nén $\geq 90\%$ thì tiến hành cắt cáp DUL.
- Trình tự cắt cáp phải được TVGS chấp thuận trước khi thi công.
- Chiều dài cáp đã tính đến 0.6m phần trong kích và 1.0m sau bộ căng ở mỗi phía.
- Các tảo cáp nên cắt bằng đầu dầm và đầu hở được phủ bằng lớp keo epoxy hoặc tương đương chống ăn mòn tảo cáp được TVGS chấp thuận. Tuyệt đối không được dùng các biện pháp cắt bằng que hàn hoặc đèn hơi.
- Lực kéo trong mỗi tảo cáp là 138KN.
- Độ giãn dài tảo cáp ứng với chiều dài trên là 131mm, thực tế có thể điều chỉnh lại cho phù hợp.
- Độ võng dầm tại thời điểm cắt cáp là 7.01mm (vồng lên).
- Kích thước trong bản vẽ đơn vị là mm.

KÝ HIỆU:

- ◆ Cáp D12,7 không bọc nhựa hai đầu
- ◻ Cáp D12,7 bọc nhựa hai đầu 1000mm
- ◆ Cáp D12,7 bọc nhựa hai đầu 2300mm

CHI TIẾT ỐNG BỌC ĐẦU

(Tỷ lệ: 1/2)



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG ĐÔNG A

THẨM TRA

Theo văn bản số: 17.01.8CTT-07
Ngày 30 tháng 11 năm 2025
Ký tên: *Đặng Văn Hiến*

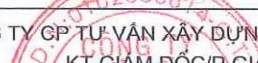
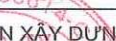
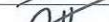
2D12.7 - B (T) ◆

số tảo —————

đường kính tảo —————

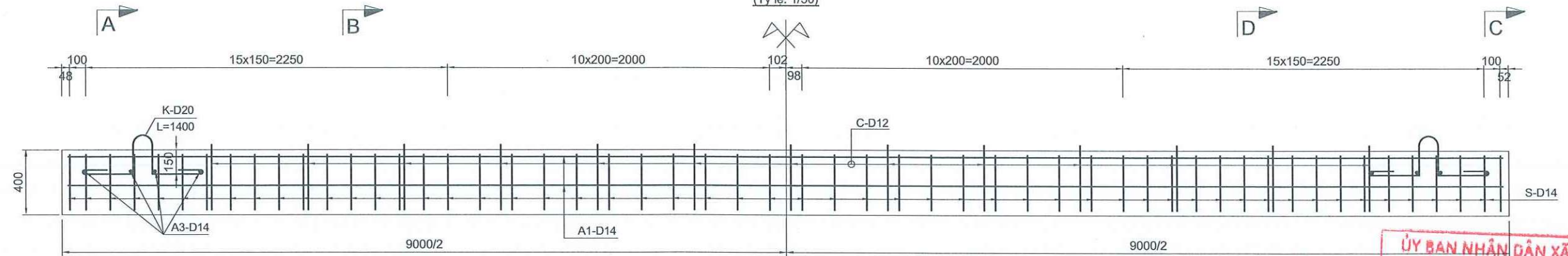
Ký hiệu tảo —————

hàng dưới (hàng trên)

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN ĐÔNG ANH	DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CẦU BIỂU KHÊ XÃ THỤY LÂM, HUYỆN ĐÔNG ANH	Thiết kế	Lê Cao Long		CÔNG TY GP TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ TM HƯNG PHÚ KT.GIÁM ĐỐC/P.GIÁM ĐỐC   LÊ ANH CHIẾN	BỐ TRÍ CÁP DUL DẦM BẮN		
	Kiểm tra	Trần Sỹ Sơn						
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG PHÚ	LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	CTTK	Phạm Ngọc Quyết					
		CNTK	Nguyễn Văn Lam					
		K.C.S	Đặng Quốc Chiến					
						Lần xuất bản:	Tỷ lệ	Tờ số:.....
					Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025		Số tờ:.....	

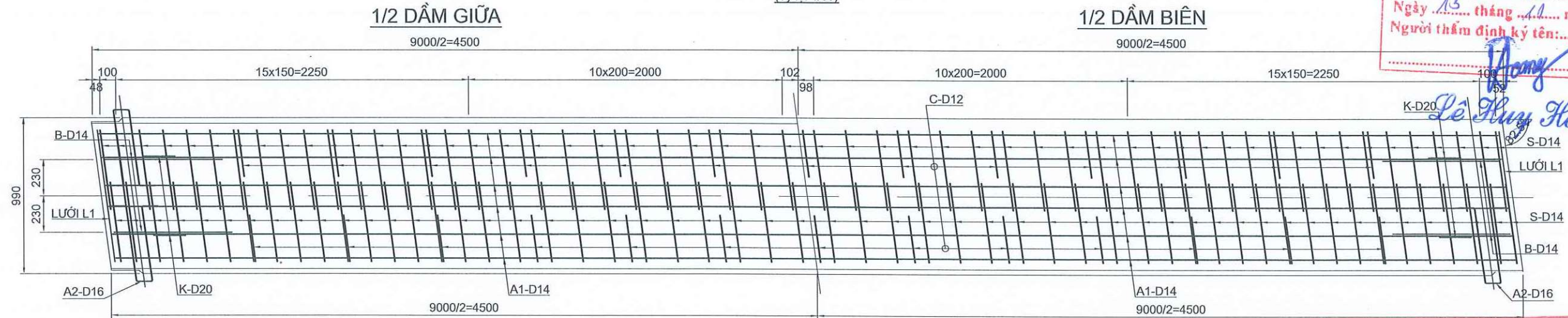
MẶT ĐỨNG BỐ TRÍ CỐT THÉP

(Tỷ lệ: 1/30)



MẶT BẰNG BỐ TRÍ CỐT THÉP

(Tỷ lệ: 1/30)

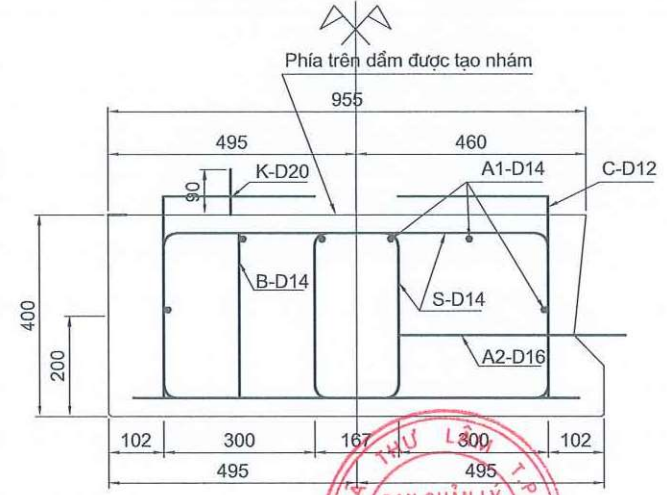


ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỤ LÂM
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 16.17/KT
Ngày 13 tháng 11 năm 2025
Người thẩm định ký tên: *Lê Huy Hoàng*

DẦM BIÊN

(Tỷ lệ: 1/15)

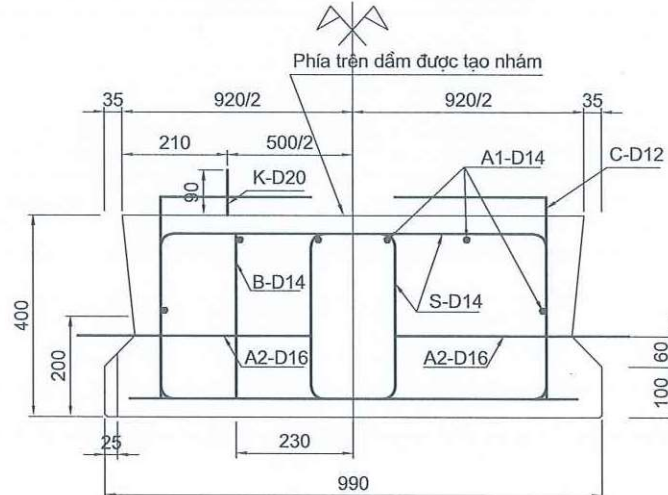
1/2 C-C 1/2 D-D



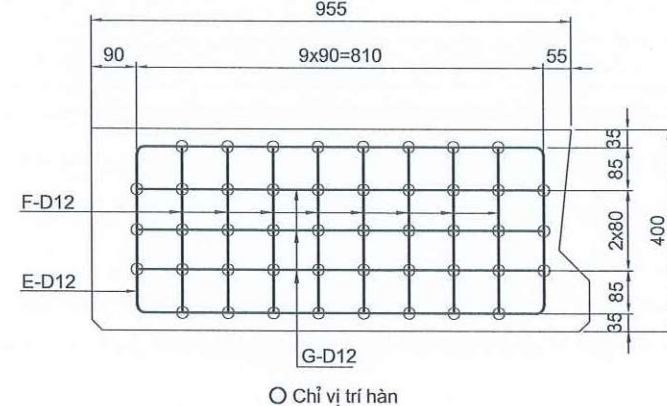
DẦM GIỮA

(Tỷ lệ: 1/15)

1/2 A-A 1/2 B-B

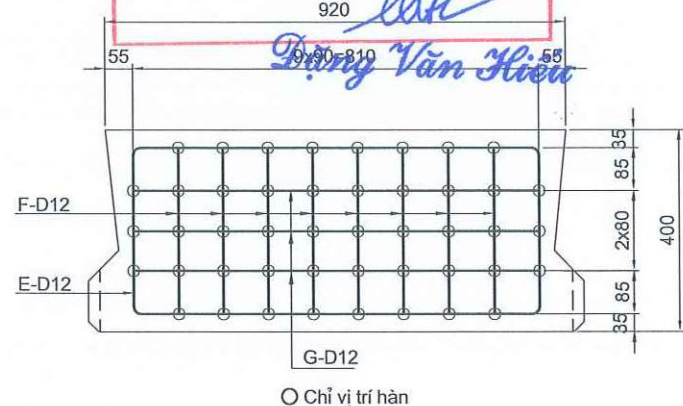


DẦM BIÊN



CHI TIẾT LƯỚI THÉP L1

(Tỷ lệ: 1/15)



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG ĐÔNG A
THẨM TRA
Theo văn bản số: 17.01/KT-ĐP
Ngày 14 tháng 01 năm 2025
Ký tên: *Đông Văn Kiên*

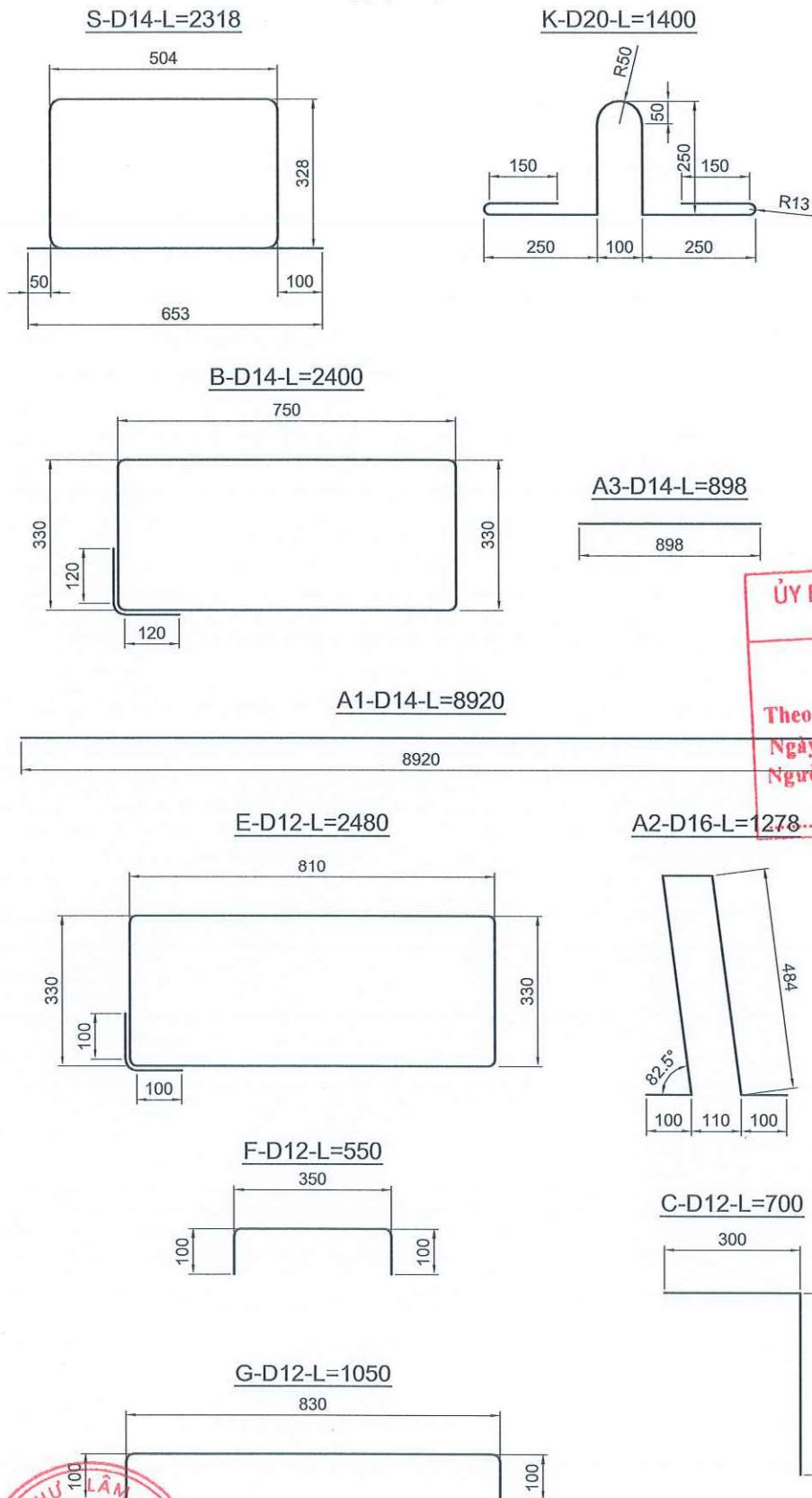
GHI CHÚ:

1-Kích thước trong bản vẽ đơn vị là mm.

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN ĐÔNG ANH	DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CẦU BIỂU KHÉ XÃ THỤ LÂM, HUYỆN ĐÔNG ANH	Thiết kế: Lê Cao Long Kiểm tra: Trần Sỹ Sơn CTTK: Phạm Ngọc Quyết CNTK: Nguyễn Văn Lam K.C.S: Đặng Quốc Chiến	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG VÀ TM HƯNG PHÚ KT.GIÁM ĐỐC/P.GIÁM ĐỐC <i>Lê Anh Chiến</i>	BỐ TRÍ CỐT THÉP THƯỜNG DẦM BẢN (1/2)
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG PHÚ	LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT			Lần xuất bản: Tỷ lệ: Tờ số: Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025 Số tờ:

CHI TIẾT CỐT THÉP

(Tỷ lệ: 1/15)



BẢNG KHỐI LƯỢNG DẦM BIÊN

TT	Tên thanh	Đường kính (mm)	Số lượng 01 dầm (thanh)	Chiều dài		Trọng lượng		Tổng toàn cầu 2 dầm biên (kg)	Ghi chú
				01 thanh (mm)	Tổng (m)	Đơn vị (kg/m)	Tổng (kg)		
1	A1	D14	6	8920	53.52	1.210	64.76	129.52	
2	A2	D16	2	1278	2.56	1.580	4.04	8.08	
3	A3	D14	8	898	7.18	1.210	8.69	17.39	
4	B	D14	4	2400	9.60	1.210	11.62	23.23	
5	C	D12	26	700	18.20	0.888	16.16	32.32	
6	E	D12	2	2480	4.96	0.888	4.40	8.81	
7	F	D12	16	550	8.80	0.888	7.81	15.63	
8	G	D12	6	1050	6.30	0.888	5.59	11.19	
9	S	D14	108	2318	250.34	1.210	302.92	605.83	
10	K	D20	4	1400	5.60	2.470	13.83	27.66	
Phân loại cốt thép (kg)						D<=10	0.00	0.00	
						10<D<=18	426.00	851.99	
						D>18	13.83	27.66	
Tổng cộng cốt thép thường 1 dầm biên (kg)							439.83	879.66	
Bê tông 1 dầm biên 40Mpa (m3)							3.44	6.88	
Ván khuôn 1 dầm biên (m2)							8.24	16.48	

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỤ LÂM
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 16.18/ KT
Ngày 13 tháng 11 năm 2025
Người thẩm định ký tên: *Hoàng*

Lê Huy Hoàng

BẢNG KHỐI LƯỢNG DẦM GIỮA

TT	Tên thanh	Đường kính (mm)	Số lượng 01 dầm (thanh)	Chiều dài		Trọng lượng		Tổng toàn cầu 9 dầm giữa (kg)	Ghi chú
				01 thanh (mm)	Tổng (m)	Đơn vị (kg/m)	Tổng (kg)		
1	A1	D14	6	8920	53.52	1.210	64.76	582.83	
2	A2	D16	4	1278	5.11	1.580	8.08	72.69	
3	A3	D14	8	898	7.18	1.210	8.69	78.23	
4	B	D14	4	2400	9.60	1.210	11.62	104.54	
5	C	D12	26	700	18.20	0.888	16.16	145.45	
6	E	D12	2	2480	4.96	0.888	4.40	39.64	
7	F	D12	16	550	8.80	0.888	7.81	70.33	
8	G	D12	6	1050	6.30	0.888	5.59	50.35	
9	S	D14	108	2318	250.34	1.210	302.92	2726.25	
10	K	D20	4	1400	5.60	2.470	13.83	124.49	
Phân loại cốt thép (kg)						D<=10	0.00	0.00	
						10<D<=18	430.04	3870.32	
						D>18	13.83	124.49	
Tổng cộng cốt thép thường 1 dầm giữa (kg)							443.87	3994.81	
Bê tông 1 dầm giữa 40Mpa (m3)							3.33	29.97	
Ván khuôn 1 dầm giữa (m2)							8.48	76.32	

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG ĐÔNG A
THẨM TRA
Theo văn bản số: 17.01/ BCTT-ĐA
Ngày 30 tháng 11 năm 2025
Ký tên: *Đặng Văn Hiền*

GHI CHÚ:

1-Kích thước trong bản vẽ đơn vị là mm.

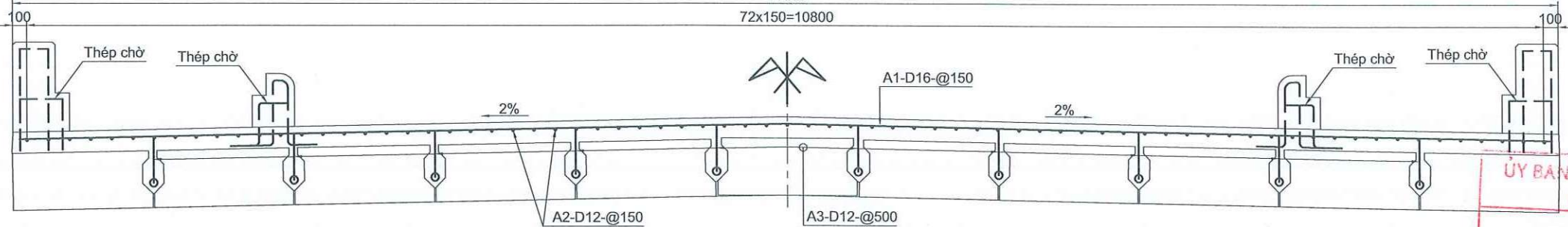
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN ĐÔNG ANH		DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CẦU BIỂU KHÊ XÃ THỤ LÂM, HUYỆN ĐÔNG ANH		Thiết kế	Lê Cao Long	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG PHÚ KT. GIÁM ĐỐC/P. GIÁM ĐỐC <i>ĐẶNG QUỐC CHIẾN</i>	BỐ TRÍ CỐT THÉP THƯỜNG DẦM BẢN (2/2)		
		LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		Kiểm tra	Trần Sỹ Sơn				
				CTTK	Phạm Ngọc Quyết				
				CNTK	Nguyễn Văn Lam				
				K.C.S	Đặng Quốc Chiến				
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG PHÚ						Lần xuất bản:		Tỷ lệ	Tờ số:
						Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025			Số tờ:

BỐ TRÍ CỐT THÉP BÀN MẶT CẦU TẠI VỊ TRÍ GIỮA NHỊP

(Tỷ lệ: 1/40)

11000

72x150=10800



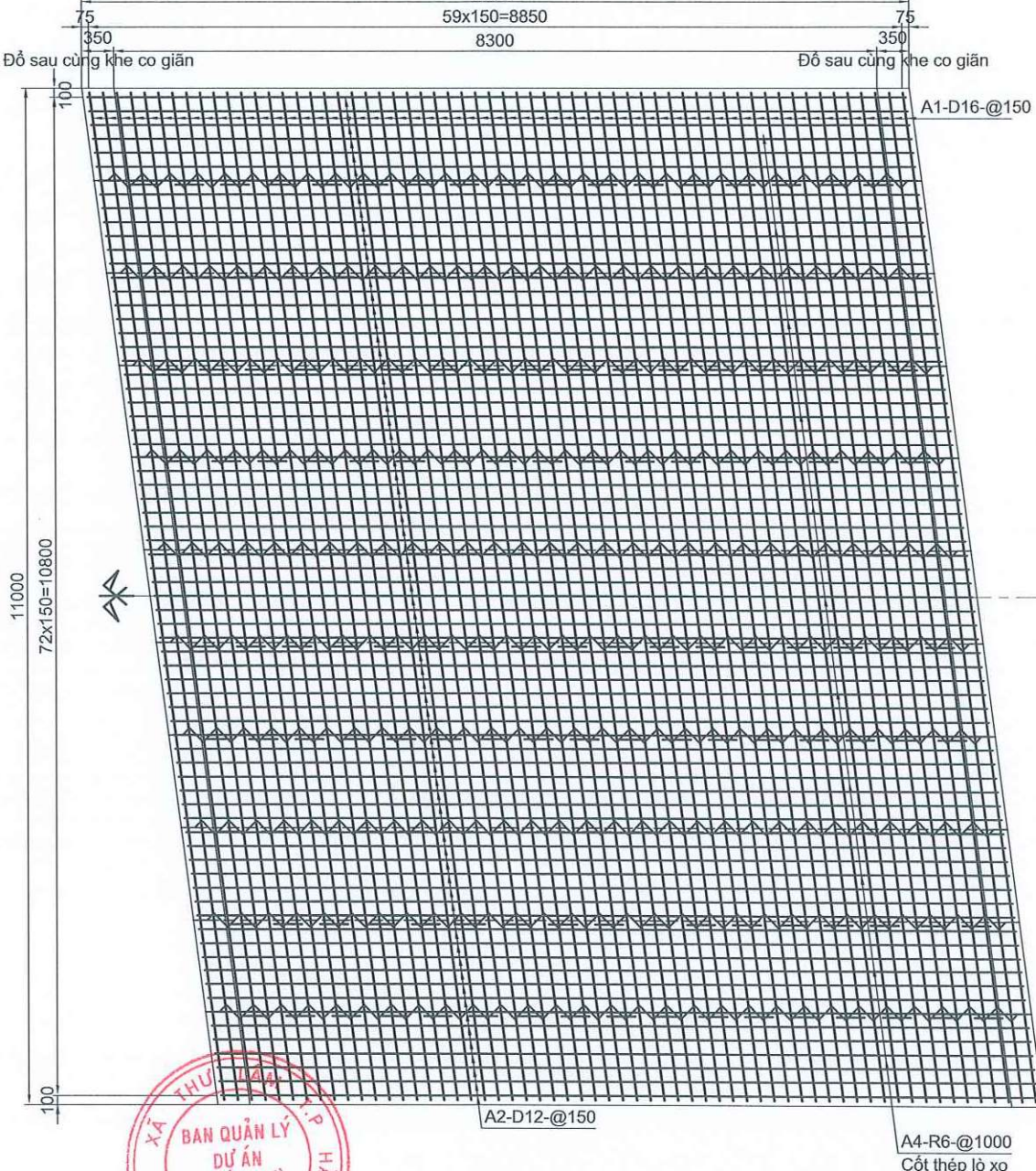
MẶT BẰNG BỐ TRÍ CỐT THÉP BÀN MẶT CẦU

(Tỷ lệ: 1/75)

9000

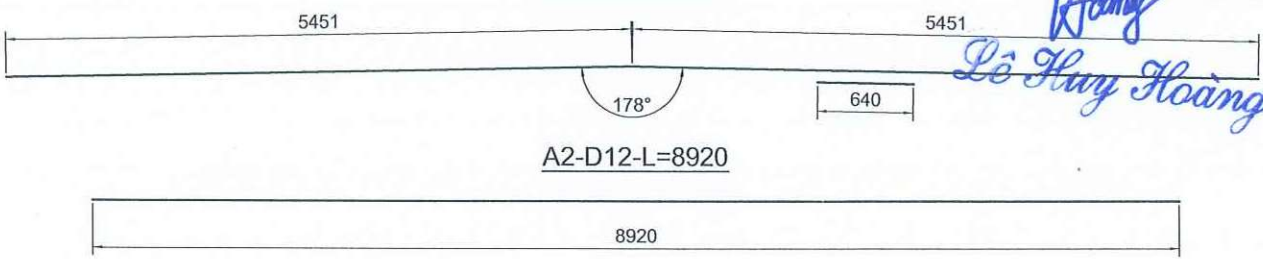
59x150=8850

8300

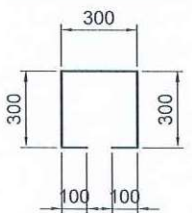


CHI TIẾT CỐT THÉP

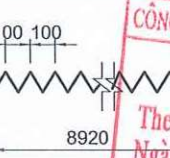
A1-D16-L=10902



A3-D12-L=1100



A4-R6-L=8852



BẢNG KHỐI LƯỢNG DẦM GIỮA

TT	Tên thanh	Đường kính (mm)	Số lượng 01 nhịp (thanh)	Chiều dài		Trọng lượng		Tổng toàn cầu 01 nhịp (kg)	Ghi chú
				01 thanh (mm)	Tổng (m)	Đơn vị (kg/m)	Tổng (kg)		
1	A1	D16	60	10902	654.12	1.580	1033.51	1033.51	
2	A2	D12	73	8920	651.16	0.888	578.23	578.23	
3	A3	D12	170	1100	187.00	0.888	166.06	166.06	
4	A4	R6	10	8852	88.52	0.222	19.65	19.65	
Phân loại cốt thép (kg)						D<=10	19.65	19.65	
						10<D<=18	1777.80	1777.80	
						D>18	0.00	0.00	
Tổng cộng cốt thép bản mặt cầu (kg)							1797.45	1797.45	
Bê tông lớp liên kết bản 30Mpa (m3)							17.82	17.82	
Vữa xi măng (m3)							0.09	0.09	
Ván khuôn (m2)							6.66	6.66	
Bê tông nhựa C12.5 dày 70mm (m3)							4.41	4.41	
Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0.5kg/m2 (m2)							63.00	63.00	
Lớp phòng nước dạng dung dịch (m2)							63.00	63.00	

GHI CHÚ:

1-Kích thước trong bản vẽ đơn vị là mm.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỤY LÂM
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1618/ KT
Ngày 13 tháng 11 năm 2025
Người thẩm định ký tên: *Hoàng*

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG ĐÔNG A
THẨM TRA
Theo văn bản số: 1791/ BCTT-MA
Ngày 30 tháng 12 năm 2025
Ký tên: *Đông A*

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
HUYỆN ĐÔNG ANH

DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CẦU BIỂU KHÊ
XÃ THỤY LÂM, HUYỆN ĐÔNG ANH

Thiết kế: Lê Cao Long
Kiểm tra: Trần Sỹ Sơn
CTTK: Phạm Ngọc Quyết
CNTK: Nguyễn Văn Lam
K.C.S: Đặng Quốc Chiến

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG VÀ TM HƯNG PHÚ
KT-GIÁM ĐỐC/P-GIÁM ĐỐC
VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG PHÚ
LÊ ANH CHIẾN

CỐT THÉP BÀN MẶT CẦU

Lần xuất bản: Tỷ lệ: Tờ số:
Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025 Số tờ:

IV. CÁC CHI TIẾT KHÁC



8400



1. Kích thước ghi trong bản vẽ đơn vị là mm.



Dặng Văn Hiên

LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT



K.C.S	Đảng Quốc Chiến
-------	-----------------

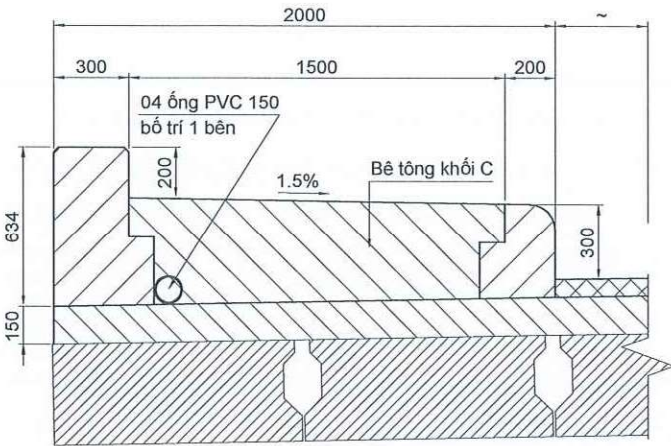
G TY CP TU V N X Y D U NG
KT.GI M Đ C/P.GI M

M.S.D. T P.H CM
CNG T Y
C P H A
T U V N X Y D U NG
V A T U O NG M I
K U NG PH U
LE ANH CHIEN
P. THANH XU AN - TP. HO CH MI NH

Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT BK 2025	Số tờ:
-------------------------------	--------

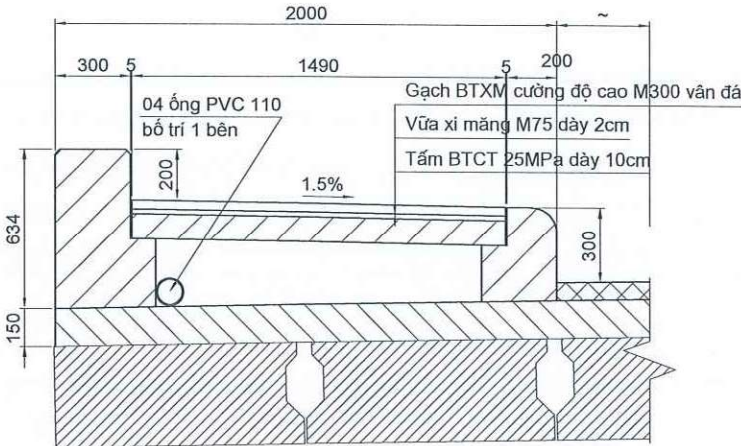
MẶT CẮT A-A (CHI TIẾT GỜ ĐẦU NHẬP)

(Tỷ lệ: 1/30)



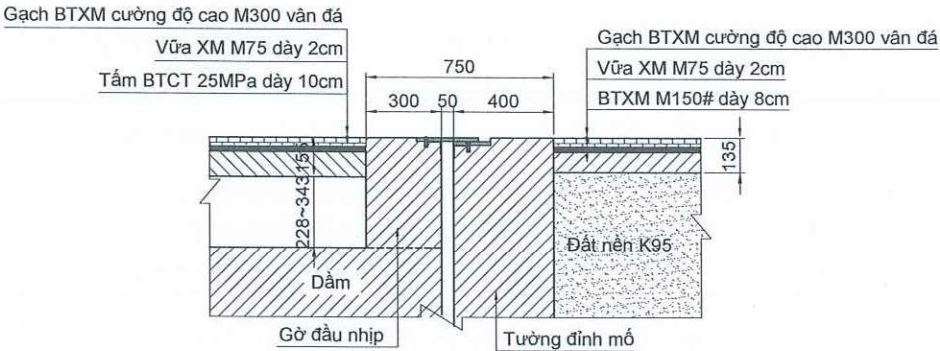
MẶT CẮT B-B

(Tỷ lệ: 1/50)



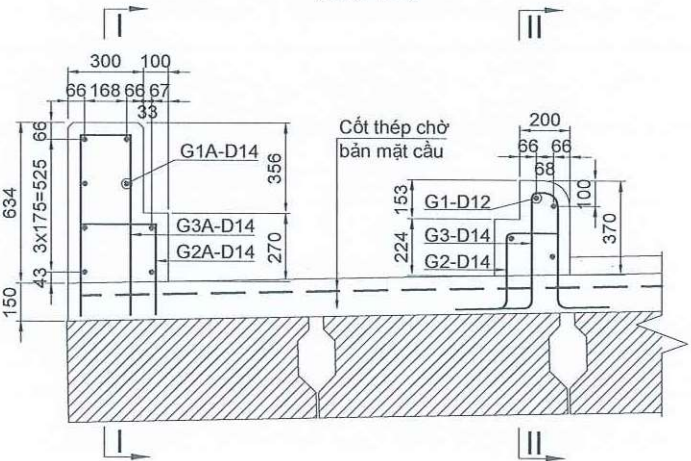
MẶT CẮT C-C

(Tỷ lệ: 1/30)



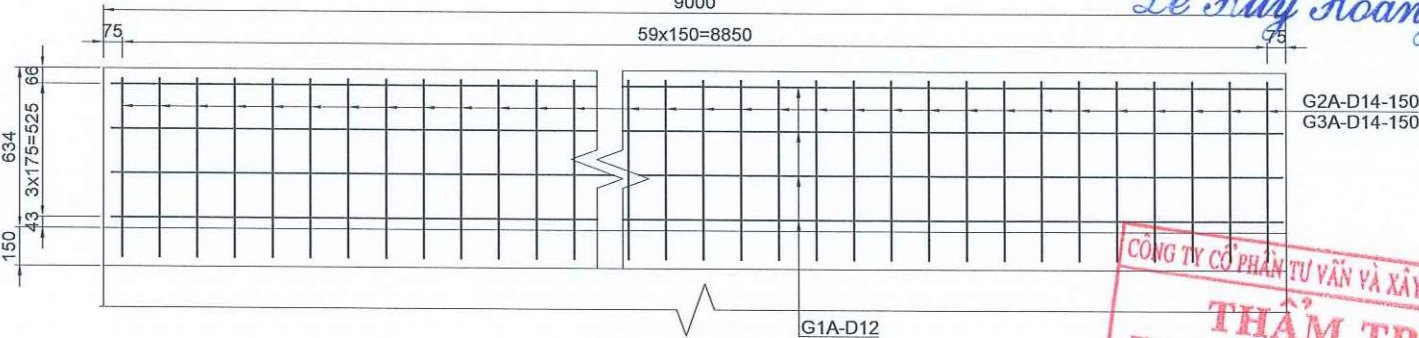
BỐ TRÍ CỐT THÉP GỜ LAN CAN, BÓ VỈA

(Tỷ lệ: 1/30)



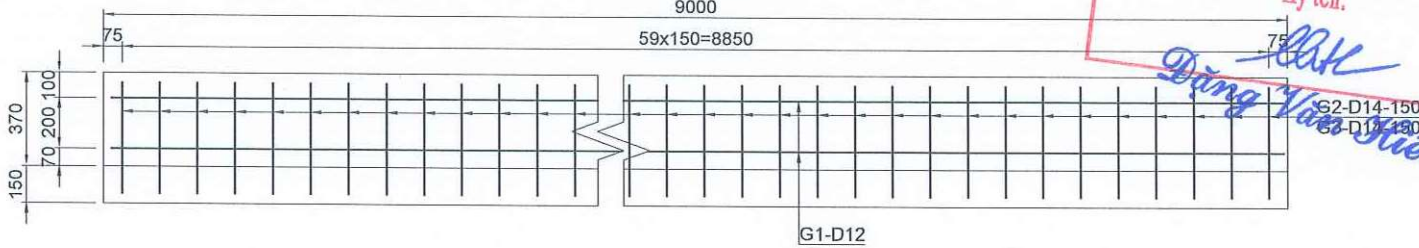
MẶT CẮT I-I

(Tỷ lệ: 1/30)



MẶT CẮT II-II

(Tỷ lệ: 1/30)



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THƯ LÂM
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1618/KT
Ngày 15 tháng 11 năm 2025
Người thẩm định ký tên: *Hoàng*

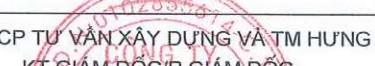
Lê Huy Hoàng

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG ĐÔNG A
THẨM TRA
Theo văn bản số: 1221/KT
Ngày 30 tháng 10 năm 2025
Ký tên: *Đông Văn Chiến*

Đông Văn Chiến

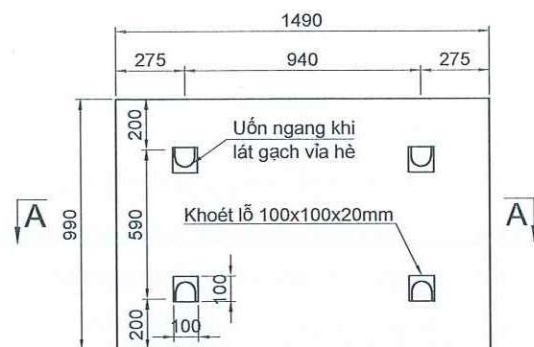
GHI CHÚ:

1. Kích thước ghi trong bản vẽ đơn vị là mm.

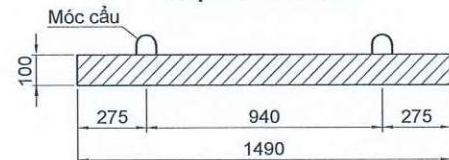
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG PHÚ	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN ĐÔNG ANH	DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CẦU BIỂU KHÊ XÃ THỤY LÂM, HUYỆN ĐÔNG ANH	Thiết kế	Lê Cao Long		CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ TM HƯNG PHÚ KT.GIÁM ĐỐC/P.GIÁM ĐỐC  LÊ ANH CHIẾN	CẦU TẠO VỈA HÈ, GỜ LAN CAN (2/5)		
			Kiểm tra	Trần Sỹ Sơn					
			CTTK	Phạm Ngọc Quyết					
			CNTK	Nguyễn Văn Lam					
			K.C.S	Đặng Quốc Chiến					
							Lần xuất bản:	Tỷ lệ	Tờ số:.....
							Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025		Số tờ:.....

CẤU TẠO TẦNG ĐÀN T1

(Tỷ lệ: 1/30)

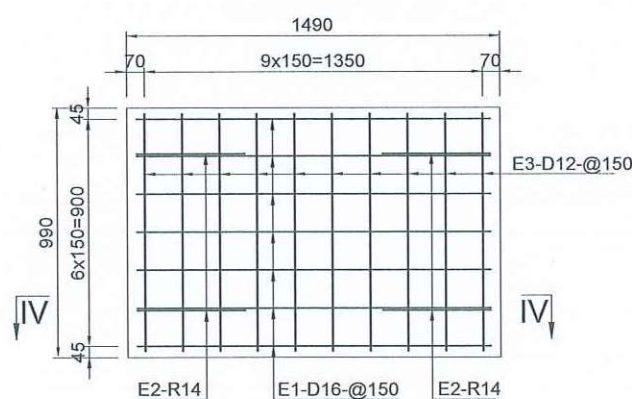


MẶT CẮT A-A

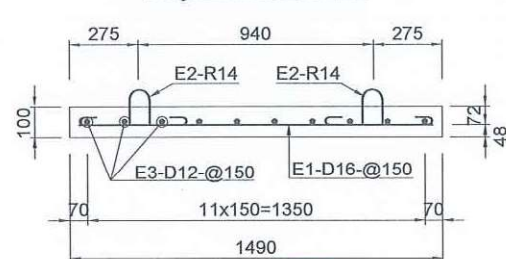


CỐT THÉP TẦNG ĐÀN T1

(Tỷ lệ: 1/30)

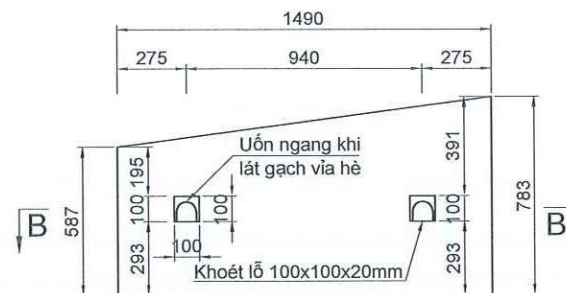


MẶT CẮT IV-IV

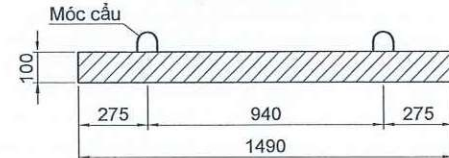


CẤU TẠO TẦNG ĐÀN T2

(Tỷ lệ: 1/30)

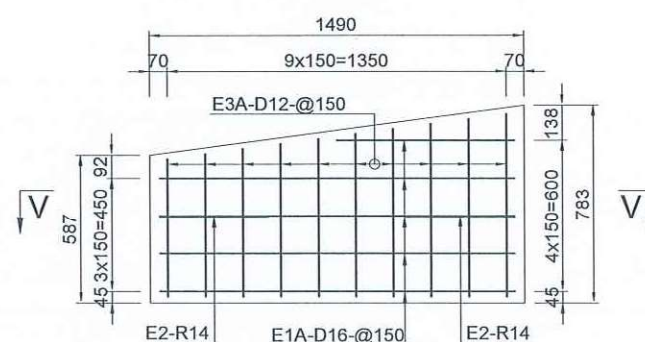


MẶT CẮT B-B

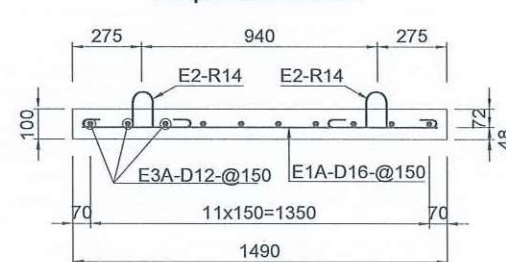


CỐT THÉP TẦNG ĐÀN T2

(Tỷ lệ: 1/30)

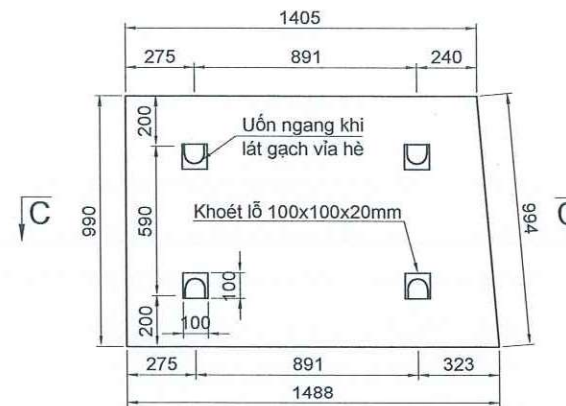


MẶT CẮT V-V



CẤU TẠO TẦNG ĐÀN T3

(Tỷ lệ: 1/30)

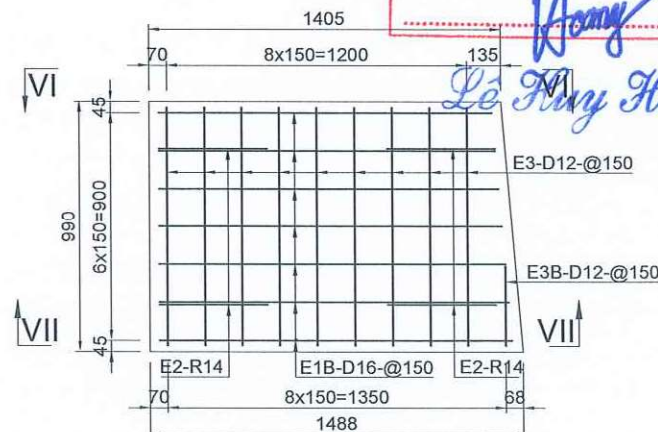


MẶT CẮT C-C

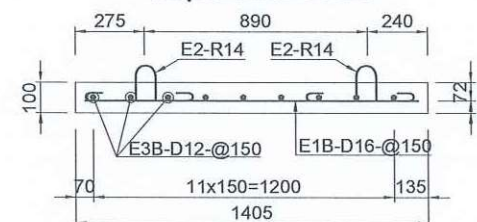


CỐT THÉP TẦNG ĐÀN T3

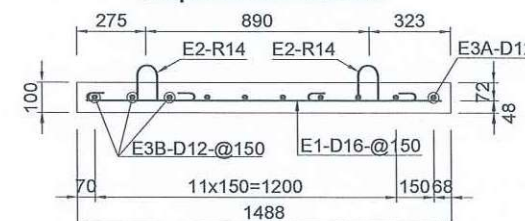
(Tỷ lệ: 1/30)



MẶT CẮT VI-VI

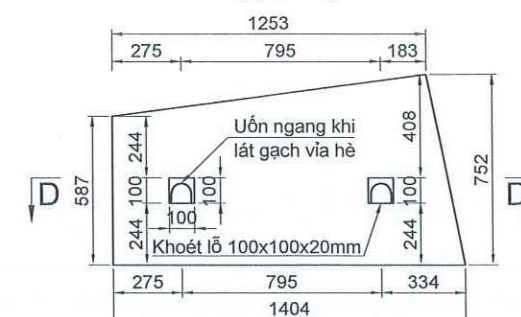


MẶT CẮT VII-VII

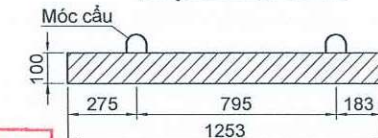


CẤU TẠO TẦNG ĐÀN T4

(Tỷ lệ: 1/30)

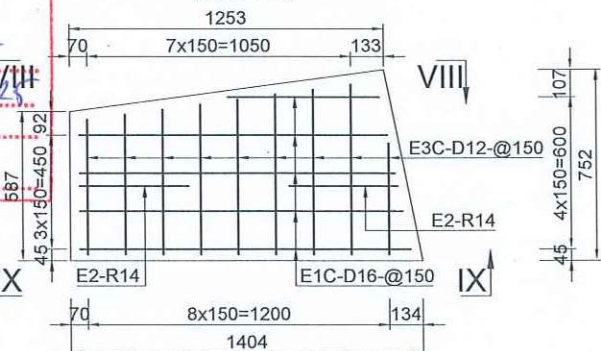


MẶT CẮT D-D

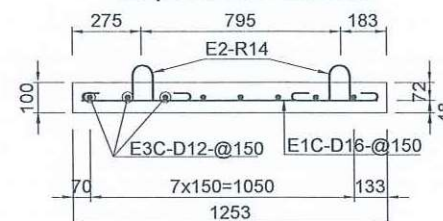


CỐT THÉP TẦNG ĐÀN T4

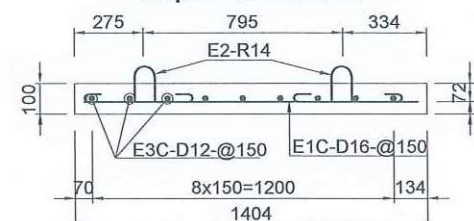
(Tỷ lệ: 1/30)



MẶT CẮT VIII-VIII



MẶT CẮT IX-IX



GHI CHÚ:

1. Kích thước ghi trong bản vẽ đơn vị là mm.

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
HUYỆN ĐÔNG ANH

DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CẦU BIỂU KHÉ
XÃ THỤY LÂM, HUYỆN ĐÔNG ANH

Thiết kế: Lê Cao Long
Kiểm tra: Trần Sỹ Sơn

CTTK: Phạm Ngọc Quyết
CNTK: Nguyễn Văn Lam

K.C.S: Đặng Quốc Chiến

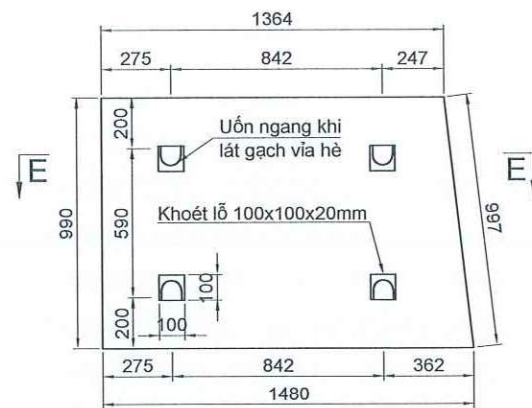
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ TM HƯNG PHÚ
KT.GIÁM ĐỐC/P.GIÁM ĐỐC

Lần xuất bản: Tỷ lệ: Tờ số:

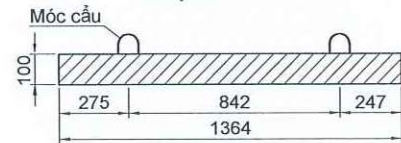
Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025 Số tờ:

CẤU TẠO TẦNG ĐÀN T5

(Tỷ lệ: 1/30)

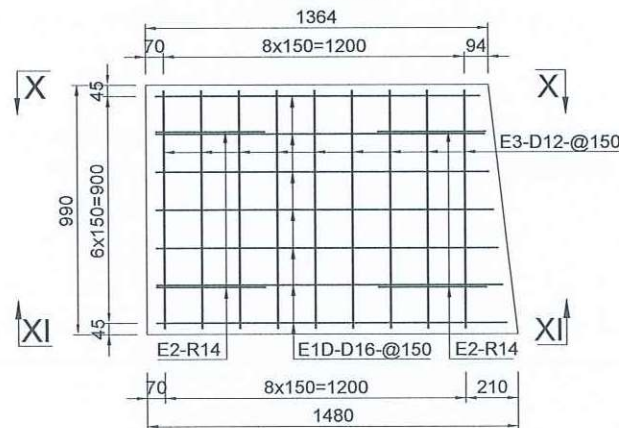


MẶT CẮT E-E

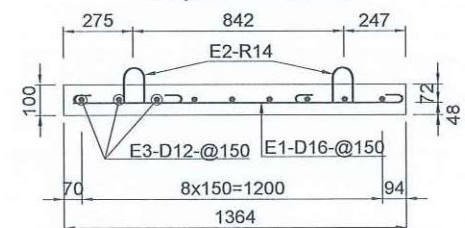


CỐT THÉP TẦNG ĐÀN T5

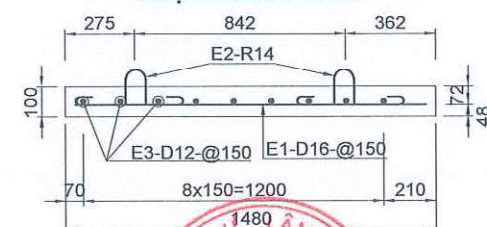
(Tỷ lệ: 1/30)



MẶT CẮT X-X

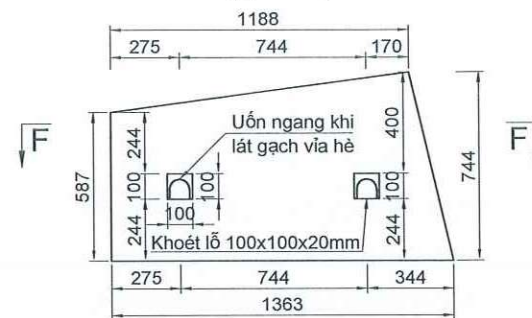


MẶT CẮT XI-XI

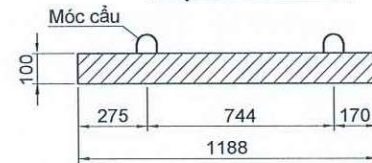


CẤU TẠO TẦNG ĐÀN T6

(Tỷ lệ: 1/30)

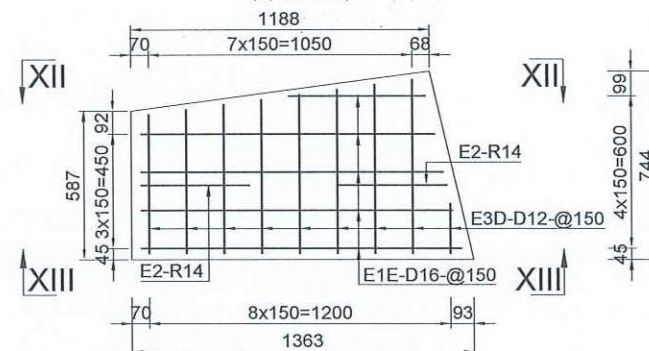


MẶT CẮT F-F

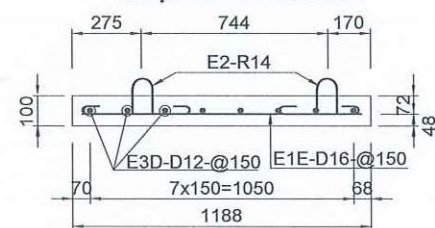


CỐT THÉP TẦNG ĐÀN T6

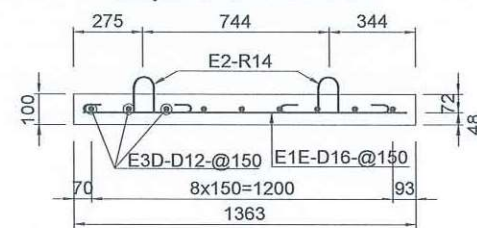
(Tỷ lệ: 1/30)



MẶT CẮT XII-XII

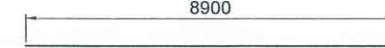


MẶT CẮT XIII-XIII



CHI TIẾT CỐT THÉP

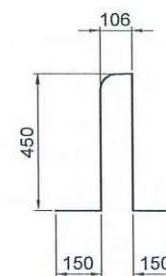
G1-D12, L=8900



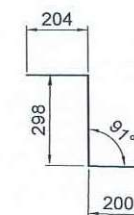
G1A-D12, L=8900



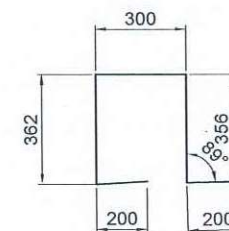
G3-D14, L=1282



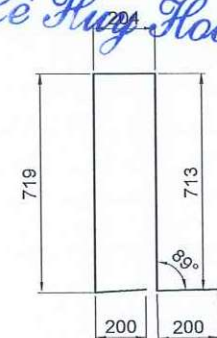
G2-D14, L=702



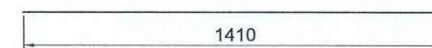
G2A-D14, L=1418



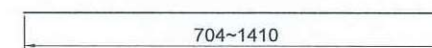
G3A-D14, L=2036



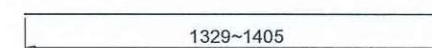
E1-D16, L=1410



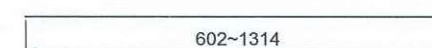
E1A-D16, LTB=1269



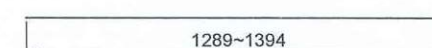
E1B-D16, LTB=1367



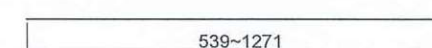
E1C-D16, LTB=1135



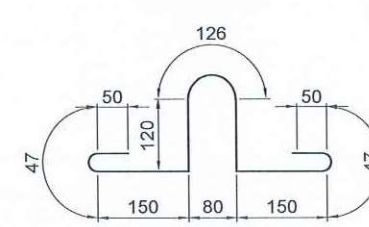
E1D-D16, LTB=1342



E1E-D16, LTB=1082



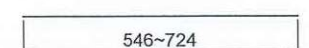
E2-R14, L=860



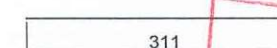
E3-D12, L=910



E3A-D12, L=635



E3B-D12, L=311



E3D-D12, L=569



E3C-D12, L=582



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỤ LÂM
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1618/KT
Ngày 13 tháng 11 năm 2025
Người thẩm định ký tên: *Lê Huy Hoàng*

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG ĐÔNG A
THẨM TRA
Theo văn bản số: 1201/CT-TĐ
Ngày 30 tháng 10 năm 2025
Ký tên: *Đặng Văn Hiếu*

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
HUYỆN ĐÔNG ANH



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG
VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG PHÚ

DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CẦU BIỂU KHÉ
XÃ THỤ LÂM, HUYỆN ĐÔNG ANH

LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

Thiết kế
Kiểm tra
CTTK
CNTK
K.C.S

Lê Cao Long
Trần Sỹ Sơn
Phạm Ngọc Quyết
Nguyễn Văn Lam
Đặng Quốc Chiến

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ TM HƯNG PHÚ
KT GIÁM ĐỐC/P. GIÁM ĐỐC
LÊ ANH CHIẾN

CẤU TẠO VỈA HÈ, GỜ LAN CAN (3/5)

Lần xuất bản: Tỷ lệ: Tờ số:
Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025 Số tờ:

BẢNG KHỐI LƯỢNG GỜ LAN CAN, VỈA HÈ

TT	Tên thanh	Đường kính	Tính cho 01 đơn nguyên cầu					Tổng toàn cầu	Ghi chú
			Số lượng	Chiều dài		Trọng lượng			
				Một thanh	Tổng	Đơn vị	Tổng		
		(mm)	Thanh	(mm)	(m)	(Kg/m)	(Kg)	(Kg)	
1	G1	D12	8	8900	71.20	0.888	63.23	63.23	
2	G1A	D12	16	8900	142.40	0.888	126.45	126.45	
3	G2	D14	120	702	84.24	1.210	101.93	101.93	
4	G2A	D14	120	1418	170.16	1.210	205.89	205.89	
5	G3	D14	120	1282	153.84	1.210	186.15	186.15	
6	G3A	D14	120	2036	244.32	1.210	295.63	295.63	
Phân loại cốt thép					D<=10		0.00	0.00	
					10<D<=18		979.27	979.27	
					D>18		0.00	0.00	
Tổng cộng cốt thép (Kg):							979.27	979.27	
Bê tông gờ lan can, bô vỉa 25Mpa (m3):							6.24	6.24	
Ván khuôn (m2)							48.55	48.55	
Lát đá xanh (m2)							34.80	34.80	
Vữa xi măng M100# (m3):							0.70	0.70	
ống PVC D110 (m):							39.60	39.60	

BẢNG KHỐI LƯỢNG TẤM ĐẠN VỈA HÈ

Tấm	Số lượng toàn cấu (Tấm)	Tên thanh	Đường kính (mm)	Số lượng		Chiều dài		Trọng lượng		Bê tông 25MPa		Ván khuôn	
				1 Tấm	Toàn cấu	Một thanh	Tổng	Đơn vị	Tổng	1 Tấm	Toàn cấu	1 Tấm	Toàn cấu
				(Thanh)	(mm)	(m)	(Kg/m)	(Kg)	(m3)	(m3)	(m2)	(m2)	
T1	12	E1	D16	7	84	1410	118.44	1.58	187.14	0.15	1.78	0.496	5.95
		E2	R14	4	48	860	41.28	1.21	49.95				
		E3	D12	10	120	910	109.20	0.888	96.97				
I2	2	E1A	D16	5	5	1269	6.35	1.58	10.03	0.10	0.10	0.436	0.87
		E2	R14	2	2	860	1.72	1.21	2.08				
		E3A	D12	10	10	635	6.35	0.888	5.64				
T3	1	E1B	D16	7	7	1367	9.57	1.58	15.12	0.14	0.14	0.488	0.49
		E2	R14	4	4	860	3.44	1.21	4.16				
		E3	D12	9	9	910	8.19	0.888	7.27				
		E3B	D12	1	1	311	0.31	0.888	0.28				
T4	1	E1C	D16	5	5	1135	5.68	1.58	8.97	0.09	0.09	0.402	0.40
		E2	R14	2	2	860	1.72	1.21	2.08				
		E3C	D12	9	9	582	5.24	0.888	4.65				
T5	1	E1D	D16	7	7	1342	9.39	1.58	14.84	0.14	0.14	0.483	0.48
		E2	R14	4	4	860	3.44	1.21	4.16				
		E3	D12	9	9	910	8.19	0.888	7.27				
T6	1	E1E	D16	5	5	1082	5.41	1.58	8.55	0.09	0.09	0.391	0.39
		E2	R14	2	2	860	1.72	1.21	2.08				
		E3D	D12	9	9	569	5.12	0.888	4.55				
Tổng cộng									435.78		1.86		6.34
TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG				Tổng cốt thép 10<D<=18 (Kg):							435.78		
				Bê tông 25MPa (m3)							1.86		
				Ván khuôn (m2)							6.34		

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THUY LÂM
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 16.18 / 1.15
Ngày 15 tháng 1 năm 2025
Người thẩm định ký tên:

Lê Huy Hoàng

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG ĐÔNG A

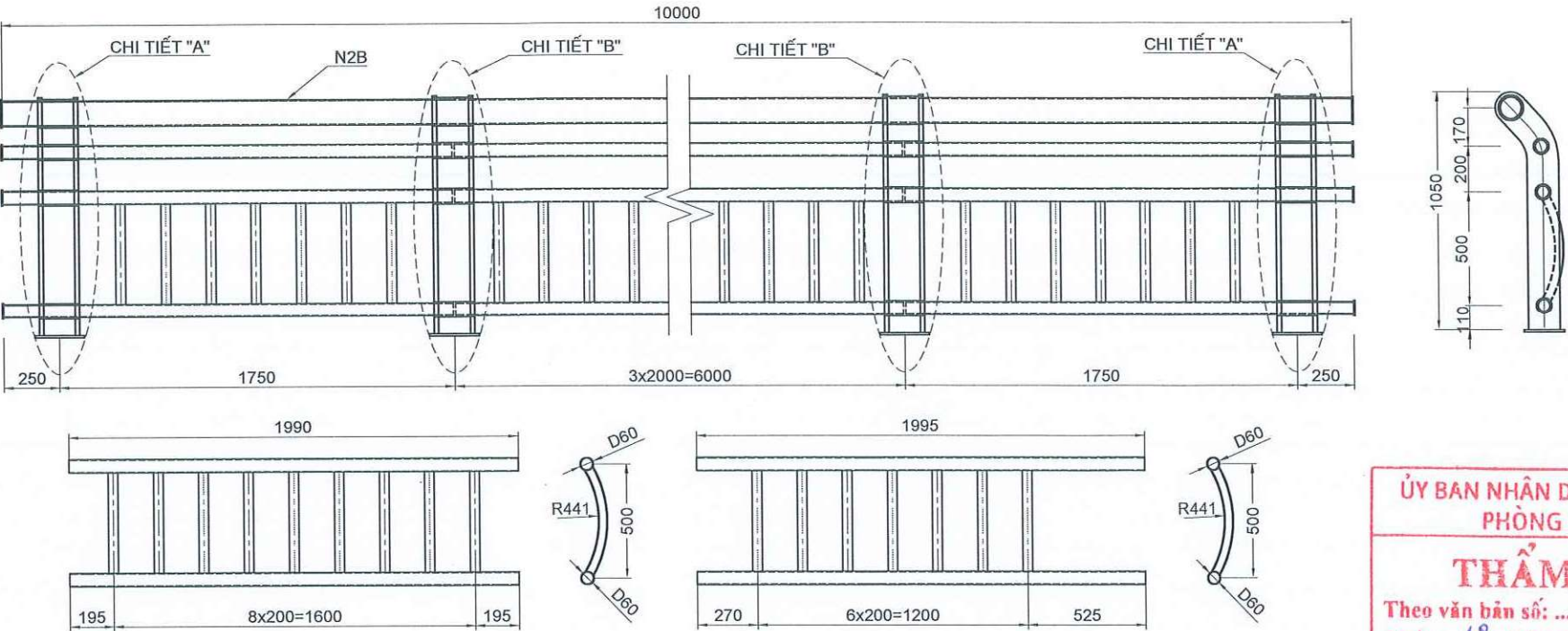
THẨM TRA

Theo văn bản số: 17.11 / 1.11.11
Ngày 30 tháng 11 năm 2025
Ký tên:

Đặng Văn Hiến

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN ĐÔNG ANH	DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CẦU BIỂU KHÊ XÃ THUY LÂM, HUYỆN ĐÔNG ANH	Thiết kế Kiểm tra CTTK CNTK K.C.S	Lê Cao Long Trần Sỹ Sơn Phạm Ngọc Quyết Nguyễn Văn Lam Đặng Quốc Chiến	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ TM HƯNG PHÚ KT.GIÁM ĐỐC/P.GIÁM ĐỐC	CẦU TẠO VỈA HÈ, GỜ LAN CAN (5/5) Lần xuất bản: Tỷ lệ Tờ số:..... Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025 Số tờ:.....
---	---	---	--	--	--

MẶT ĐỨNG BỐ TRÍ LAN CAN THÉP TRÊN TƯỜNG CHẮN
THƯỢNG LƯU MỔ M1, HẠ LƯU MỔ M2



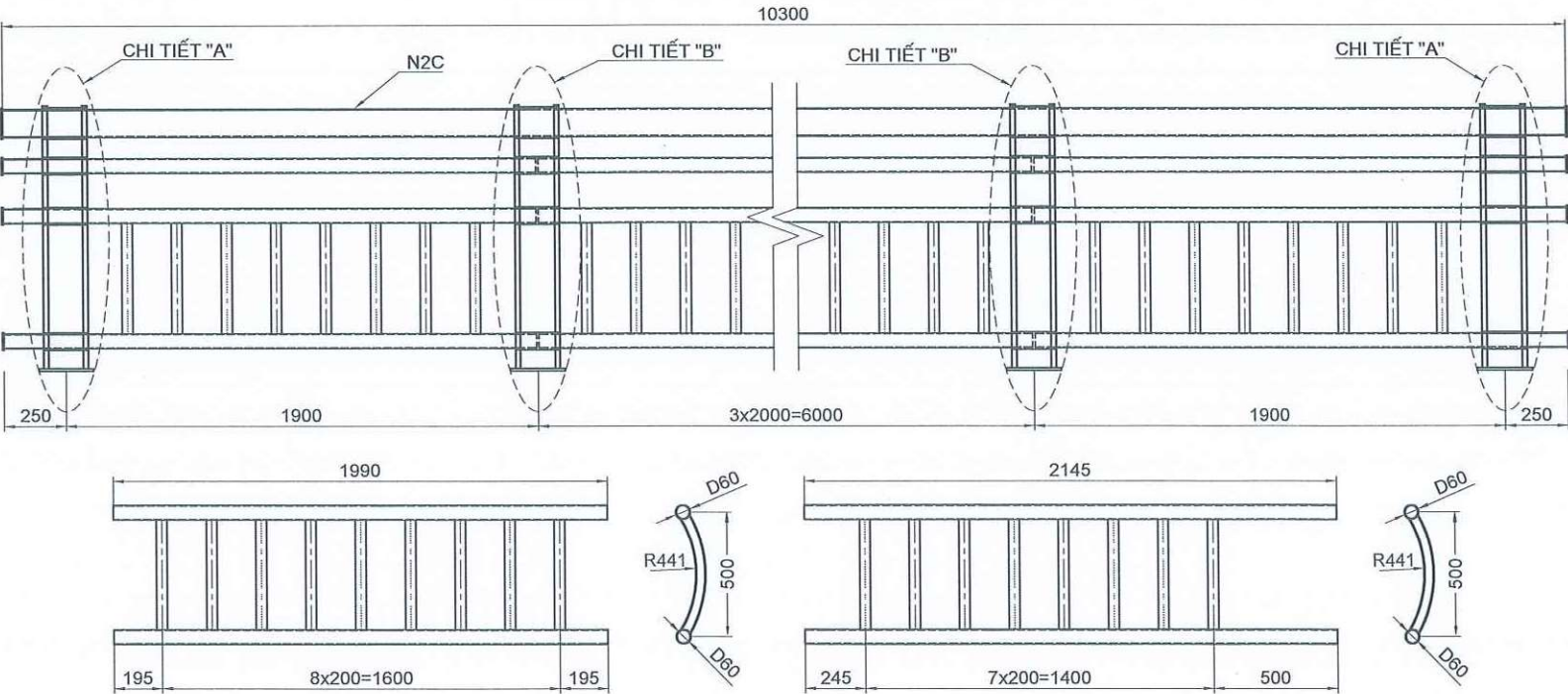
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỤ LÂM
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 16.18 / K.T
Ngày 18 tháng 11 năm 2025
Người thẩm định ký tên:.....

Lê Huy Hoàng

MẶT ĐỨNG BỐ TRÍ LAN CAN THÉP TRÊN TƯỜNG CHẮN
HẠ LƯU MỔ M1, THƯỢNG LƯU MỔ M2



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG ĐÔNG A

THẨM TRA

Theo văn bản số: 1301 / K.T.T-ĐA
Ngày 30 tháng 11 năm 2025
Ký tên:.....

XÃ THỤ LÂM T.P. HÀ
BAN QUẢN LÝ
DỰ ÁN
ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
HUYỆN ĐÔNG ANH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG
VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG PHÚ**

**DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CẦU BIỂU KHÉ
XÃ THỤ LÂM, HUYỆN ĐÔNG ANH**

LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

Thiết kế	Lê Cao Long
Kiểm tra	Trần Sỹ Sơn
CTTK	Phạm Ngọc Quyết
CNTK	Nguyễn Văn Lam
K.C.S	Đặng Quốc Chiến

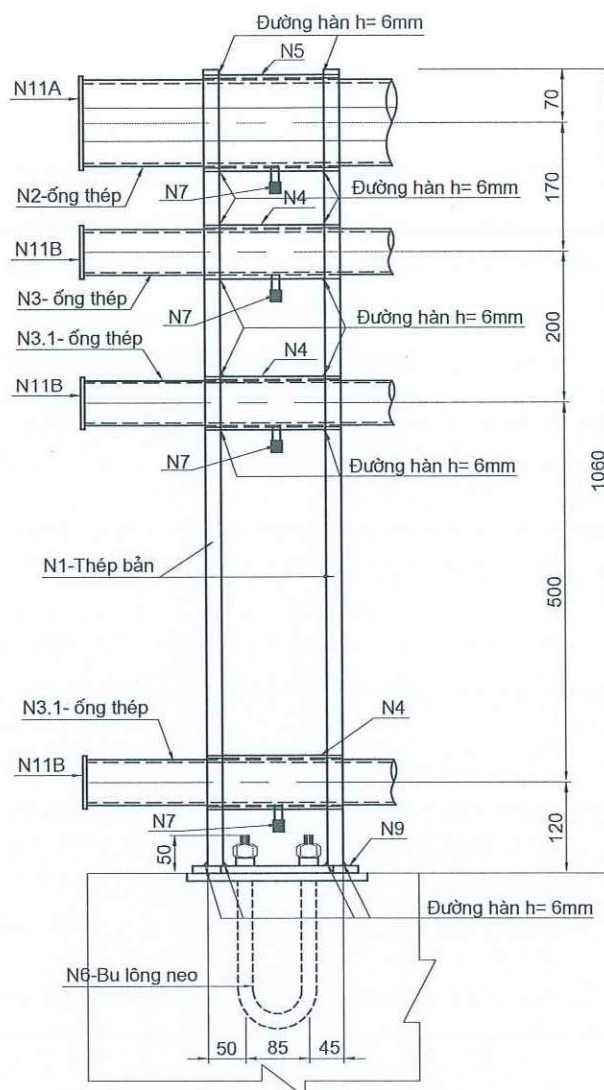
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG VÀ TM HƯNG PHÚ
KT.GIÁM ĐỐC/P.GIÁM ĐỐC

LÊ ANH CHIẾN

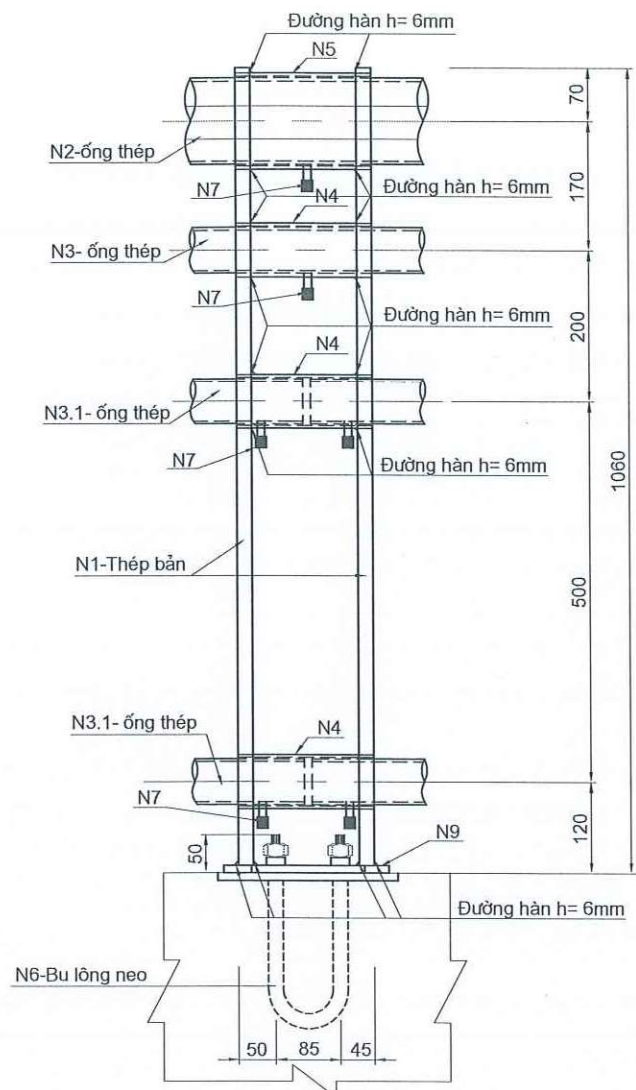
CẦU TẠO LAN CAN THÉP (2/5)

Lần xuất bản:	Tỷ lệ	Tờ số:.....
Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025		Số tờ:.....

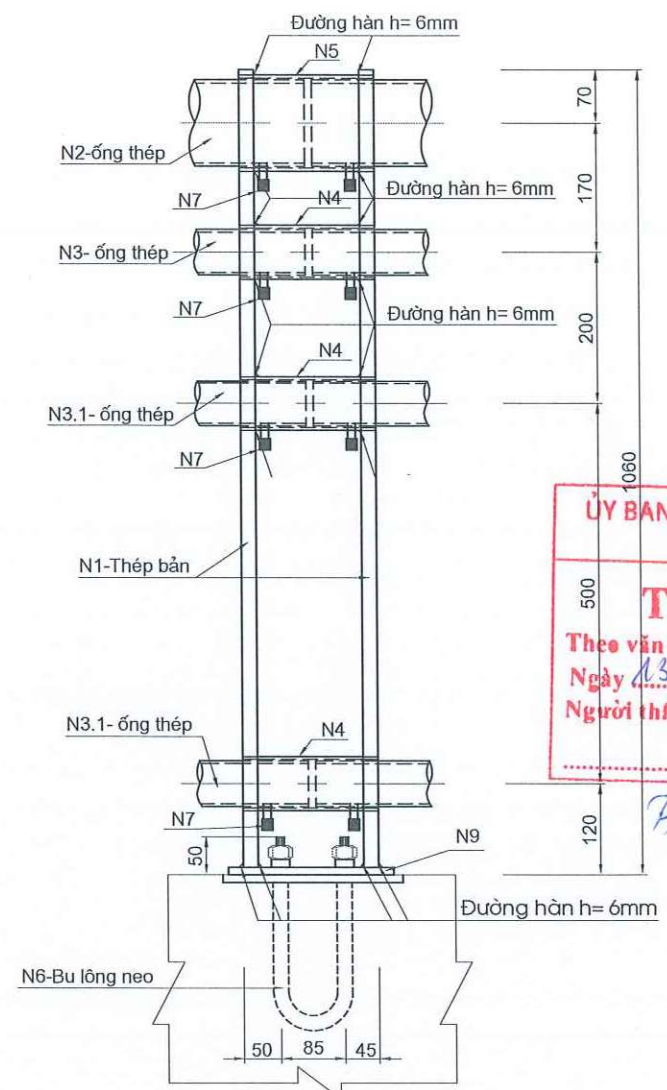
CHI TIẾT "A"
(Tỷ lệ: 1/10)



CHI TIẾT "B"
(Tỷ lệ: 1/10)

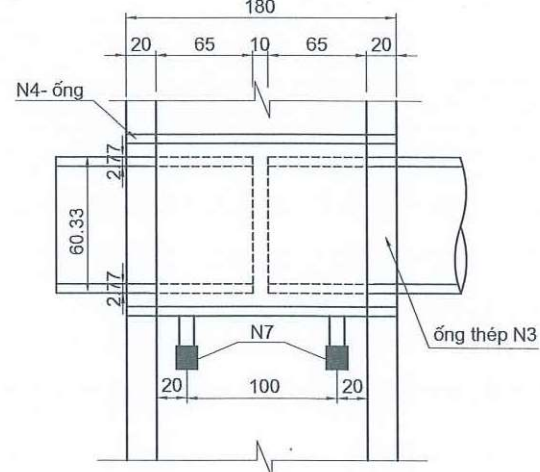
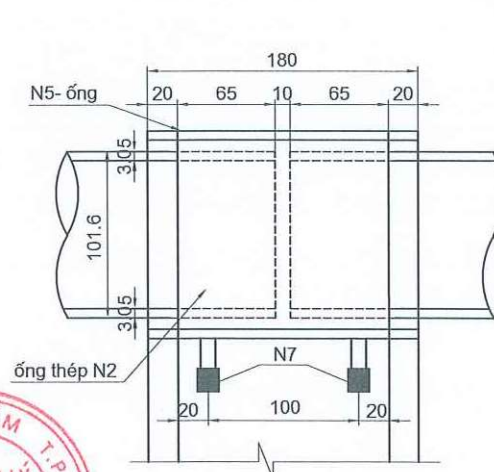


CHI TIẾT "C"
(Tỷ lệ: 1/10)

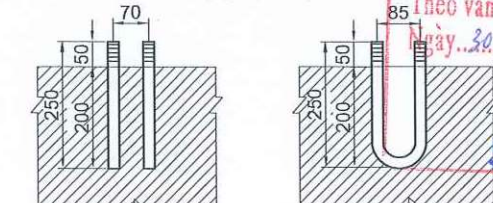


ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỤ LÂM
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 16.17/K5
Ngày 13 tháng 11 năm 2025
Người thẩm định ký tên: Hoàng
P. Huy Hoàng

MỐI NỐI
(Tỷ lệ: 1/5)



CHI TIẾT BU LÔNG NEO N6-M22X530
(Tỷ lệ: 1/15)

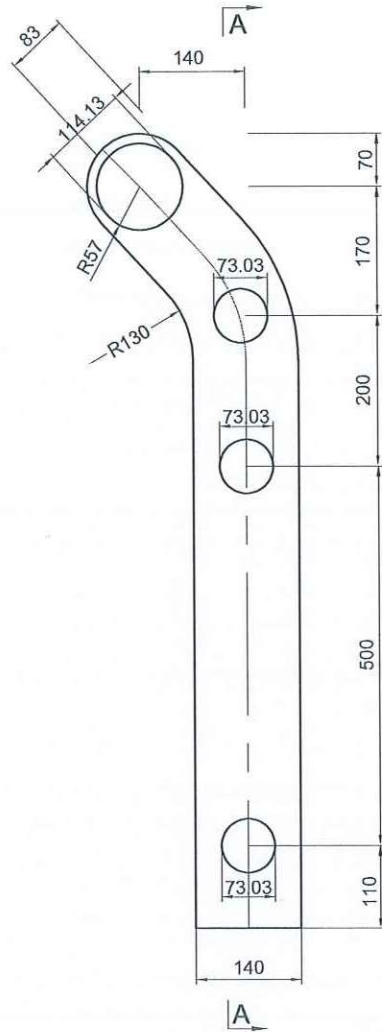


CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG ĐÔNG A
THẨM TRA
Theo văn bản số: 17.01/BC.T.T-ĐA
Ngày 30 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Đặng Văn Hiền

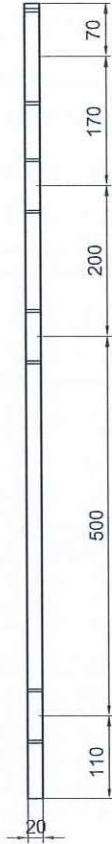
- GHI CHÚ:**
- Tất cả kích thước ghi trong bản vẽ là mm.
 - Lan can bằng thép ống mạ kẽm nhúng nóng, tuân theo tiêu chuẩn ASTM A123, ASTM 153. Chiều dày mạ tối thiểu 100micromet, mật độ mạ 705g/m2.
 - Cột lan can được sơn màu xanh.

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN ĐÔNG ANH	DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CẦU BIỂU KHÉ XÃ THỤ LÂM, HUYỆN ĐÔNG ANH	Thiết kế	Lê Cao Long	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG ĐÔNG A KT. GIÁM ĐỐC/P. GIÁM ĐỐC LÊ ANH CHIẾN	CẦU TẠO LAN CAN THÉP (3/5)		
		Kiểm tra	Trần Sỹ Sơn				
	LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	CTTK	Phạm Ngọc Quyết		Lần xuất bản:	Tỷ lệ	Tờ số:
		CNTK	Nguyễn Văn Lam		Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025		
		K.C.S	Đặng Quốc Chiến				

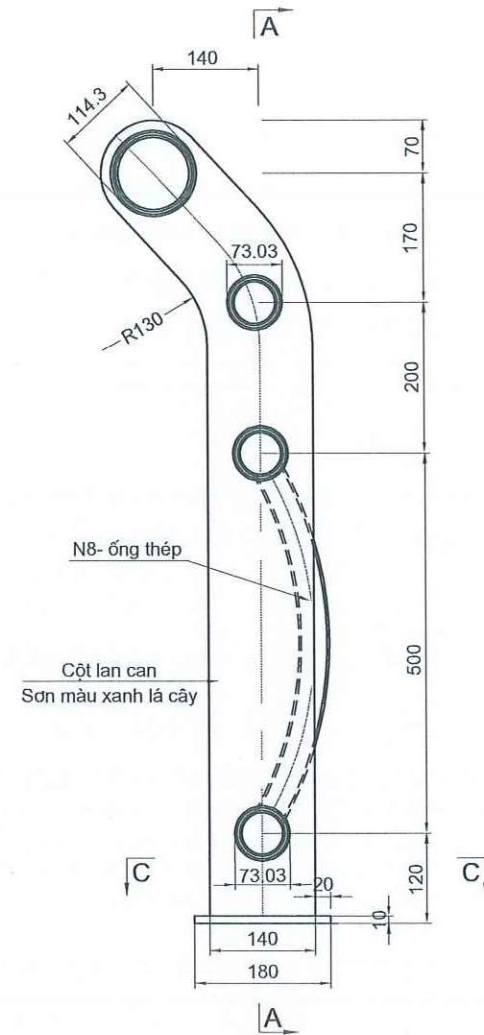
THANH N1
(Tỷ lệ: 1/10)



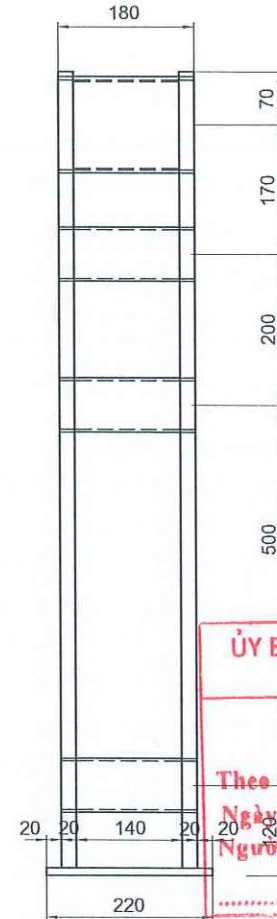
MẶT CẮT A-A
(Tỷ lệ: 1/10)



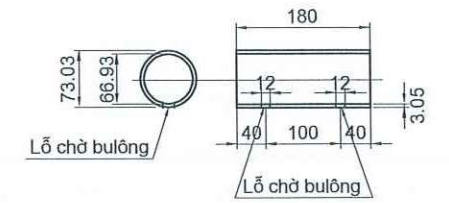
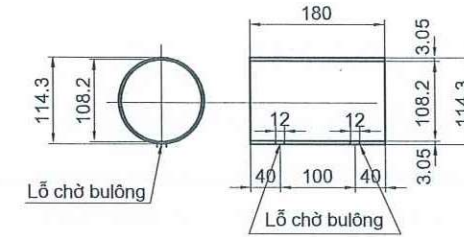
CHI TIẾT CỘT LAN CAN
(Tỷ lệ: 1/10)



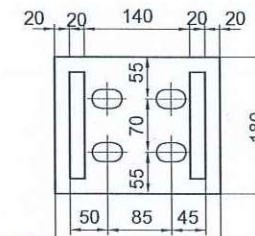
MẶT CẮT A-A
(Tỷ lệ: 1/10)



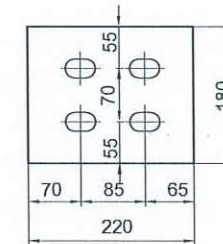
N5-ỐNG THÉP, D114.3,T=3.05 (1/10) N4-ỐNG THÉP, D73.03,T=3.05 (1/10)



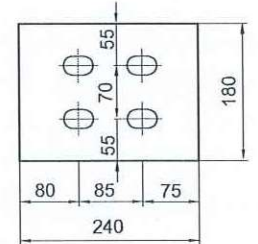
MẶT CẮT C-C



N9- σ 220X180X10

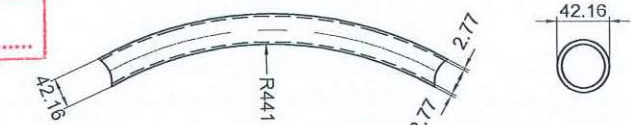


N10- σ 240X180X10

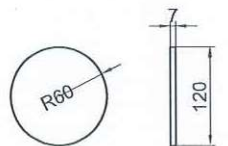


ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỤ LÂM
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1618 / K5
Ngày: 15 tháng 11 năm 2025
Người thẩm định ký tên: *Đặng Văn Hoàng*

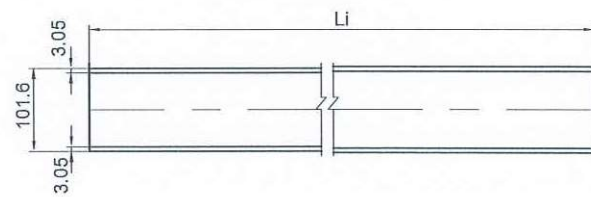
N8-ỐNG THÉP, D42.16,T=2.77,L=465
(Tỷ lệ: 1/10)



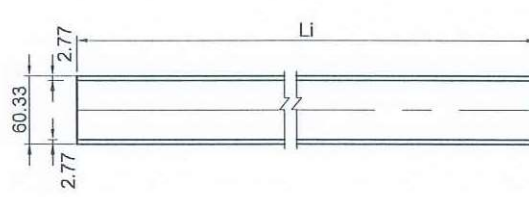
TẤM BÍT N11A
(Tỷ lệ: 1/10)



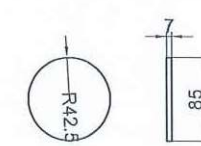
N2(I) - ỐNG THÉP
(Tỷ lệ: 1/10)



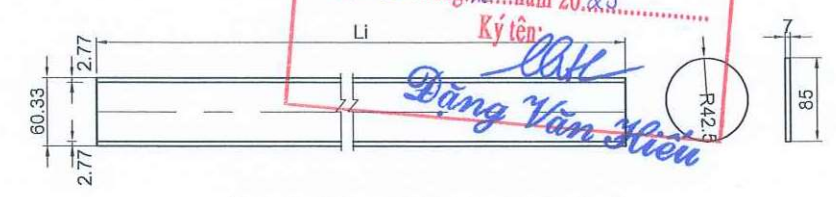
N3(I) - ỐNG THÉP
(Tỷ lệ: 1/10)



TẤM BÍT N11B
(Tỷ lệ: 1/10)



N3.1(I) - ỐNG THÉP (Tỷ lệ: 1/10) TẤM BÍT N11B (Tỷ lệ: 1/10)



N2(N3)	A	B	C	D
Li(mm)	9000	10000	10300	700

N3.1	A	B	C	D
Li(mm)	1990	1995	2145	700

GHI CHÚ:

- Tất cả kích thước ghi trong bản vẽ là mm.
- Lan can bằng thép ống mạ kẽm nhúng nóng, tuân theo tiêu chuẩn ASTM A123, ASTM 153. Chiều dày mạ tối thiểu 100micromet, mật độ mạ 705g/m2.
- Cột lan can được sơn màu xanh.

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
HUYỆN ĐÔNG ANH

DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CẦU BIỂU KHÉ
XÃ THỤ LÂM, HUYỆN ĐÔNG ANH

Thiết kế: Lê Cao Long
Kiểm tra: Trần Sỹ Sơn
CTTK: Phạm Ngọc Quyết
CNTK: Nguyễn Văn Lam
K.C.S: Đặng Quốc Chiến

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ TM HƯNG PHÚ
KT.GIÁM ĐỐC/P.GIÁM ĐỐC
LÊ ANH CHIẾN

CẦU TẠO LAN CAN THÉP (4/5)

Lần xuất bản: Tỷ lệ: Tờ số:
Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025 Số tờ:

KHỐI LƯỢNG LAN CAN THÉP TRÊN CẦU

TT	Hạng mục	Hình dạng	Chiều dài 1 thanh (mm)	KL đơn vị (Kg/m)	Số lượng toàn cầu	Tổng khối lượng (Kg)	Ghi chú
1	Thép tấm N1	140x1060x20		23.30	32	745.56	Mạ kẽm
2	ống thép N2A	D101.6 dày 3.05mm	9000	7.41	2	133.43	
3	ống thép N2D	D101.6 dày 3.05mm	700	7.41	4	20.76	
4	ống thép N3A	D60.33 dày 2.77mm	9000	3.93	2	70.78	
5	ống thép N3D	D60.33 dày 2.77mm	700	3.93	4	11.01	
6	ống thép N3.1A	D60.33 dày 2.77mm	1990	3.93	12	93.90	
7	ống thép N3.1B	D60.33 dày 2.77mm	1495	3.93	8	47.03	
8	ống thép N3.1E	D60.33 dày 2.77mm	700	3.93	8	22.02	
9	ống thép N4	D70.03 dày 3.05mm	180	5.04	54	48.97	
10	ống thép N5	D114.3 dày 3.05mm	180	8.37	18	27.11	
11	Bu lông N6	M22x530			32		
12	Bu lông N7	M10x35			112		
13	ống thép N8	D42.16 dày 2.77mm	465	2.69	90	112.61	
14	Tấm bịt N11A	120x120x7		0.79	4	3.17	
15	Tấm bịt N11B	85x85x7		0.40	12	4.76	
16	Thép tấm N9	220x180x10		3.11	16	49.74	
17	Thép tấm N10	240x180x10		3.39	16	54.26	
Tổng cộng thép bản mạ kẽm (Kg)						857.49	Mạ kẽm
Tổng cộng thép ống mạ kẽm (Kg)						587.61	
Tổng cộng bu lông M22x530 (Con)						32	
Tổng cộng bu lông M10x35 (Con)						112	

KHỐI LƯỢNG LAN CAN THÉP TRÊN TƯỜNG CHẮN

TT	Hạng mục	Hình dạng	Chiều dài 1 thanh (mm)	KL đơn vị (Kg/m)	Số lượng toàn cầu	Tổng khối lượng (Kg)	Ghi chú
1	Thép tấm N1	140x1060x20		23.30	48	1118.34	Mạ kẽm
2	ống thép N2B	D101.6 dày 3.05mm	10000	7.41	2	148.25	
3	ống thép N2C	D101.6 dày 3.05mm	10300	7.41	2	152.70	
4	ống thép N3B	D60.33 dày 2.77mm	10000	3.93	2	78.64	
5	ống thép N3C	D60.33 dày 2.77mm	10300	3.93	2	81.00	
6	ống thép N3.1A	D60.33 dày 2.77mm	1990	3.93	24	187.80	
7	ống thép N3.1C	D60.33 dày 2.77mm	1995	3.93	8	62.76	
8	ống thép N3.1D	D60.33 dày 2.77mm	2145	3.93	8	67.47	
9	ống thép N4	D70.03 dày 3.05mm	180	5.04	72	65.29	
10	ống thép N5	D114.3 dày 3.05mm	180	8.37	24	36.15	
11	Bu lông N6	M22x530			48		
12	Bu lông N7	M10x35			128		
13	ống thép N8	D42.16 dày 2.77mm	465	2.69	168	210.21	
14	Tấm bịt N11A	120x120x7		0.79	8	6.33	
15	Tấm bịt N11B	85x85x7		0.40	24	9.53	
16	Thép tấm N9	220x180x10		3.11	24	74.61	
17	Thép tấm N10	240x180x10		3.39	24	81.39	
Tổng cộng thép bản mạ kẽm (Kg)						1290.20	Mạ kẽm
Tổng cộng thép ống mạ kẽm (Kg)						1090.27	
Tổng cộng bu lông M22x530 (Con)						48	
Tổng cộng bu lông M10x35 (Con)						128	

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỤ LÂM
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

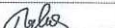
Theo văn bản số: 1618 / KT
Ngày 15 tháng 11 năm 2025
Người thẩm định tên: Hồng

Lê Huy Hoàng

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG ĐÔNG A

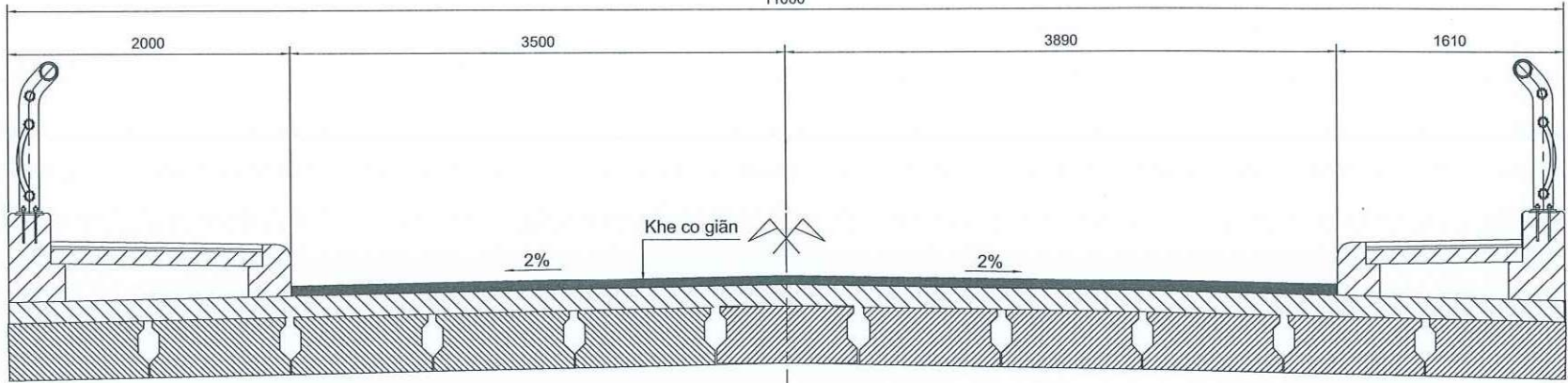
THẨM TRA

Theo văn bản số: 1601 / BCTT-ĐA
Ngày 30 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Đặng Văn Kiên

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG PHÚ	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN ĐÔNG ANH	DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CẦU BIỂU KHÊ XÃ THỤY LÂM, HUYỆN ĐÔNG ANH	Thiết kế	Lê Cao Long		CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ TM HƯNG PHÚ KT.GIÁM ĐỐC/P.GIÁM ĐỐC LÊ ANH CHIẾN	CẦU TẠO LAN CAN THÉP (5/5)			
	Kiểm tra	Trần Sỹ Sơn		Lần xuất bản:	Tỷ lệ					Tờ số:.....
	LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		CTTK	Phạm Ngọc Quyết				Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025		Số tờ:.....
			CNTK	Nguyễn Văn Lam						
			K.C.S	Đặng Quốc Chiến						

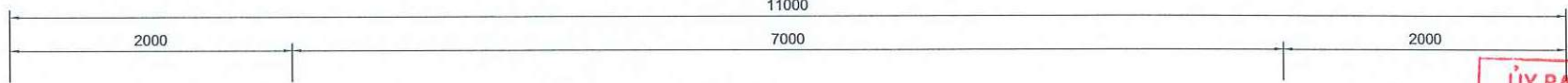
BỐ TRÍ KHE CO GIÃN TRÊN MẶT CẮT NGANG

(Tỷ lệ: 1/50)
11000



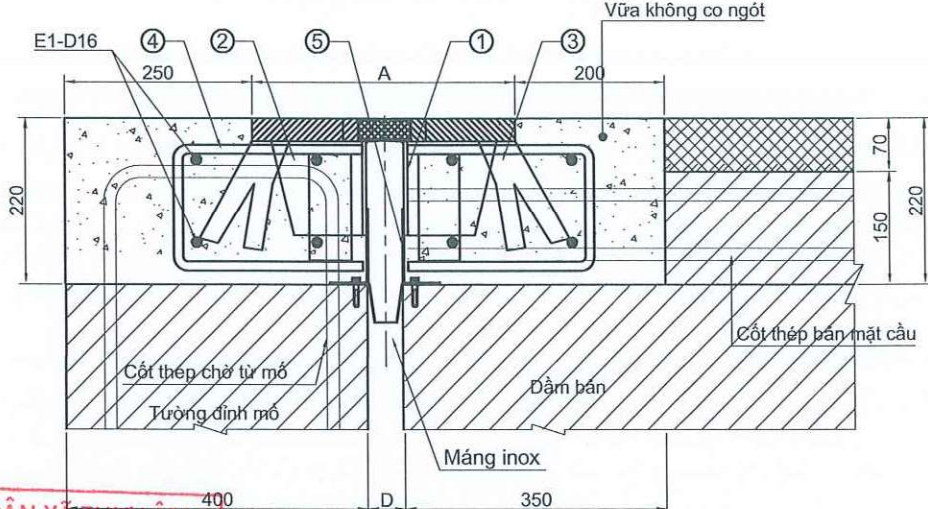
MẶT BẰNG KHE CO GIÃN

(Tỷ lệ: 1/50)
11000



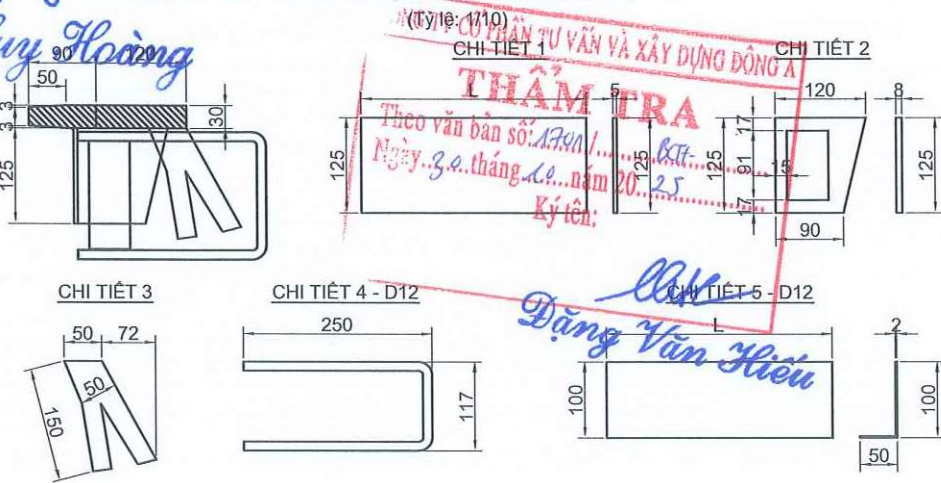
MẶT CẮT NGANG KHE CO GIÃN

(Tỷ lệ: 1/10)



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỤ LÂM
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 16.18/KT
Ngày 15 tháng 11 năm 2025
Người thẩm định ký tên: Lê Huy Hoàng

CHI TIẾT KHE CO GIÃN



KÍCH THƯỚC KHE CO GIÃN

A min	A max	D min	D max
(mm)	(mm)	(mm)	(mm)
330	380	30	80

GHI CHÚ:

- Các chi tiết: 1, 2, 3, 4, 5 là phụ kiện đi kèm theo khe co giãn.
- Bản vẽ này được xem kết hợp cùng với bản vẽ:
Cốt thép dầm và bản vẽ Cốt thép móng
- Kích thước trong bản vẽ có đơn vị là mm.

CẦU TẠO KHE CO GIÃN M1 (1/2)

Lần xuất bản:	Tỷ lệ	Tờ số:
Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025		Số tờ:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
HUYỆN ĐÔNG ANH

DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CẦU BIỂU KHE
XÃ THỤ LÂM, HUYỆN ĐÔNG ANH

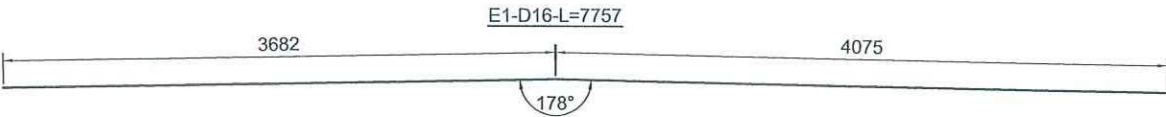
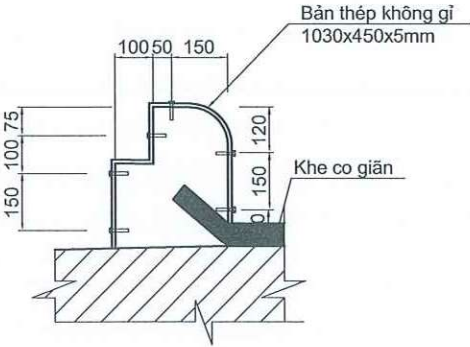
Thiết kế	Lê Cao Long
Kiểm tra	Trần Sỹ Sơn
CTTK	Phạm Ngọc Quyết
CNTK	Nguyễn Văn Lam
K.C.S	Đặng Quốc Chiến

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ TM HƯNG PHÚ
KT.GIÁM ĐỐC/P.GIÁM ĐỐC
LÊ ANH CHIẾN

Lần xuất bản:	Tỷ lệ	Tờ số:
Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025		Số tờ:

CHI TIẾT ĐẦU KHE CO GIẤN PHÍA TIM TUYẾN

Tỷ lệ: 1/20

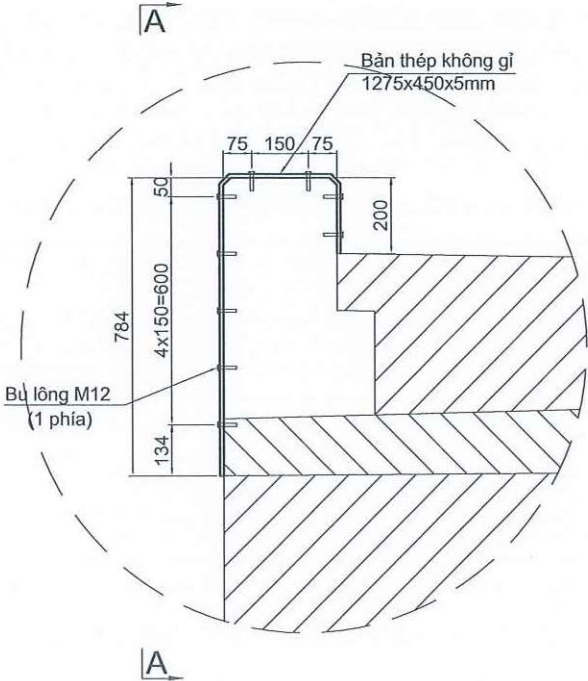


KHỐI LƯỢNG KHE CO GIẤN TOÀN CẦU

Tên thanh	Số lượng (Thanh)	Đường kính (mm)	Chiều dài 1 thanh (mm)	Tổng chiều dài (m)	K.L đơn vị (Kg/m)	Tổng khối lượng (1 vị trí) (Kg)	Tổng số hạng mục	Tổng khối lượng toàn cầu (Kg)
E1	8	D16	7757	62.06	1.58	98.05	1	98.05
Phân loại thép (Kg)		D16			Kg	98.05		98.05
		D<=10			Kg	-		-
		10<D<=18			Kg	98.05		98.05
		Tổng KL thép			Kg	98.05		98.05
Vữa không co ngót					m3	1.23		1.23
Thép tấm không gỉ (1030x450x5)mm					Kg	36.38		36.38
Bu lông M12					cái	24.00		24.00
Chiều dài khe co giãn					m	7.76		7.76

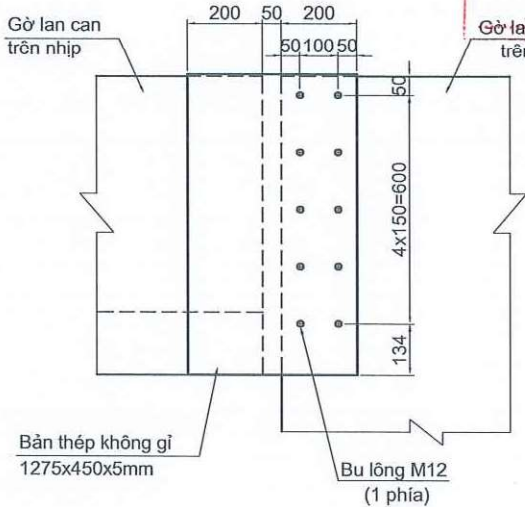
CHI TIẾT ĐẦU KHE CO GIẤN LỀ BỘ HÀNH

(Tỷ lệ: 1/20)



MẶT CẮT A-A

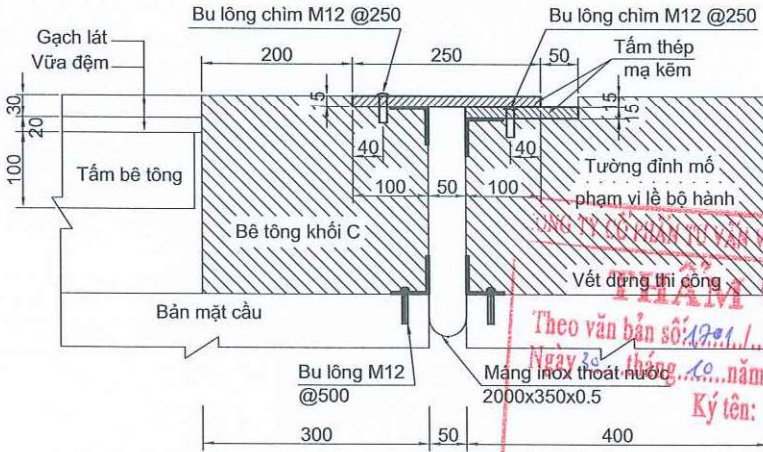
(Tỷ lệ: 1/20)



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỤ LÂM
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1618/KT
Ngày 15 tháng 11 năm 2025
Người thẩm định ký tên: *Lê Huy Hoàng*

KHE CO GIẤN ĐƯỜNG NGƯỜI ĐI TRÊN MÓ

(Tỷ lệ: 1/10)



KHỐI LƯỢNG KHE CO GIẤN TRÊN ĐƯỜNG NGƯỜI ĐI

STT	VẬT LIỆU	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Thép bản 1500x250x15mm	kg	88.313	Mạ kẽm
2	Thép bản 1500x150x15mm	kg	52.988	Mạ kẽm
3	Thép L50x50x6mm	kg	56.520	
4	Bu lông chìm M12	bộ	24	Cố định thép bản
5	Máng inox 2000x350x0.5mm	cái	2	Thoát nước
6	Thép không gỉ 1275x450x5mm	kg	45.039	
7	Bu lông M12	bộ	52	Cố định máng thu nước và tấm thép không gỉ

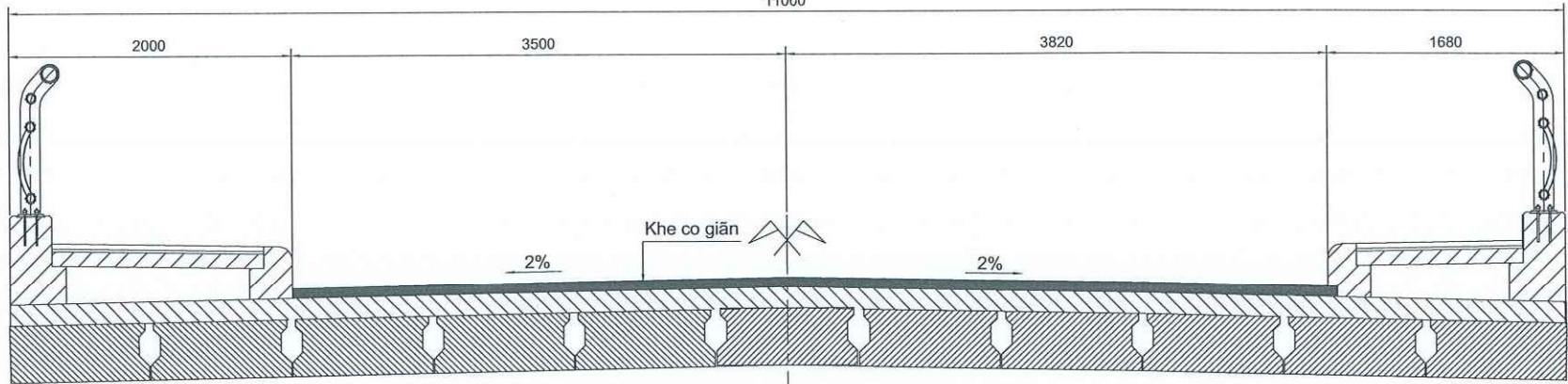
GHI CHÚ:

- Kích thước trong bản vẽ có đơn vị là mm.

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN ĐÔNG ANH 	DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CẦU BIỂU KHE XÃ THỤ LÂM, HUYỆN ĐÔNG ANH	Thiết kế	Lê Cao Long		CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG PHÚ KT. GIÁM ĐỐC/P. GIÁM ĐỐC LÊ ANH CHIẾN	CẦU TẠO KHE CO GIẤN M1 (2/2)		
		Kiểm tra	Trần Sỹ Sơn			Lần xuất bản:	Tỷ lệ	Tờ số:
	LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	CTTK	Phạm Ngọc Quyết			Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025		
		CNTK	Nguyễn Văn Lam					
		K.C.S	Đặng Quốc Chiến			Số tờ:		

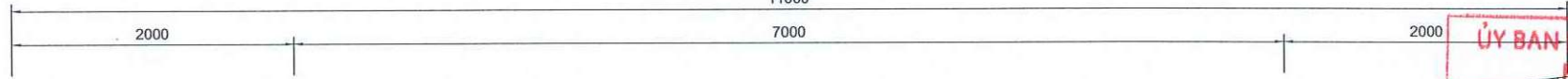
BỐ TRÍ KHE CO GIÃN TRÊN MẶT CẮT NGANG

(Tỷ lệ: 1/50)
11000



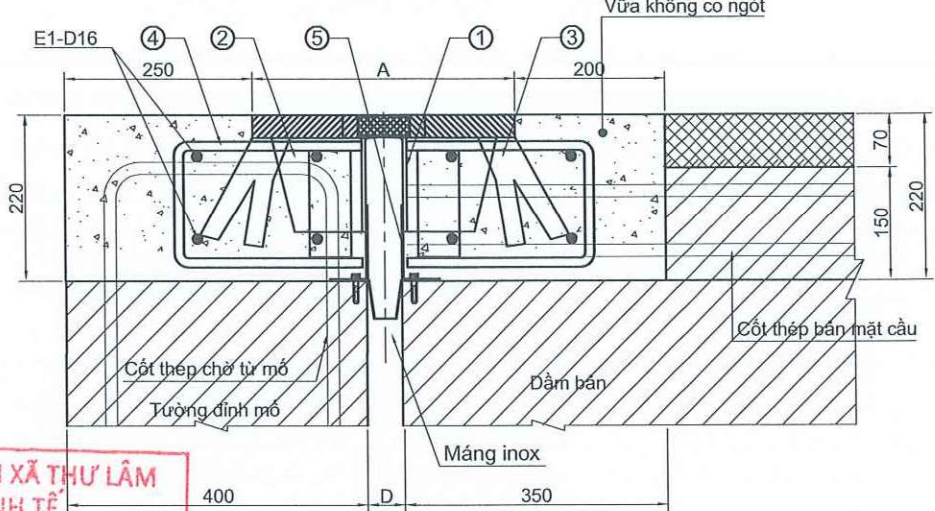
MẶT BẰNG KHE CO GIÃN

(Tỷ lệ: 1/50)
11000



MẶT CẮT NGANG KHE CO GIÃN

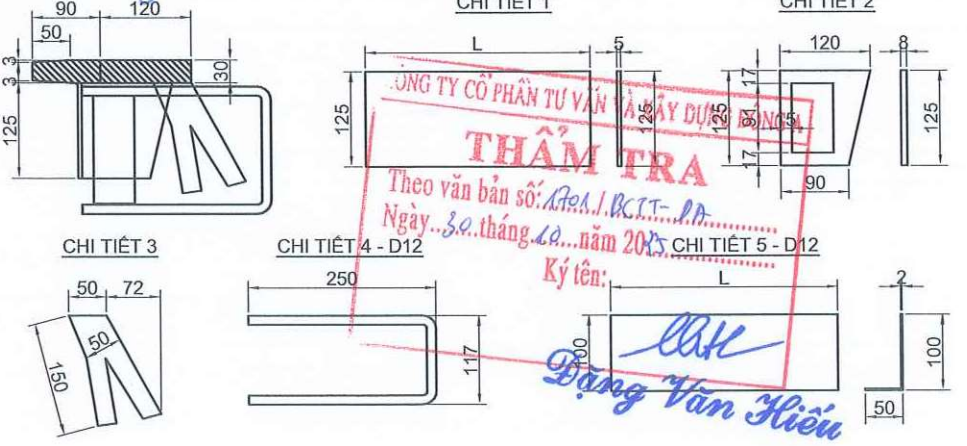
(Tỷ lệ: 1/10)



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỤ LÂM
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1618 / KT
Ngày 15 tháng 11 năm 2015
Người thẩm định ký tên: *Đặng Văn Hoàng*

CHI TIẾT KHE CO GIÃN

(Tỷ lệ: 1/10)



KÍCH THƯỚC KHE CO GIÃN

A min	A max	D min	D max
(mm)	(mm)	(mm)	(mm)
330	380	30	80

GHI CHÚ:

- Các chi tiết: 1, 2, 3, 4, 5 là phụ kiện đi kèm theo khe co giãn.
- Bản vẽ này được xem kết hợp cùng với bản vẽ:
Cốt thép dầm và bản vẽ Cốt thép móng
- Kích thước trong bản vẽ có đơn vị là mm.

CẦU TẠO KHE CO GIÃN M1 (1/2)

Lần xuất bản:	Tỷ lệ	Tờ số:
Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025		Số tờ:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
HUYỆN ĐÔNG ANH

DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CẦU BIỂU KHE
XÃ THỤ LÂM, HUYỆN ĐÔNG ANH

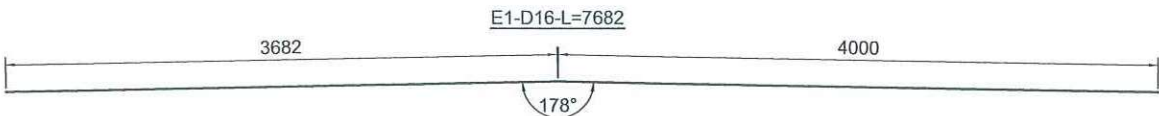
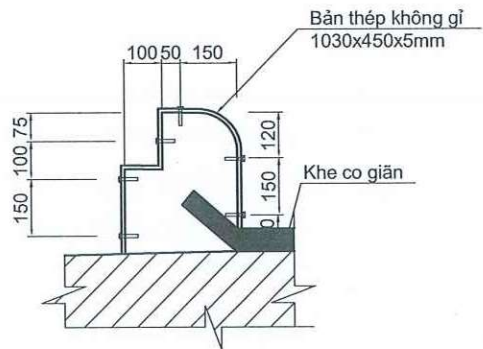
Thiết kế	Lê Cao Long
Kiểm tra	Trần Sỹ Sơn
CTTK	Phạm Ngọc Quyết
CNTK	Nguyễn Văn Lam
K.C.S	Đặng Quốc Chiến

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ TM HƯNG PHÚ
KT.GIÁM ĐỐC/P.GIÁM ĐỐC
ĐẶNG VĂN HOÀNG
LÊ ANH CHIẾN

Lần xuất bản:	Tỷ lệ	Tờ số:
Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025		Số tờ:

CHI TIẾT ĐẦU KHE CO GIẤN PHÍA TIM TUYẾN

Tỷ lệ: 1/20

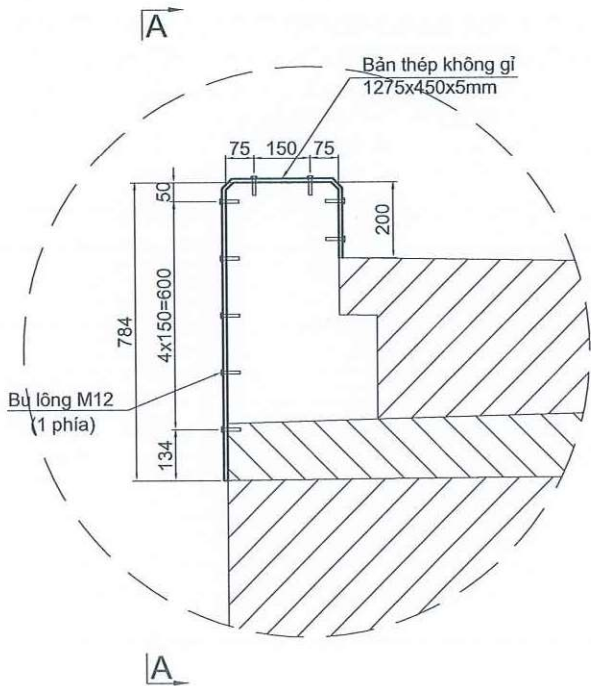


KHỐI LƯỢNG KHE CO GIẤN TOÀN CẦU

Tên thanh	Số lượng (Thanh)	Đường kính (mm)	Chiều dài 1 thanh (mm)	Tổng chiều dài (m)	K.L đơn vị (Kg/m)	Tổng khối lượng (1 vị trí) (Kg)	Tổng số hạng mục	Tổng khối lượng toàn cầu (Kg)
E1	8	D16	7682	61.46	1.58	97.10	1	97.10
Phân loại thép (Kg)		D16			Kg	97.10		97.10
		D<=10			Kg	-		-
		10<D<=18			Kg	97.10		97.10
		Tổng KL thép			Kg	97.10		97.10
Vữa không co ngót					m3	1.22		1.22
Thép tấm không gỉ (1030x450x5)mm					Kg	36.38		36.38
Bu lông M12					cái	24.00		24.00
Chiều dài khe co giãn					m	7.68		7.68

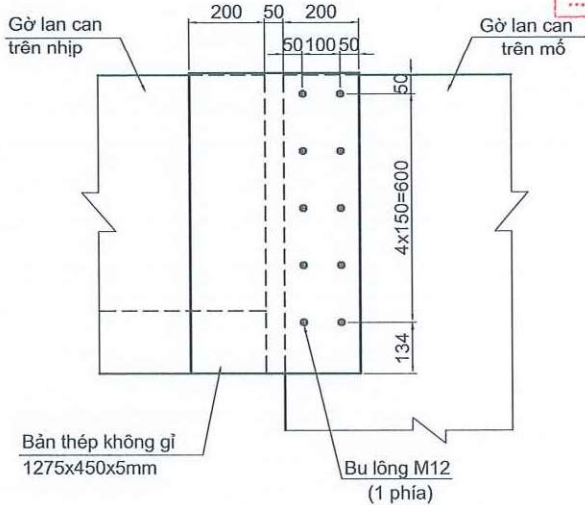
CHI TIẾT ĐẦU KHE CO GIẤN LỀ BỘ HÀNH

(Tỷ lệ: 1/20)



MẶT CẮT A-A

(Tỷ lệ: 1/20)



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỦ LÂM
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

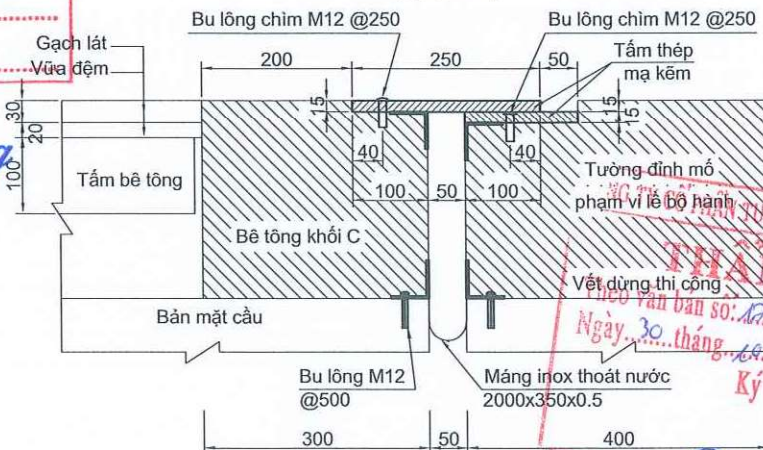
Theo văn bản số: 16.89 / KT

Ngày 15 tháng 11 năm 2025

Người thẩm định ký tên: Lê Huy Hoàng

KHE CO GIẤN ĐƯỜNG NGƯỜI ĐI TRÊN MÓ

(Tỷ lệ: 1/10)



KHỐI LƯỢNG KHE CO GIẤN TRÊN ĐƯỜNG NGƯỜI ĐI

STT	VẬT LIỆU	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Thép bản 1500x250x15mm	kg	88.313	Mạ kẽm
2	Thép bản 1500x150x15mm	kg	52.988	Mạ kẽm
3	Thép L50x50x6mm	kg	56.520	
4	Bu lông chìm M12	bộ	24	Cố định thép bản
5	Máng inox 2000x350x0.5mm	cái	2	Thoát nước
6	Thép không gỉ 1275x450x5mm	kg	45.039	
7	Bu lông M12	bộ	52	Cố định máng thu nước và tấm thép không gỉ

GHI CHÚ:

- Kích thước trong bản vẽ có đơn vị là mm.

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
HUYỆN ĐÔNG ANH

DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CẦU BIỂU KHE
XÃ THỦ LÂM, HUYỆN ĐÔNG ANH

Thiết kế: Lê Cao Long
Kiểm tra: Trần Sỹ Sơn
CTTK: Phạm Ngọc Quyết
CNTK: Nguyễn Văn Lam
K.C.S: Đặng Quốc Chiến

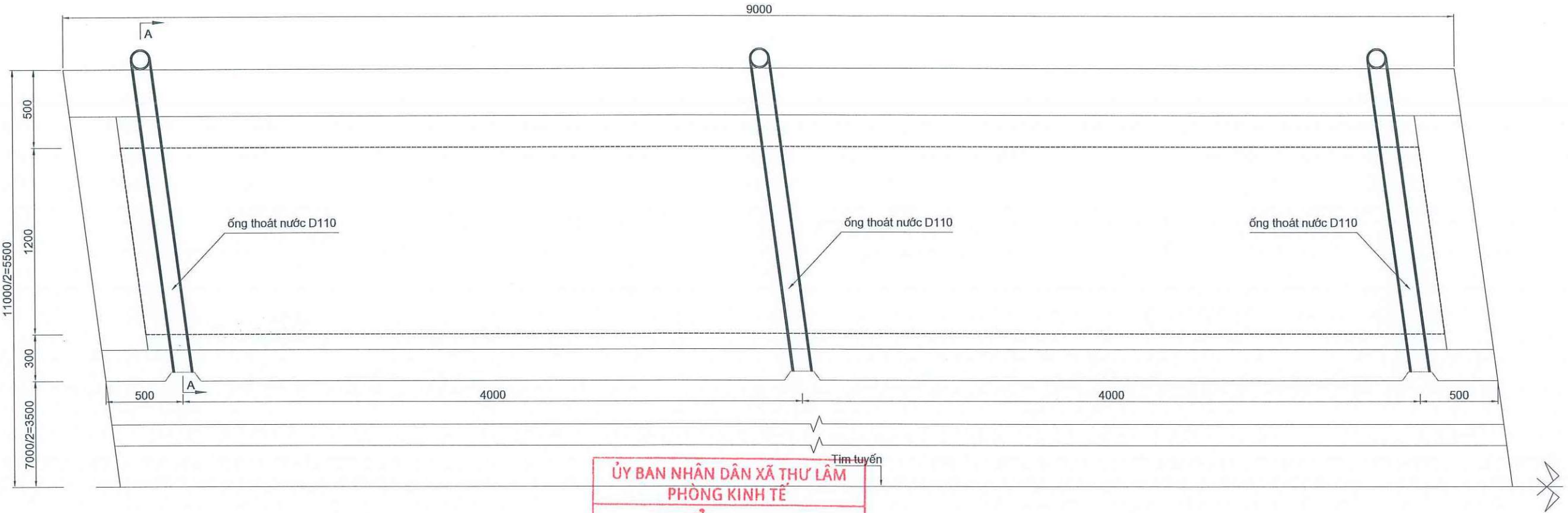
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ TM HƯNG PHÚ
KT.GIÁM ĐỐC/P.GIÁM ĐỐC
LÊ ANH CHIẾN

CẦU TẠO KHE CO GIẤN M1 (2/2)

Lần xuất bản: Tỷ lệ: Tờ số:.....
Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025 Số tờ:.....

1/2 MẶT BẰNG BỐ TRÍ THOÁT NƯỚC

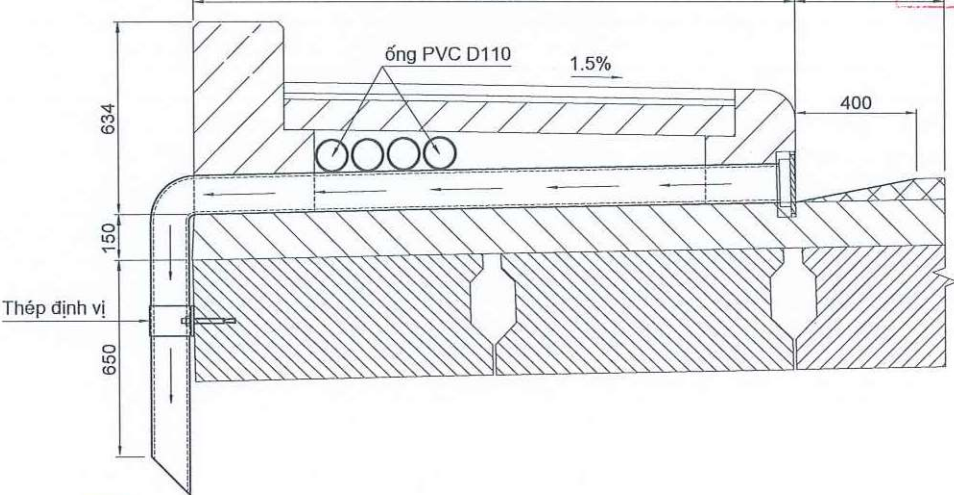
(Tỷ lệ: 1/30)



MẶT CẮT A-A

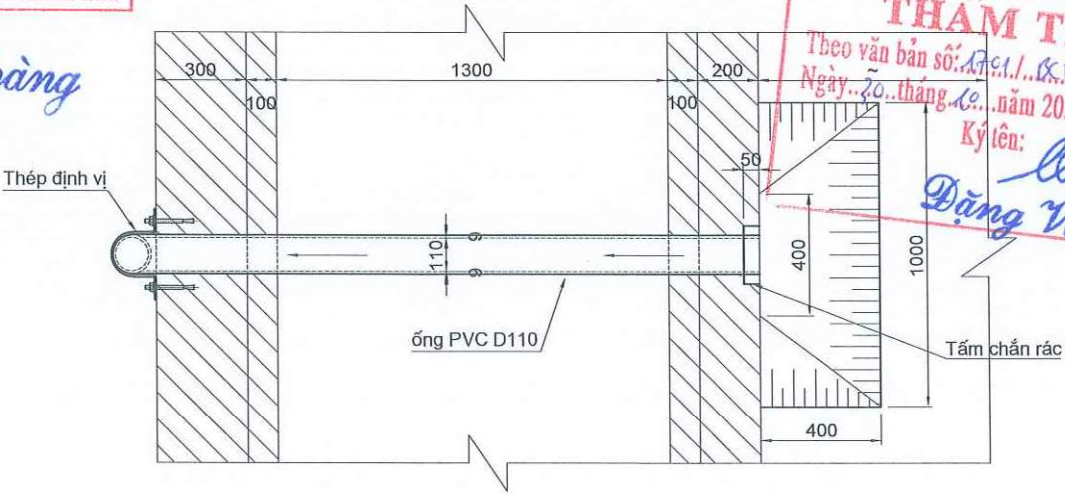
(Tỷ lệ: 1/25)

2000



MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC PHÍA VỈA HÈ

(Tỷ lệ: 1/25)



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỤ LÂM
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1618 / KT
Ngày 15 tháng 11 năm 2025
Người thẩm định ký tên: *Huy Hoàng*

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG ĐÔNG A
THẨM TRA
Theo văn bản số: 1618 / KT-ĐA
Ngày 20 tháng 12 năm 2025
Ký tên: *Đặng Văn Hiến*

GHI CHÚ:

- Kích thước trong bản vẽ đơn vị là mm.

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN ĐÔNG ANH  CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG PHÚ	DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CẦU BIỂU KHÉ XÃ THỤY LÂM, HUYỆN ĐÔNG ANH	Thiết kế	Lê Cao Long		CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ TM HƯNG PHÚ KT. GIÁM ĐỐC/P. GIÁM ĐỐC  LÊ ANH CHIẾN	CHI TIẾT THOÁT NƯỚC (1/2)		
	Kiểm tra	Trần Sỹ Sơn		Lần xuất bản:		Tỷ lệ	Tờ số:	
	LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	CTTK	Phạm Ngọc Quyết			Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025		Số tờ:
		CNTK	Nguyễn Văn Lam					
		K.C.S	Đặng Quốc Chiến					

Technical drawing of a mechanical part. The drawing shows a cross-section of a component with a central hole. The overall width is 190, and the overall height is 150. The central hole has a diameter of ϕ . The drawing includes dimensions for the hole's position (128 from the left edge, 100 from the bottom edge) and the thickness of the walls (9, 18, 22). A force A is applied to the left side of the component.

Technical drawing of a corner detail. The drawing shows a corner with a 91° angle. The dimensions are: 134 (radius of the corner), 2026 (horizontal distance from the corner to the end of the section), 840 (vertical distance from the corner to the end of the section), and 91° (the angle of the corner).

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 1618 / KT
Ngày 15 tháng 11 năm 2025
Người thẩm định ký tên:

Lê Huy Hoàng

Tên chi tiết	Đơn vị	Toàn cầu	Ghi chú
ống thu PVC D110	m	18.000	
Thanh định vị	kg	14.187	
Neo chìm M16x100mm	cái	12	
Đầu thu nước gang đúc	cái	6	
	kg	53.356	
Tấm gang đúc chắn rác	tấm	6	
	kg	10.749	

hi chủ THẨM TRA

4.187
12

Ký tên

Đặng Văn Hiếu

- Kích thước trong bản vẽ đơn vị là mm.

à mm.

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

NG ANH

LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

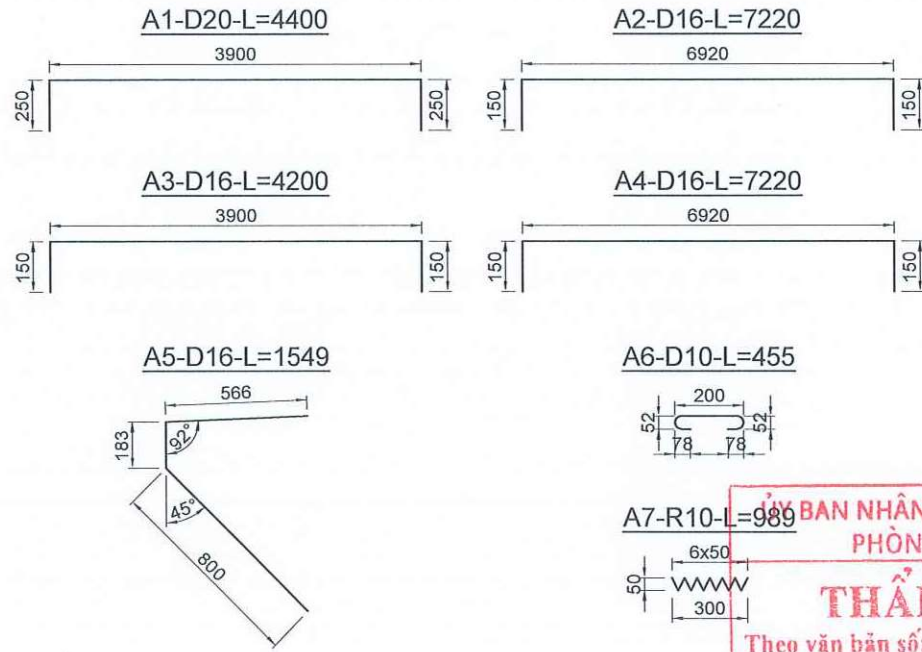
Đặng Quốc Chiến

NG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG
KT.GIÁM ĐỐC/P.GIA
CƠ PHÂN
TƯ VẤN XÂY DỰNG
VÀ THƯƠNG MẠI
HƯNG PHÚ
LÊ ANH CHIẾN

Lần xuất bản:	Tỷ lệ	Tờ số:.....
Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025		Số tờ:.....

CHI TIẾT TRIỂN KHAI CỐT THÉP

(Tỷ lệ: 1/30)



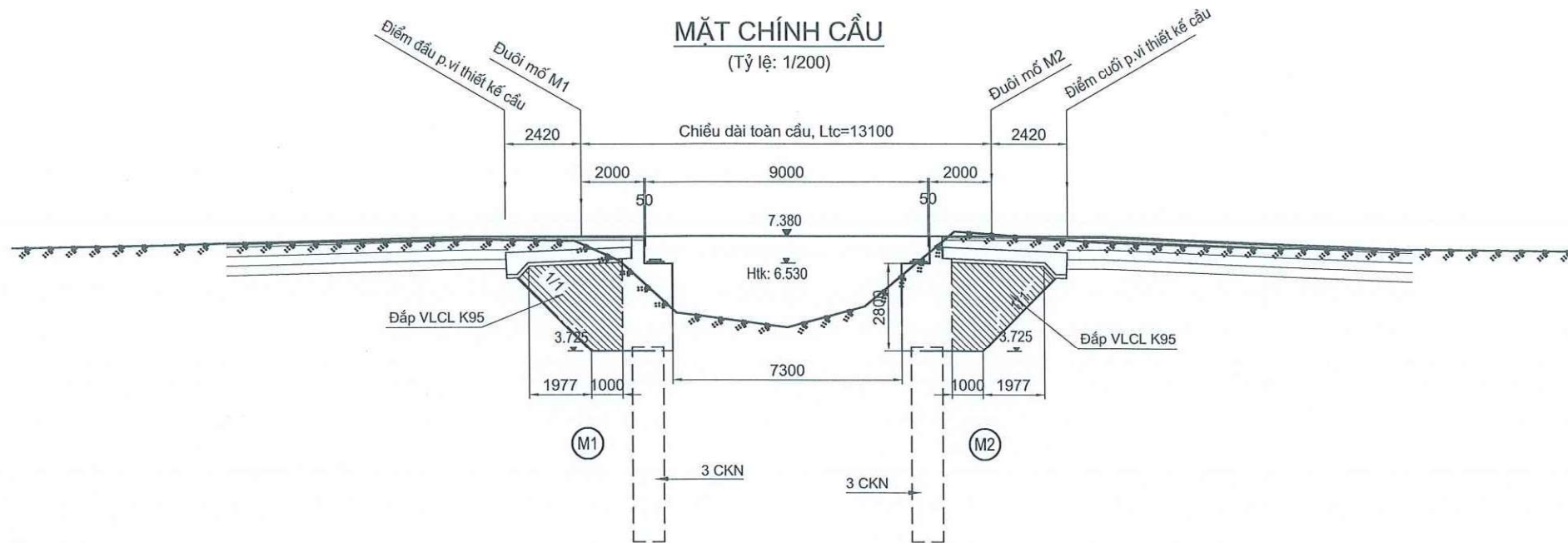
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỤ LÂM
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 16.18.../KT
Ngày 15... tháng 11... năm 2025.
Người thẩm định ký tên: *[Signature]*

Lê Huy Hoàng

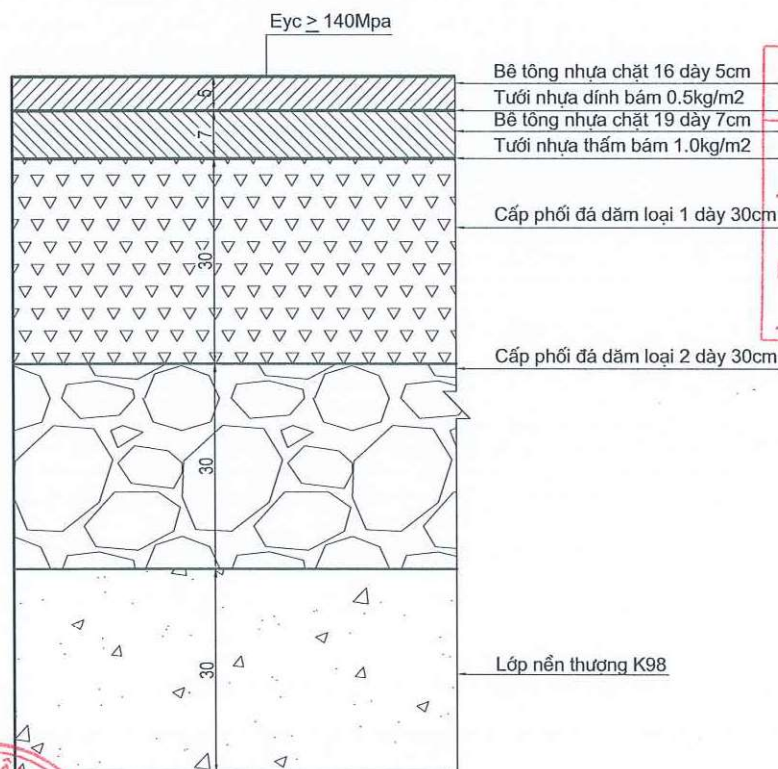
BẢNG KHỐI LƯỢNG

TÊN THANH	ĐƯỜNG KÍNH	CHIỀU DÀI THANH	SỐ LƯỢNG THANH	KHỐI LƯỢNG ĐƠN VỊ	TỔNG KHỐI LƯỢNG	GHI CHÚ
	(MM)	(MM)	(THANH)	(KG/M)	(KG)	
A1	D20	4400	69	2.470	749.89	
A2	D16	7220	20	1.580	228.15	
A3	D16	4200	35	1.580	232.26	
A4	D16	7220	20	1.580	228.15	
A5	D16	1549	69	1.580	168.87	
A6	D10	455	77	0.617	21.62	
A7	R10	989	14	0.617	8.54	
TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG THÉP (KG)					1637.49	
HẠNG MỤC				ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	
PHÂN LOẠI THÉP			10	(KG)	30.16	
			16	(KG)	857.44	
			20	(KG)	749.89	
TỔNG KHỐI LƯỢNG THÉP				(KG)	1637.49	
THÉP D<=10				(KG)	30.16	
THÉP 10<D<=18				(KG)	857.44	
THÉP D>18				(KG)	749.89	
BÊ TÔNG BẢN QUÁ ĐỘ				(M3)	8.91	
BÊ TÔNG ĐỆM				(M3)	2.71	
TẦM CAO SU DÀY 2CM				(M2)	6.76	
VÁN KHUÔN				(M2)	8.13	
TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG THÉP				(KG)	3274.98	
THÉP D<=10				(KG)	60.32	
THÉP 10<D<=18				(KG)	1714.87	
THÉP D>18				(KG)	1499.78	
BÊ TÔNG BẢN QUÁ ĐỘ				(M3)	17.82	
BÊ TÔNG ĐỆM				(M3)	5.43	
TẦM CAO SU DÀY 2CM				(M2)	13.52	
VÁN KHUÔN				(M2)	16.26	

 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG PHÚ	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN ĐÔNG ANH	DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CẦU BIỂU KẾ XÃ THỤ LÂM, HUYỆN ĐÔNG ANH	Thiết kế	Lê Cao Long		CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ TM HƯNG PHÚ KT: GIÁM ĐỐC/P: GIÁM ĐỐC LÊ ANH CHIẾN	CHI TIẾT BẢN QUÁ ĐỘ (2/2)		
	LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	Kiểm tra	Trần Sỹ Sơn	CTTK			Phạm Ngọc Quyết	Lần xuất bản:	Tỷ lệ
			CNTK	Nguyễn Văn Lam			Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025		Số tờ:
			K.C.S	Đặng Quốc Chiến					



KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG (KC1)
ÁP DỤNG CHO ĐOẠN LÀM MỚI



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỤ LÂM
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 1618 / KT
Ngày 15 tháng 11 năm 2025
Người thẩm định ký tên: Lê Huy Hoàng

BẢNG KHỐI LƯỢNG

TT	Vật liệu	Đơn vị	Khối lượng 01 Mổ	Ghi chú
I	Vật liệu chọn lọc			
1	Đắp vật liệu chọn lọc K95 (CPĐD loại 2)	m ³	150.07	
II	Tường chắn đá học xây			
1	Đào đất	m ³	515.3	
1	Đắp đất	m ³	262.9	
2	Bê tông mũ kê M200#	m ³	3.5	
3	Đá học xây VXM M100#	m ³	234.2	
4	Đá dăm đệm	m ³	5562	
5	Cọc tre D6~8, L=3m, mật độ 25 cọc/m ²	m	16	
6	ống thoát nước D100, L=1.1	cái	3	
7	Vải địa kỹ thuật	m ²	76.78	
8	Bê tông nhựa chặt 12.5 (hạt mịn), rải nóng dày 5cm	m ²	76.78	
9	Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn nhựa 0.5Kg/m ²	m ²	76.78	
10	Bê tông nhựa chặt 19 (hạt trung), rải nóng dày 7cm	m ²	76.78	
11	Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn nhựa 1.0Kg/m ²	m ²	23.03	
12	Cấp phối đá dăm loại I dày 30cm	m ³	0.00	
13	Cấp phối đá dăm loại II dày 30cm	m ³	0.00	
14	Đất đắp đầm chặt K $\geq$ 0.98 dày 30cm	m ³	2.00	
15	Biển tên cầu	cái		
III	Gia cố lòng kênh			
1	Đá học xây dày 30cm	m ³	74.19	
2	Đá dăm đệm	m ³	24.73	

GHI CHÚ:

- Kích thước trong bản vẽ đơn vị là mm, cao độ là m.

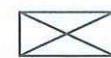
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THỤ LÂM		DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CẦU BIỂU KHÊ XÃ THỤ LÂM, HUYỆN ĐÔNG ANH		Thiết kế	Lê Cao Long	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ TM HƯNG PHÚ KT GIÁM ĐỐC/P. GIÁM ĐỐC LÊ ANH CHIẾN	KHỐI LƯỢNG Đắp VẬT LIỆU CHỌN LỌC		
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG PHÚ		LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT		Kiểm tra	Trần Sỹ Sơn				
				CTTK	Phạm Ngọc Quyết		Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025		Số tờ:.....
				CNTK	Nguyễn Văn Lam				
				K.C.S	Đặng Quốc Chiến				

PHẦN 2. HỒ SƠ THIẾT KẾ PHẦN ĐƯỜNG

KÝ HIỆU BẢN VẼ



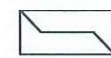
NHÀ NGÔI



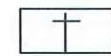
NHÀ TRANH



NHÀ MÁI TÓN



NHÀ MÁI BẰNG



NHÀ THỜ



CHÙA HOẶC ĐỀN



BỂ NƯỚC



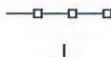
GIẾNG NƯỚC



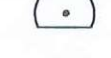
THÁP NƯỚC



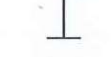
CỔNG



HÀNG RÀO



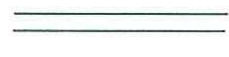
NGHĨA ĐỊA



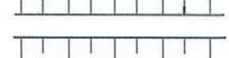
ĐÈN CAO ÁP



HỐ GA



ĐƯỜNG MÔN



ĐƯỜNG ĐÁP



ĐƯỜNG SẮT



RÀNH DỌC



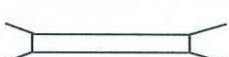
KÊNH, MƯƠNG ĐÀO



CẦU BÊ TÔNG



CẦU THÉP



CỐNG HỘP



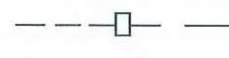
CỐNG TRÒN



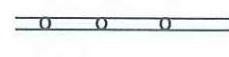
TƯỜNG GẠCH



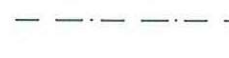
ỐNG NƯỚC



ỐNG XĂNG, DẦU



ỐNG GA



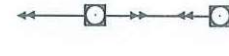
RANH GIỚI TỈNH



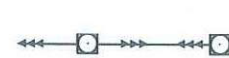
RANH GIỚI HUYỆN



ĐƯỜNG ĐIỆN HẠ THẾ



ĐƯỜNG ĐIỆN CAO THẾ
(6 KV - 35 KV)



ĐƯỜNG ĐIỆN CAO THẾ
(110KV - 220KV)



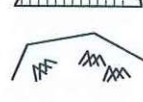
MÁI TA LUY ĐÀO



BẢO VỆ MÁI TA LUY BẰNG ĐÁ LÁT



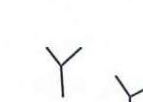
SÔNG, SUỐI



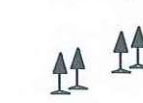
AO, HỒ



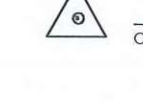
NÚI ĐÁ



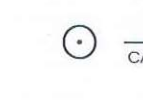
VƯỜN CÂY



CÂY LÚA



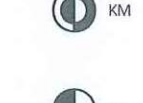
RUỘNG TRỒNG MẪU



RỪNG



ĐIỂM GPS



ĐIỂM ĐƯỜNG CHUYỂN



ĐỈNH ĐƯỜNG CONG



CỘT KM



LỖ KHOAN



CỤM MỤC NƯỚC



ĐIỂM CAO ĐỘ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỤ LÂM
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 1618/ KT
Ngày 13 tháng 11 năm 2025
Người thẩm định ký tên: *Lê Huy Hoàng*

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG ĐÔNG A

THẨM TRA

Theo văn bản số: 17.01/ KT.T.ĐA
Ngày 30 tháng 10 năm 2025
Ký tên: *Dương Văn Hiến*

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
HUYỆN ĐÔNG ANH



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG
VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG PHÚ

DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CẦU BIỂU KHÊ
XÃ THỤ LÂM, HUYỆN ĐÔNG ANH

LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

Thiết kế	Bùi Gia Huy	<i>G. Huy</i>
Kiểm tra	Trần Sỹ Sơn	<i>T. Sơn</i>
CTTK	Phạm Ngọc Quyết	<i>P. Ngọc Quyết</i>
CNTK	Nguyễn Văn Lam	<i>N. Văn Lam</i>
K.C.S	Đặng Quốc Chiến	<i>D. Quốc Chiến</i>

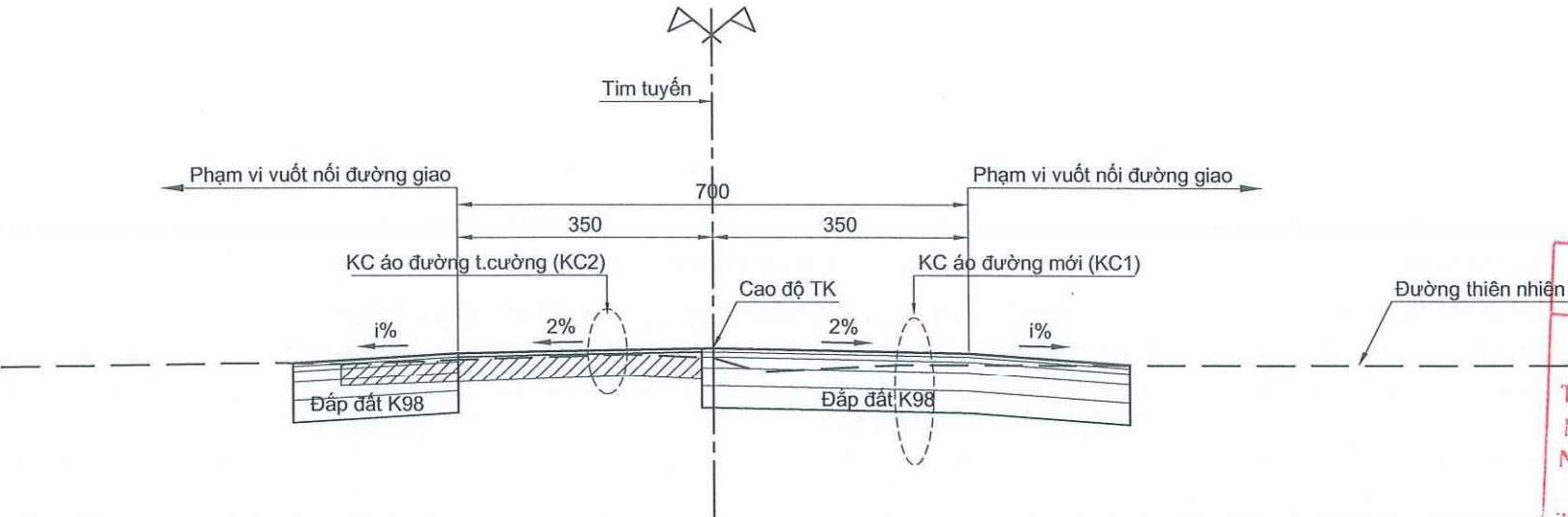
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ TM HƯNG PHÚ

KT. GIÁM ĐỐC/P. GIÁM ĐỐC

Lê Anh Chiến

KÝ HIỆU BẢN VẼ		
Lần xuất bản:	Tỷ lệ	Tờ số: 01..
Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025	KTL	Số tờ: 01..

MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH

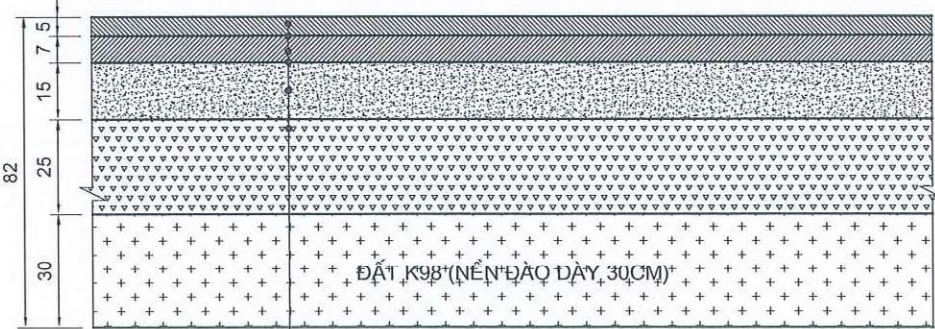


ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỤ LÂM
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1618/CT.167
Ngày 13 tháng 11 năm 2025
Người thẩm định ký tên: *Hồng*

ĐIỂN HÌNH HỒ TRỒNG CÂY

Lê Huy Hoàng

KC1: KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG LÀM MỚI

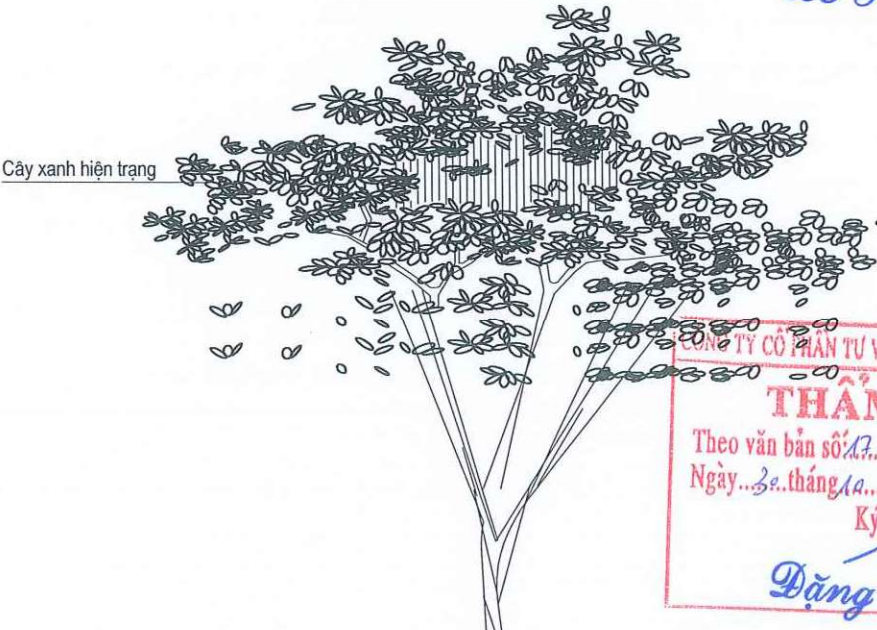


Bê tông nhựa C12.5, dày 5cm
Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn (0.5Kg/m2)
Bê tông nhựa C19, dày 7cm
Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn (1.0Kg/m2)
Móng cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm
Móng cấp phối đá dăm loại 2 dày 25cm

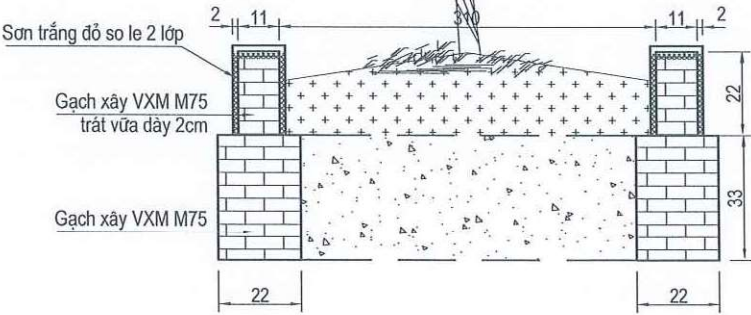
KC2: KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG TĂNG CƯỜNG



Bê tông nhựa C12.5, dày 5cm
Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn (0.5Kg/m2)
Bê tông nhựa C19, dày 7cm
Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn (1.0Kg/m2)
Móng cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm
Móng cấp phối đá dăm loại 2 dày 25cm



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG ĐÔNG A
THẨM TRA
Theo văn bản số: 17.01/BCTT-ĐH
Ngày 30 tháng 11 năm 2025
Ký tên: *Đặng Văn Hiến*

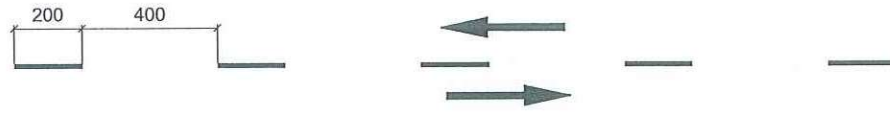


GHI CHÚ:
- KÍCH THƯỚC GHI TRÊN BẢN VẼ LÀ CM

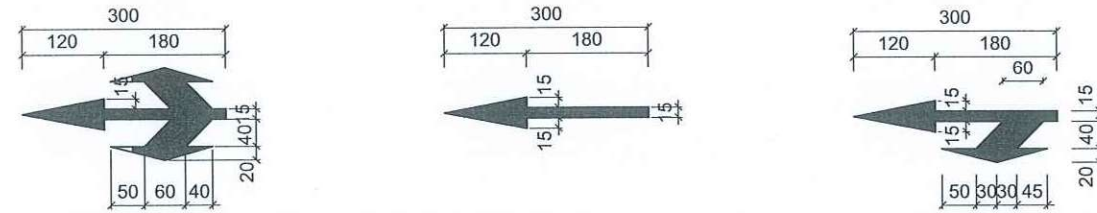
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG HUYỆN ĐÔNG ANH	DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CẦU BIỂU KHÊ XÃ THỤ LÂM, HUYỆN ĐÔNG ANH	Thiết kế	Bùi Gia Huy	<i>Ghi chú</i>	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ TM HƯNG PHÚ KT GIÁM ĐỐC/P GIÁM ĐỐC LÊ ANH CHIẾN	MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH + KCAD+HỒ TRỒNG CÂY		
		Kiểm tra	Trần Sỹ Sơn	<i>Trần Sỹ Sơn</i>		Lần xuất bản:	Tỷ lệ	Tờ số: 01.
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG PHÚ	LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	CTTK	Phạm Ngọc Quyết	<i>Phạm Ngọc Quyết</i>	LÊ ANH CHIẾN	Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025	KTL	Số tờ: 01.
		CNTK	Nguyễn Văn Lam	<i>Nguyễn Văn Lam</i>				
		K.C.S	Đặng Quốc Chiến	<i>Đặng Quốc Chiến</i>				

CHI TIẾT VẠCH SƠN, BIỂN BÁO

VẠCH SỐ 1.1: VẠCH PHÂN CHIA HAI CHIỀU XE CHẠY
(VẠCH TIM ĐƯỜNG), DẠNG VẠCH ĐƠN, NÉT ĐÚT



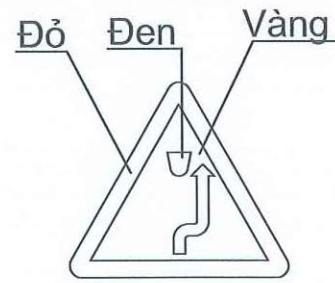
VẠCH SỐ 9.3: VẠCH CHỈ ĐƯỜNG



BIỂN BÁO



Biển số I.439
Tên cầu



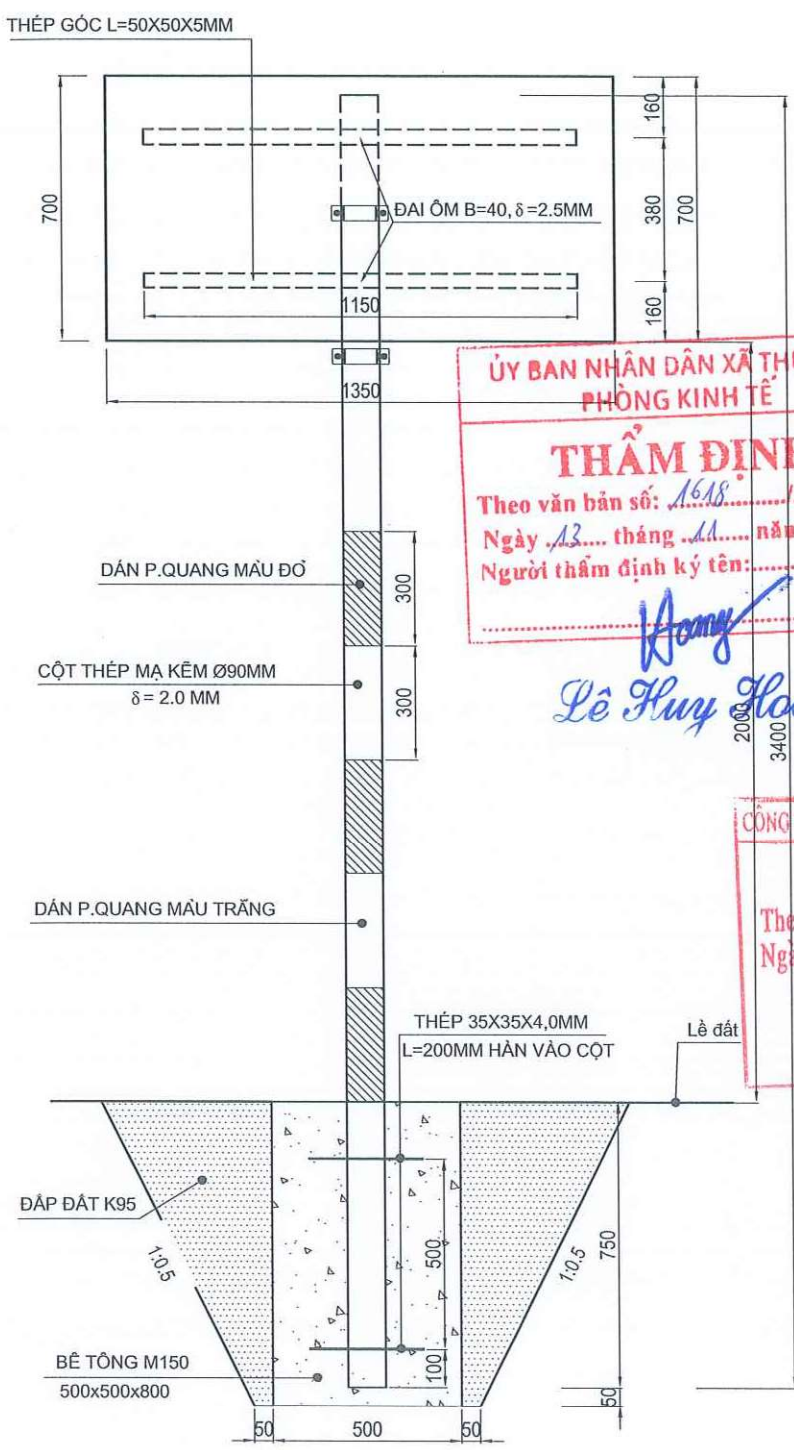
Biển số W.246c

Chú ý chướng ngại vật -
Vòng tránh sang bên phải

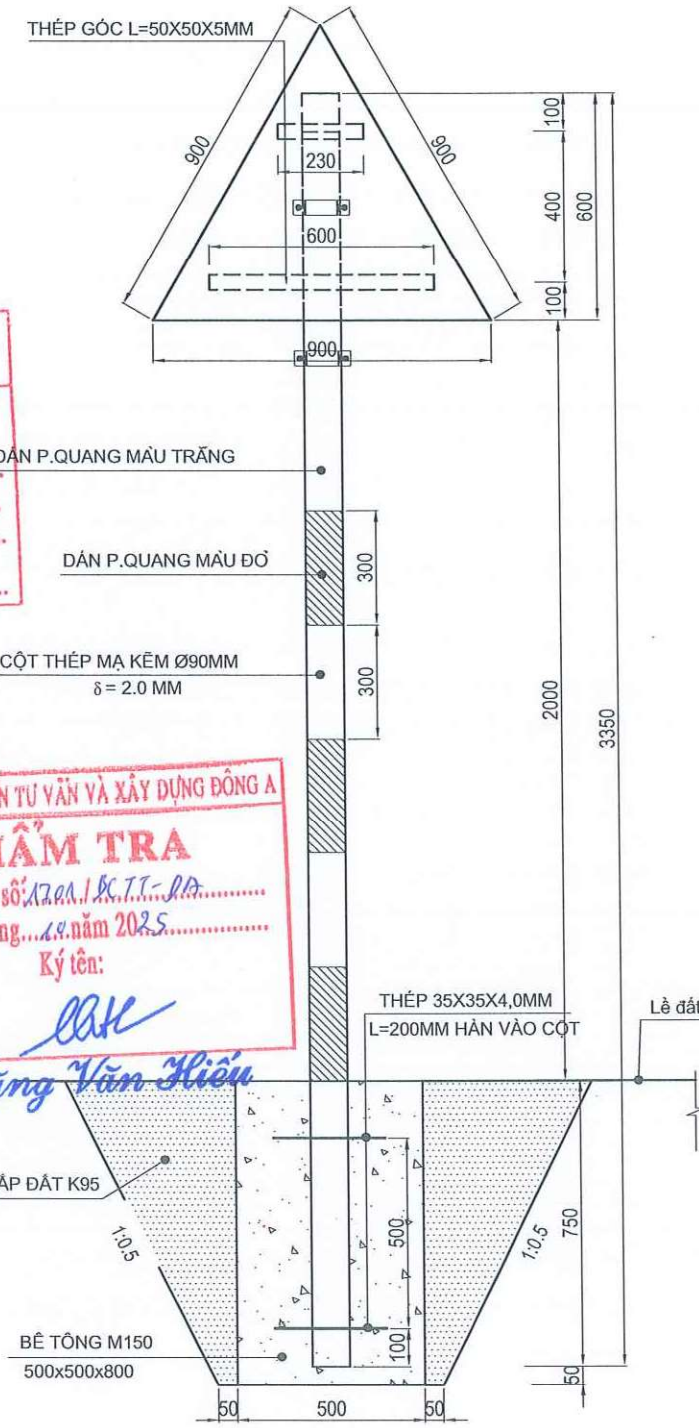
GHI CHÚ :

- Quy cách vạch sơn, biển báo được quy định trong
- " Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu Đường Bộ" QCVN41:2024/BGTVT
- Kích thước trong bản vẽ là đơn vị mm

CHI TIẾT CỘT BIỂN CHỮ NHẬT (1350x700)MM



BIỂN TAM GIÁC L=900MM



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỤ LÂM
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1648... KT
Ngày 12... tháng 11... năm 2025...
Người thẩm định ký tên: *Lê Huy Hoàng*

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG ĐỒNG A
THẨM TRA
Theo văn bản số: 1722... KT-DA
Ngày 2... tháng 12... năm 2025...
Ký tên: *Đặng Văn Hiến*

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN ĐÔNG ANH	DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CẦU BIỂU KHÊ XÃ THỤY LÂM, HUYỆN ĐÔNG ANH	Thiết kế	Bùi Gia Huy	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ TM HƯNG PHÚ KT.GIÁM ĐỐC/P.GIÁM ĐỐC	CHI TIẾT VẠCH SƠN, BIỂN BÁO		
		Kiểm tra	Trần Sỹ Sơn				
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG PHÚ	LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	CTTK	Phạm Ngọc Quyết	LÊ ANH CHIẾN	Lần xuất bản:	Tỷ lệ	Tờ số:.....
		CNTK	Nguyễn Văn Lam		Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025	KTL	Số tờ:.....
		K.C.S	Đặng Quốc Chiến				



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỤY LÂM
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 1648/...../K1
Ngày 12 tháng 11 năm 2025
Người thẩm định ký tên: *Lê Huy Hoàng*

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG ĐÔNG A
THẨM TRA
Theo văn bản số: 701/ĐC.TT-ĐA
Ngày 30 tháng 12 năm 2025
Ký tên: *Đặng Văn Hiến*

BẢNG TỌA ĐỘ CỌC TÌM TUYẾN				
STT	TÊN CỌC	TỌA ĐỘ		GHI CHÚ
		X (m)	Y (m)	
1	1	2341734.907	593100.287	
2	2	2341729.898	593108.943	
3	3	2341724.889	593117.598	
4	4	2341719.880	593126.253	
5	D1	2341718.815	593128.094	
6	5	2341718.655	593135.965	
7	6	2341718.590	593139.190	
8	CAU1	2341718.586	593139.414	
9	7	2341718.561	593140.614	
10	8	2341718.525	593142.434	
11	9	2341718.453	593145.963	
12	10	2341718.403	593148.432	
13	11	2341718.345	593151.305	
14	CAU2	2341718.321	593152.512	
15	12	2341718.251	593155.961	
16	D2	2341718.145	593161.234	
17	13	2341717.485	593165.914	
18	14	2341716.088	593175.816	
19	15	2341714.692	593185.718	
20	16	2341713.295	593195.620	

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
HUYỆN ĐÔNG ANH

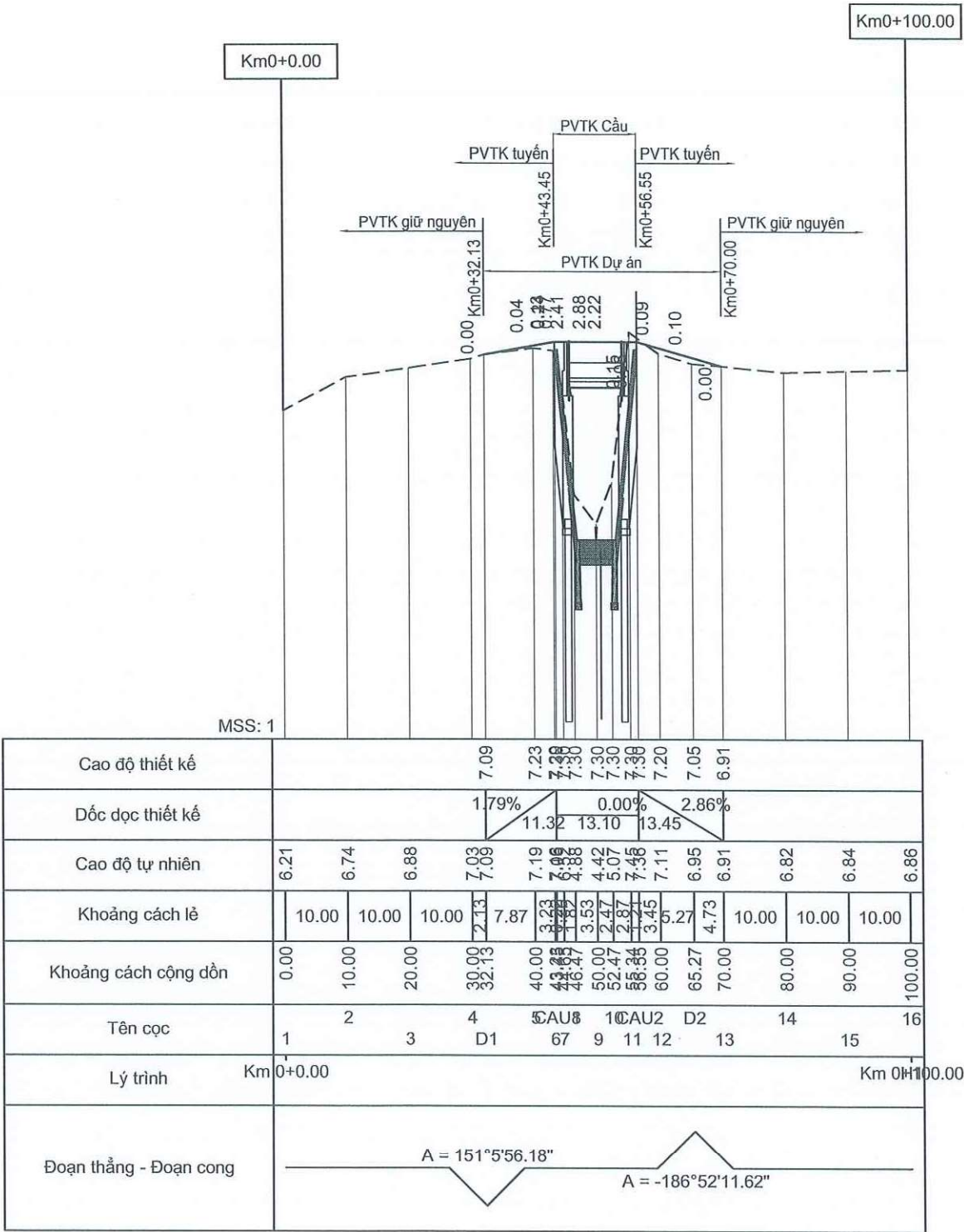
DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CẦU BIỂU KHÊ
XÃ THỤY LÂM, HUYỆN ĐÔNG ANH

Thiết kế	Bùi Gia Huy	<i>Gia Huy</i>
Kiểm tra	Trần Sỹ Sơn	<i>Sỹ Sơn</i>
CTTK	Phạm Ngọc Quyết	<i>Ngọc Quyết</i>
CNTK	Nguyễn Văn Lam	<i>Văn Lam</i>
K.C.S	Đặng Quốc Chiến	<i>Quốc Chiến</i>

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ TM HƯNG PHÚ
KT. GIÁM ĐỐC/P. GIÁM ĐỐC
LÊ ANH CHIẾN

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TUYẾN

Lần xuất bản:	Tỷ lệ	Tờ số: 01..
Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025	1/500	Số tờ: 01..

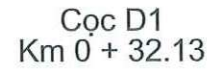
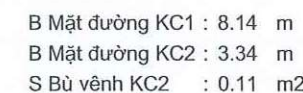
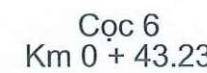


ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỤY LÂM
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

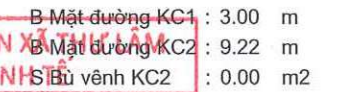
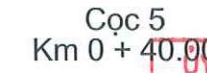
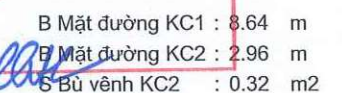
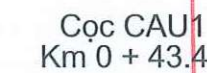
Theo văn bản số: 128/KT
Ngày 13 tháng 11 năm 2025
Người thẩm định ký tên: Lê Huy Hoàng

UBND XÃ THỤY LÂM BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN ĐÔNG ANH	DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CẦU BIỂU KHÊ XÃ THỤY LÂM, HUYỆN ĐÔNG ANH LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	Thiết kế Bùi Gia Huy Kiểm tra Trần Sỹ Sơn CTTK Phạm Ngọc Quyết CNTK Nguyễn Văn Lam K.C.S Đặng Quốc Chiến	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ TM HƯNG PHÚ KT.GIÁM ĐỐC/P.GIÁM ĐỐC LÊ ANH CHIẾN	TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN Lần xuất bản: Tỷ lệ Tờ số...01.. Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025 1/100, 1/1000 Số tờ...01..
--	---	--	---	---

MSS: 3MSS: 3

Thiết kế	Bùi Gia Huy
Kiểm tra	Trần Sỹ Sơn
CTTK	Phạm Ngọc
CNTK	Nguyễn Văn
K.C.S	Đặng Quốc

LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

MSS: 4

MSS:

Lần xuất bản:	Tỷ lệ	Tờ số:..01..
Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025	1/200	Số tờ:..01..

S Đào nền đường : 0.00 m2
S Đào m.đ.cũ : 2.62 m2
S Đào khuôn : 8.28 m2
S Đắp K98 : 3.49 m2
S Đắp K95 : 0.00 m2

Cọc CAU2
Km 0 + 56.55

B Mặt đường KC1 : 12.92 m
B Mặt đường KC2 : 0.00 m
S Bù vênh KC2 : 0.00 m2

Phạm vi vuốt nối đường giao

Phạm vi vuốt nối đường giao

MSS: 3

Cao độ thiết kế			7.03	7.20		7.30		7.22	7.13		
Khoảng cách lề thiết kế				1.72		4.74		3.74	2.72		
Cao độ tự nhiên	7.04	7.03	7.03	7.02	7.41	7.43	7.42	7.36	7.24	7.18	7.16
Khoảng cách mìa	1.63	3.65	3.18	2.90	1.24	0.98	1.30	1.65	1.70	1.15	3.83

S Đào nền đường : 0.00 m2
S Đào m.đ.cũ : 0.15 m2
S Đào khuôn : 0.00 m2
S Đắp K98 : 0.00 m2
S Đắp K95 : 0.00 m2

Cọc D2
Km 0 + 65.27

B Mặt đường KC1 : 0.00 m
B Mặt đường KC2 : 10.33 m
S Bù vênh KC2 : 0.10 m2

TƯỜNG GẠCH

Phạm vi vuốt nối đường giao

MSS: 3

Cao độ thiết kế			7.02		7.05		6.98	6.90		
Khoảng cách lề thiết kế					3.89		3.50	2.94		
Cao độ tự nhiên	7.38	7.32	7.34	7.02	6.95	6.94	6.91	6.86		6.80
Khoảng cách mìa	5.05	5.13	0.64	3.89	3.91	0.79	5.39	4.61	0.99	0.24

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
HUYỆN ĐÔNG ANH

DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CẦU BIỂU KHÊ
XÃ THỤY LÂM, HUYỆN ĐÔNG ANH

Thiết kế	Bùi Gia Huy
Kiểm tra	Trần Sỹ Sơn
CTTK	Phạm Ngọc Quyết
CNTK	Nguyễn Văn Lam
K.C.S	Đặng Quốc Chiến

LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG
VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG PHÚ

S Đào nền đường : 0.13 m2
S Đào m.đ.cũ : 0.52 m2
S Đào khuôn : 3.24 m2
S Đắp K98 : 1.32 m2
S Đắp K95 : 0.00 m2

Cọc 12
Km 0 + 60.00

B Mặt đường KC1 : 4.41 m
B Mặt đường KC2 : 8.85 m
S Bù vênh KC2 : 0.06 m2

Phạm vi vuốt nối đường giao

TƯỜNG GẠCH

2%

MSS: 3

			6.69	7.13	7.20	7.13	7.06		
			3.34	3.50	3.50	2.92			
6.72	6.70	6.69	7.17	7.11	7.11	7.06	7.10	7.00	
4.94	3.22	3.04	3.80	1.03	5.03	0.36	4.29	4.29	

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG ĐÔNG A
THẨM TRA
Theo văn bản số: 1618/KT
Ngày 13 tháng 12 năm 2025
Người thẩm định ký tên: *Đặng Văn Hiến*

Cọc 13
Km 0 + 70.00

S Đào nền đường : 0.00 m2
S Đào m.đ.cũ : 0.44 m2
S Đào khuôn : 0.00 m2
S Đắp K98 : 0.00 m2
S Đắp K95 : 0.00 m2

B Mặt đường KC1 : 0.00 m
B Mặt đường KC2 : 8.36 m
S Bù vênh KC2 : 0.00 m2

TƯỜNG GẠCH

0.06%

0.44%

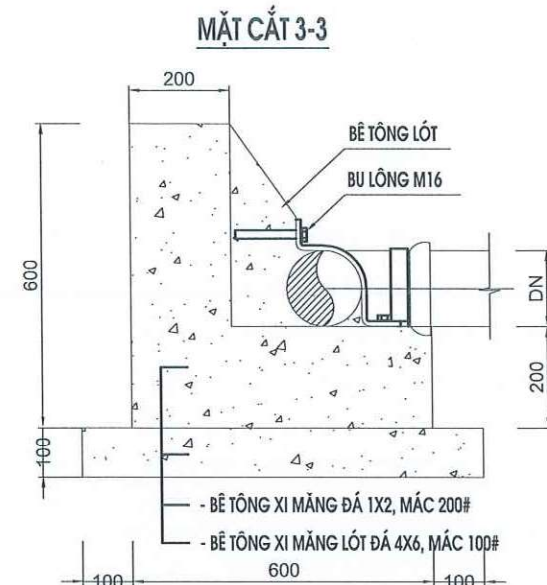
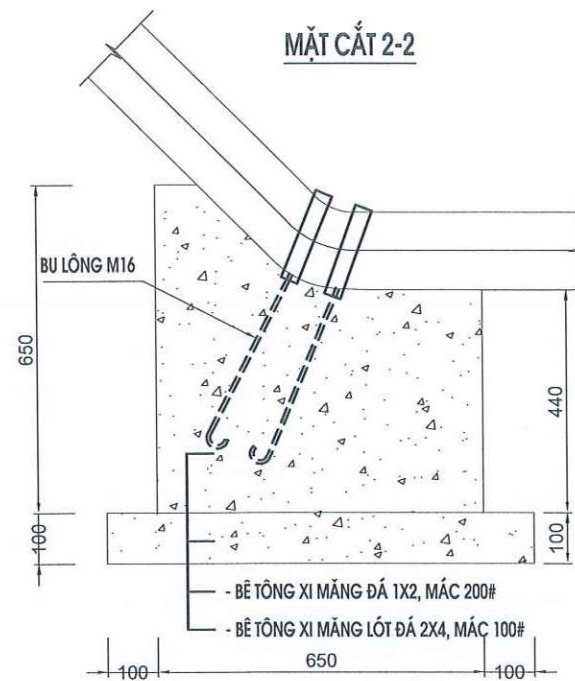
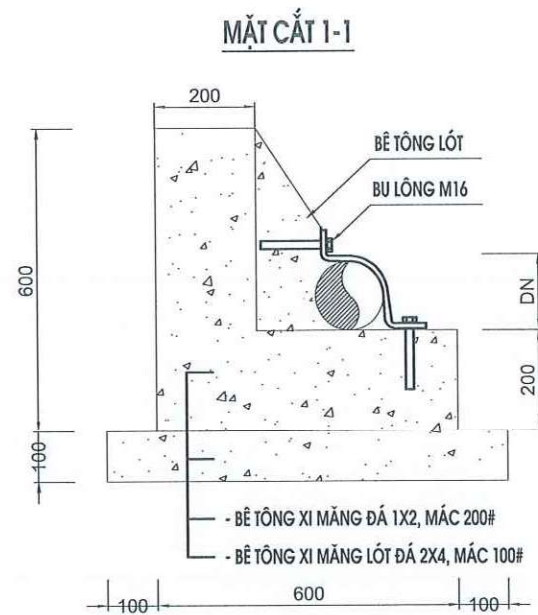
MSS: 3

			6.91	6.91	6.89			
			4.12	4.24				
7.17	7.16	7.15	6.91	6.92	6.91	6.89	6.85	6.87
4.74	5.15	0.37	3.37	0.75	4.24	0.46	4.98	5.12

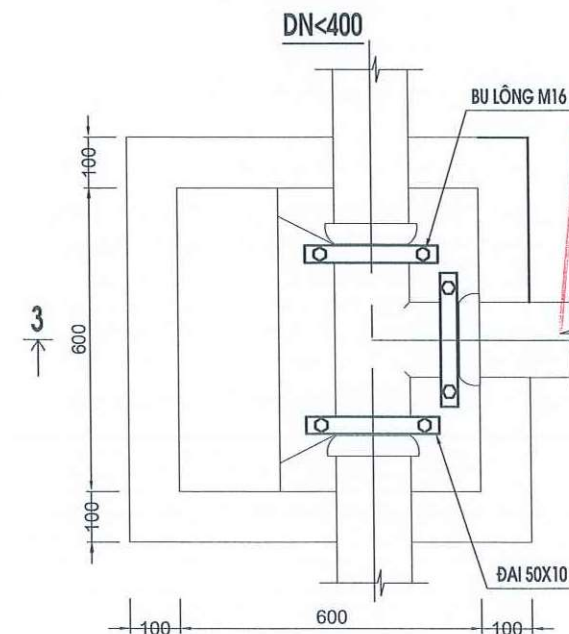
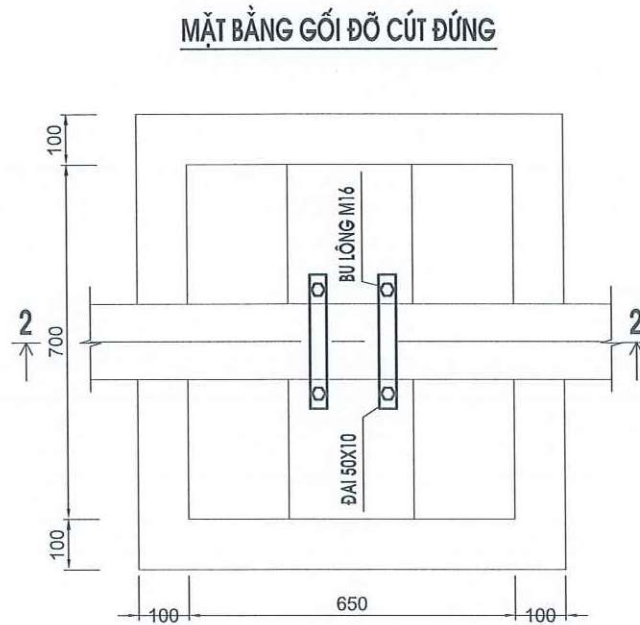
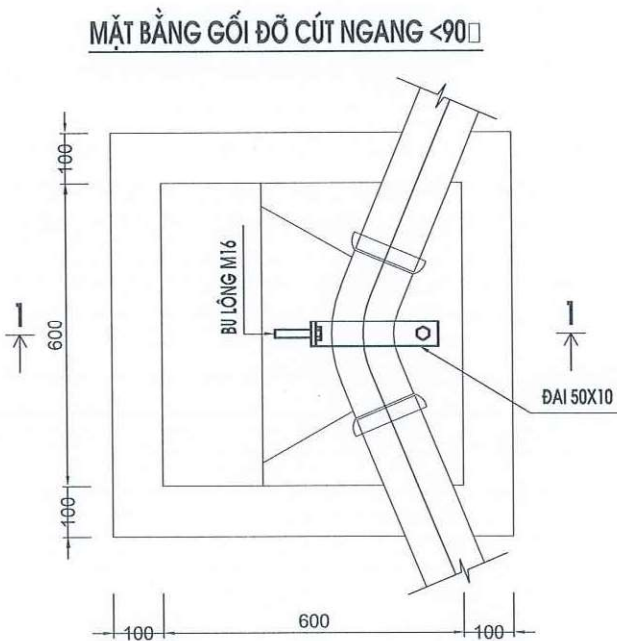
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ TM HƯNG PHÚ
KT.GIÁM ĐỐC/R.GIÁM ĐỐC

TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN

Lần xuất bản:	Tỷ lệ	Tờ số:..01..
Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025	1/200	Số tờ:..01..



Lê Huy Hoàng



Đặng Văn Hiến

KHOẢNG LƯỢNG XÂY DỰNG CHO MỘT CẤU KIỆN

TT	VẬT TƯ	ĐƠN VỊ	1 GỐI ĐỖ CÚT NGANG (03 GỐI)		1 GỐI ĐỖ CÚT ĐỨNG (02 GỐI)		1 GỐI ĐỖ TÊ (01 GỐI)	
			CÔNG THỨC TÍNH	KHOẢNG LƯỢNG	CÔNG THỨC TÍNH	KHOẢNG LƯỢNG	CÔNG THỨC TÍNH	KHOẢNG LƯỢNG
1	BÊ TÔNG LÓT MÁC 100#	M3	$0,1 \times 0,8 \times 0,8$	0,064	$0,1 \times 0,85 \times 0,9$	0,077	$0,1 \times 0,8 \times 0,8$	0,064
2	BÊ TÔNG MÁC 200#	M3	$0,6 \times 0,6 \times 0,2 + 0,4 \times 0,2 \times 0,6$	0,12	$0,65 \times 0,7 \times 0,44 + 0,2 \times 0,21 \times 0,7$	0,23	$0,6 \times 0,6 \times 0,2 + 0,4 \times 0,2 \times 0,6$	0,12
3	ĐAI GIỮ ỐNG	CHIẾC		1		2		3
4	BU LÔNG M16X100	BỘ		1		2		3
5	VÁN KHUÔN	100M2	$((0,6+0,6) \times 2 \times 0,2 + (0,6+0,2) \times 0,4 \times 2) // 100$	0,0112	$((0,65+0,7) \times 2 \times 0,44 + (0,7+0,2) \times 0,21 \times 2) // 100$	0,0157	$((0,6+0,6) \times 2 \times 0,2 + (0,6+0,2) \times 0,4 \times 2) // 100$	0,0112

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
XÃ THỤ LÂM

DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CẦU BIỂU KHÊ
XÃ THỤ LÂM, HUYỆN ĐÔNG ANH

Thiết kế: Lê Cao Long
Kiểm tra: Trần Sỹ Sơn
CTTK: Phạm Ngọc Quyết
CNTK: Nguyễn Văn Lam
K.C.S: Đặng Quốc Chiến

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ TM HƯNG PHÚ
KT. GIÁM ĐỐC/P. GIÁM ĐỐC
LÊ ANH CHIẾN

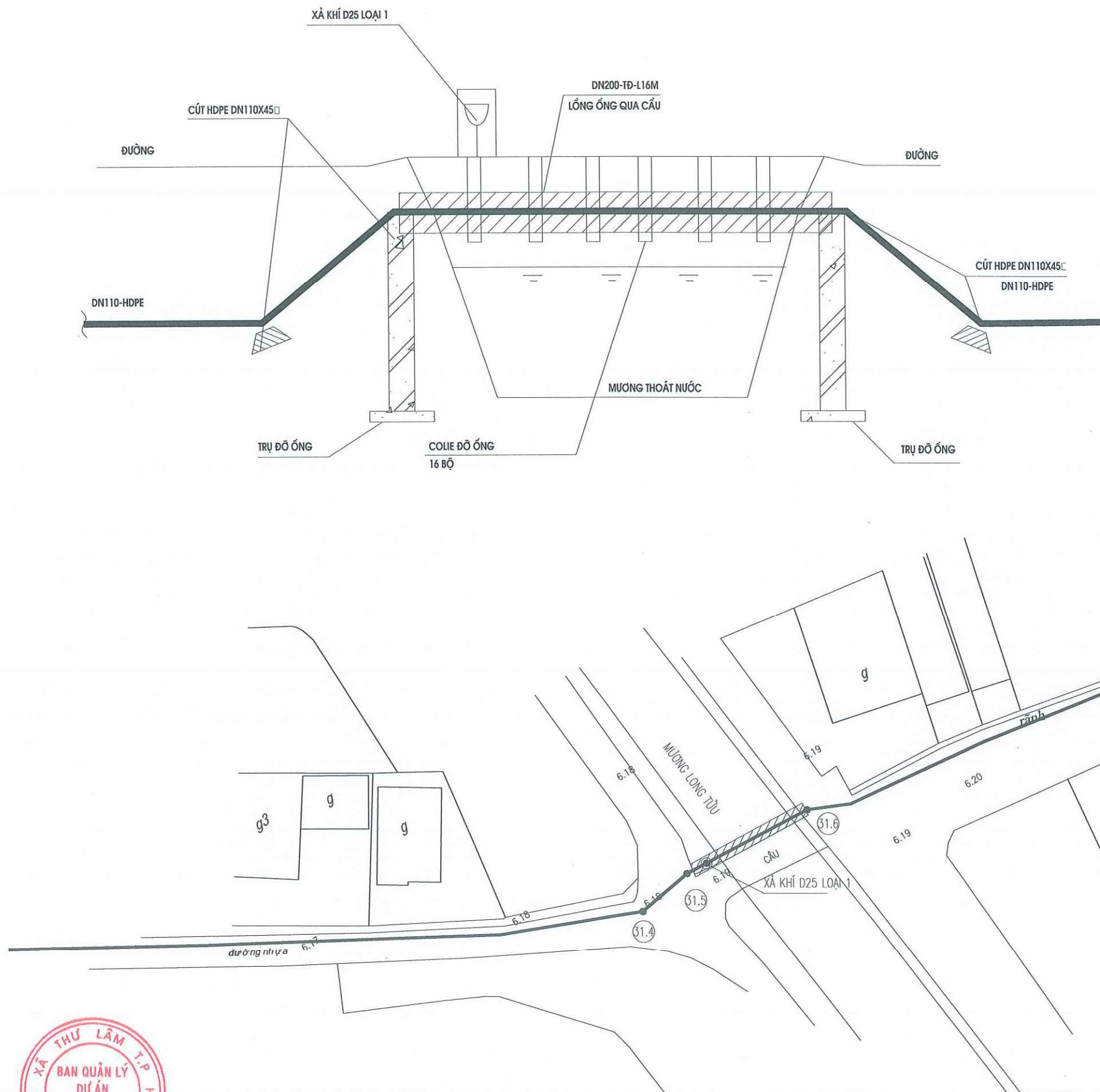
CHI TIẾT GỐI ĐỖ CÚT

Lần xuất bản: Tỷ lệ: Tờ số:
Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025 Số tờ:



Lần xuất bản:	Tỷ lệ	Tờ số:...01..
Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025	1/500	Số tờ:...01..

HẠNG MỤC DI CHUYỂN ĐƯỜNG ỐNG NƯỚC SẠCH



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỤ LÂM
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 1818.../KT
Ngày 13... tháng 11... năm 2025...
Người thẩm định ký tên: *Hoàng*

Lê Huy Hoàng

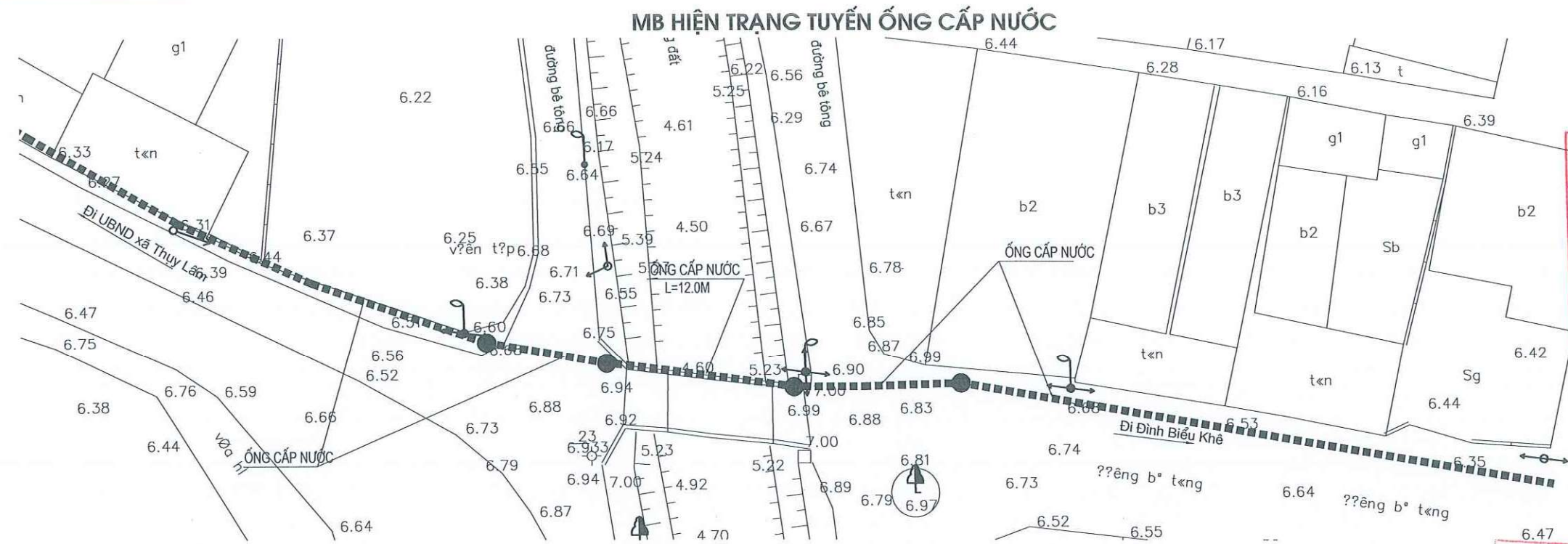
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG ĐÔNG A

THẨM TRA

Theo văn bản số: 1701/KT-TĐ
Ngày 30... tháng 10... năm 2025...
Ký tên: *Đặng Văn Hiến*



BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THỤ LÂM  CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG PHÚ	DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CẦU BIỂU KHÊ XÃ THỤ LÂM, HUYỆN ĐÔNG ANH LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	Thiết kế	Lê Cao Long		CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ TM HƯNG PHÚ KT.GIÁM ĐỐC/P.GIÁM ĐỐC  PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG PHÚ LÊ ANH CHIẾN	HIỆN TRẠNG TUYẾN ỐNG CẤP NƯỚC		
		Kiểm tra	Trần Sỹ Sơn					
		CTTK	Phạm Ngọc Quyết					
		CNTK	Nguyễn Văn Lam					
		K.C.S	Đặng Quốc Chiến					
						Lần xuất bản:	Tỷ lệ	Tờ số:.....
						Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025		Số tờ:.....



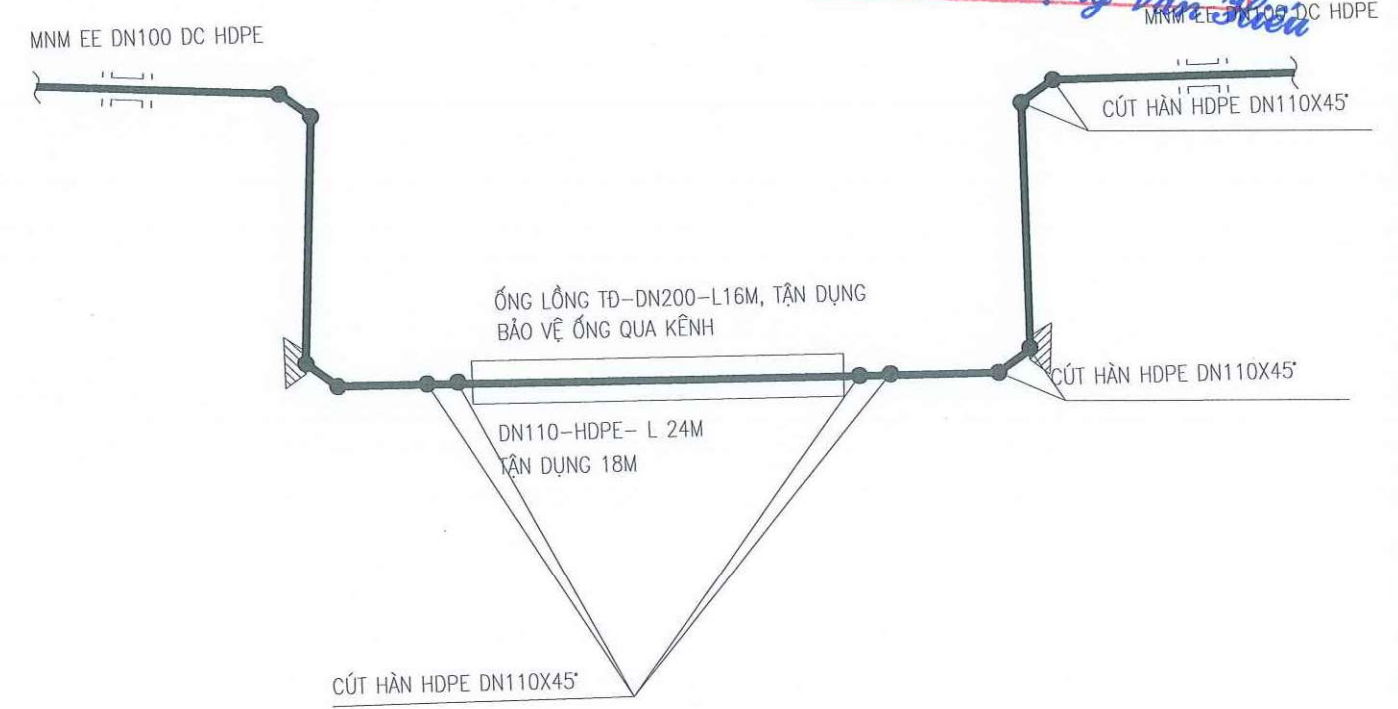
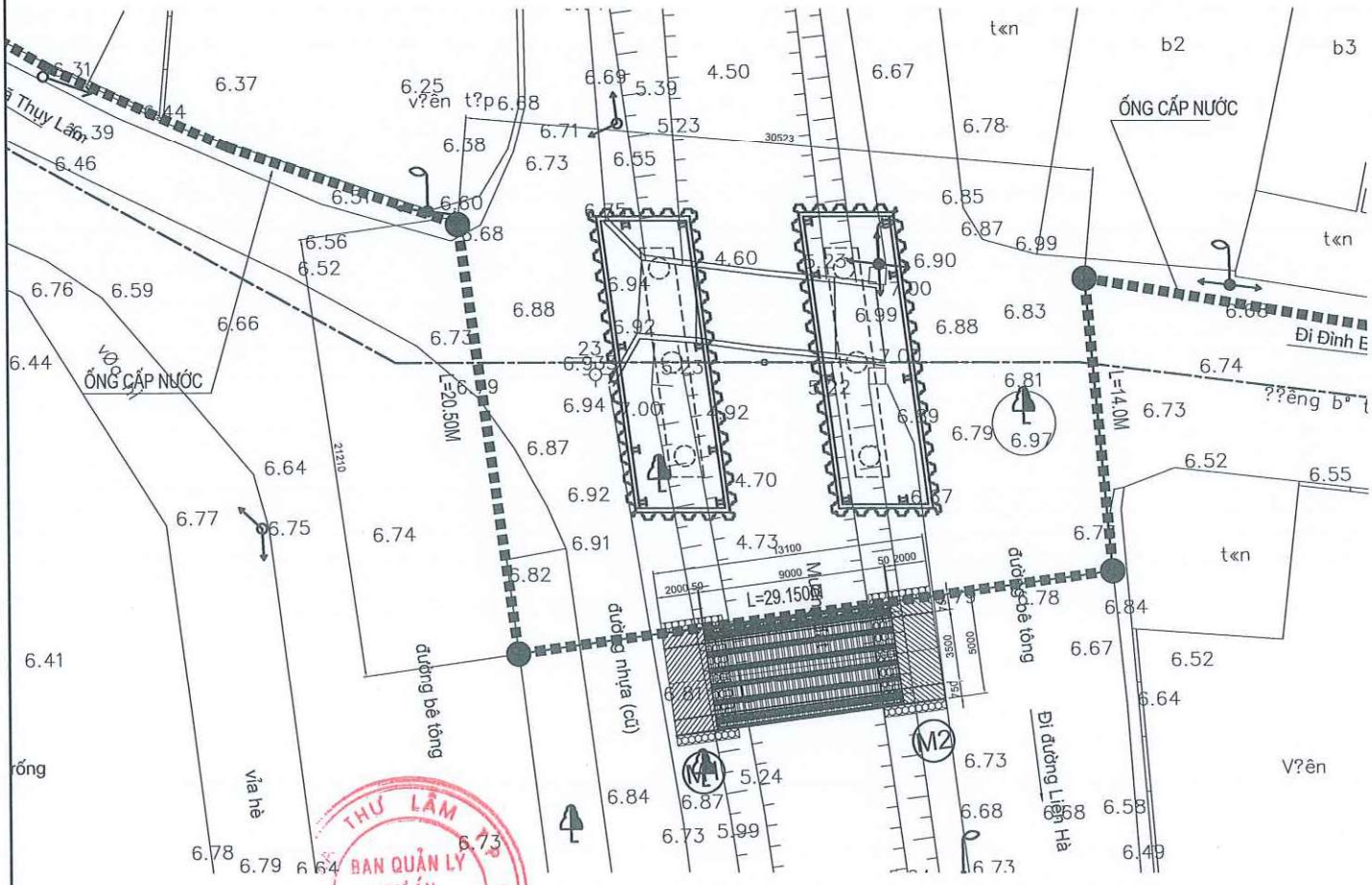
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỦY LÂM
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số: 1818...../KT.....
Ngày 13..... tháng 11..... năm 2025.....
Người thẩm định ký tên:.....

Handwritten signature: Lê Huy Hoàng

MB TUYẾN ỐNG CẤP NƯỚC QUA CẦU TẠM



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG ĐÔNG A

THẨM TRA

Theo văn bản số: 1791/ KT7-ĐA.....
Ngày 30 tháng 10 năm 2025.....
Ký tên:.....

Handwritten signature: Đặng Văn Hiến

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ THỦY LÂM	DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CẦU BIỂU KHÊ XÃ THỦY LÂM, HUYỆN ĐÔNG ANH	Thiết kế: Lê Cao Long Kiểm tra: Trần Sỹ Sơn CTTK: Phạm Ngọc Quyết CNTK: Nguyễn Văn Lam K.C.S: Đặng Quốc Chiến	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ TM HƯNG PHÚ KT. GIÁM ĐỐC/P. GIÁM ĐỐC <i>Handwritten signature: Lê Anh Chiến</i>	MB DỊCH CHUYỂN TUYẾN ỐNG CẤP NƯỚC		
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG PHÚ	LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT			Lần xuất bản: Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025	Tỷ lệ: Số tờ:	Tờ số: Số tờ:

ỐNG LỒNG THÉP BÊN
(ỐNG THÉP BÊN HÀN XÓA)

ỐNG HỘ PỐP NƯỚC

600

300 300

DÂY THÉP 50X5

DÂY VẮO THÉP

BƯỜNG M16X10

1400

1100

100 200

600

1000

1200

- BÊ TÔNG CỐT THÉP MẮC 200#, ĐÃ 1X2

- BÊ TÔNG LÓT MẮC 100#, ĐÃ 4X6

Đ. Huy Hoàng

Technical drawing of a vertical cabinet. The overall height is 1400 mm and the width is 500 mm. The drawing shows a side view with a curved top and a base. Callouts indicate dimensions for various parts: $\phi 10$ (1), $\phi 10$ (2), $\phi 6$ A200 (3), $\phi 6$ A200 (4), and $\phi 6$ A200 (5).

Technical drawing of a vertical support structure. The drawing shows a cross-section of a vertical column with a base. The total height of the column is 1100. The base has a height of 200. The main body of the column has a height of 1095. The base is supported by a foundation with a width of 1000. The column has a diameter of 10. There are three horizontal reinforcement bars, each with a diameter of 6 A200. The reinforcement bars are labeled 1, 3, 4, and 5. The distance between the reinforcement bars is 600. The total width of the base is 1200.

Dặng Văn Hiếu

TT			TRỤ ĐỒ ỐNG QUÁ KÈNH (02 TRỤ)	
	VẬT TƯ	ĐƠN VỊ	CÔNG THỨC TÍNH	KHỐI LƯỢNG
1	BÊ TÔNG LÓT	M3	$0,1 \times 0,5 \times 1,2$	0,060
2	BÊ TÔNG MẮC 200#	M3	$0,5 \times 1,0 \times 2 + 0,5 \times 0,6 \times 1,1$	0,43
3	ĐAI GIỮ ỐNG	CHIẾC		3
4	BULONG M12X10	BỘ		6
5	VÁN KHUÔN	100M2	$((0,5 + 0,6) \times 2 \times 1,1 + (1,0 + 0,5) \times 2 \times 0,2) + (1,2 + 0,5) \times 2 \times 0,1) // 100$	0,042
6	ĐÀO BÊ TÔNG	M3	$0,5 \times 1,2 \times 0,2$	0,12
7	ĐÀO ĐẤT	M3	$0,5 \times 1,2 \times 1,5$	0,90
8	HOÀN TẠ BÊ TÔNG	M3		0,12

CẤU KIẾN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (MM)	CHIỀU DÀI THÀNH (MM)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (M)	TRỌNG LƯỢNG (KG)
					1 CK	T,BỘ		
GỐI ĐỖ ĐỒNG SỐ LƯỢNG: 2	1		10	1500	2	2	3,0	1,86
	2		10	1400	2	2	2,8	1,74
	3		6	2120	6	6	12,72	2,83
	4		6	1070	4	4	4,68	0,951
	5		6	670	6	6	4,02	0,893

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ TM HƯNG PHÚ
KT.GIÁM ĐỐC/P.GIÁM ĐỐC

Lần xuất bản:	Tỷ lệ	Tờ số:.....
Ký hiệu hồ sơ: BCKTKT-BK-2025		Số tờ:.....



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG
VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG PHÚ**

LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT